



# CHÁNH PHÁP

HOẰNG PHÁP — GIÁO DỤC — VĂN HỌC PHẬT GIÁO — TIN TỨC PHẬT SỰ

Địa chỉ tòa soạn: 4717 W. First Street, Santa Ana, CA 92703 – U.S.A. | Tel.: (714) 548-4148 / (714) 571-0473 | Email: [baivochanhphap@gmail.com](mailto:baivochanhphap@gmail.com)  
Website: [chanhphap.us](http://chanhphap.us) | [chanhphap.org](http://chanhphap.org) | [chanhphap.net](http://chanhphap.net)

**Chủ nhiệm:** HT. Thích Nguyên Trí  
**Trị sự:** ĐĐ. Thích Huệ Cảnh  
**Thư ký:** ĐĐ. Thích Đồng Thiện  
**Thủ quỹ:** Ni sư Thích Diệu Tánh  
**Chủ bút:** Vĩnh Hào

Với sự cộng tác của chư tôn đức Tăng Ni và văn thi hữu tán đồng chủ trương của Chánh Pháp.

**Trình bày:** Tâm Quang  
**Hình bìa:** Cocoparisienne

**LIÊN LẠC:**

- Bài vở: [baivochanhphap@gmail.com](mailto:baivochanhphap@gmail.com)
- Quảng cáo/Phát hành: (714) 638-0989

Trải hơn 25 thế kỷ, Chánh Pháp của Phật vẫn được tuyên dương và lưu truyền bởi hàng đệ tử xuất gia lẫn tại gia, đem lại giải thoát và giác ngộ cho những ai học hỏi và thực hành đúng đắn. Chánh Pháp ấy là thuốc hay, nhưng bệnh mà không uống thì chẳng phải là lỗi của thuốc. Trong kinh Di Giáo, đức Phật cũng ân cần huấn thị lần chót bằng những lời cảm động như sau: "Thể hiện lòng đại bi, Như Lai đã nói Chánh Pháp ích lợi một cách cứu cánh. Các thầy chỉ còn nỗ lực mà thực hành... Hãy tự cố gắng một cách thường trực, tinh tiến mà tu tập, đừng để đời mình trôi qua một cách vô ích, và sau này sẽ phải lo sợ hối hận."

Báo Chánh Pháp có mặt để góp phần giới thiệu đạo Phật đến với mọi người. Ước mong pháp mầu của Phật sẽ được lưu truyền qua những trang báo nhỏ này, mọi người sẽ tùy theo căn tánh và nhân duyên mà tiếp nhận hương vị.

*Nguyệt san Chánh Pháp là báo biểu, không trả nhuận bút cho bài vở gửi đăng. Quý văn thi hữu nào muốn có nhuận bút xin ghi rõ "có nhuận bút" và địa chỉ liên lạc để tòa soạn quyết định. Bài gửi đăng xin đính máy sẵn và gửi bằng electronic file qua email: [baivochanhphap@gmail.com](mailto:baivochanhphap@gmail.com).*

Trân trọng cảm ơn.

## NỘI DUNG SỐ NÀY:

- ◆ **THƯ TÒA SOẠN**, trang 2
- ◆ **TIN TỨC PHẬT GIÁO THẾ GIỚI** (Diệu Âm lược dịch), trang 3
- ◆ **MÀU ĐÀ ĐỎ** (thơ Tuệ Kiên), trang 7
- ◆ **BÓN MƯƠI NĂM XA QUÊ** (thơ ĐNT Tín Nghĩa), trang 8
- ◆ **MỘT CHIỀU** (thơ Mặc Phương Tử), trang 8
- ◆ **NỘI DUNG KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA**, t.t. (HT. Thích Thắng Hoan), trang 9
- ◆ **HÃY MẠNH DẠN CÁT LÊN TIẾNG NÓI** (thơ Tánh Thiện), trang 11
- ◆ **ÂN SĨ** (thơ Hồ Thanh Nhã), trang 13
- ◆ **BẢN LÊN TIẾNG VỀ DỰ LUẬT HÀNH CHÁNH – KINH TẾ ĐẶC BIỆT...** (VP Điều Hợp Liên Châu - GHPGVNTN), trang 14
- ◆ **ĐẶC KHU KINH TẾ - BIẾN LỆ NGẠM NGŨI** (thơ Thích Đồng Trí), trang 16
- ◆ **ƯNG VÔ SỞ TRÚ VÀ THIÊN ĐỊNH** (Ns. Thích Nữ Trí Hải), trang 18
- ◆ **NGÀY NẮNG MỚI** (thơ NT Khánh Minh), trang 19
- ◆ **Ý NGHĨA LỄ BÓ TÁT, THUYẾT GIỚI** (Thích Trung Định), trang 20
- ◆ **SINH TỬ VÀ GIÁC NGỘ** (thơ Chúc Hiền), trang 23
- ◆ **NỤ HOA ĐÊM** (thơ Trịnh Y Thư), trang 24
- ◆ **TÂM THƯ VẬN ĐỘNG MUA CƠ SỞ MỚI LÀM CHÙA BÁT NHÃ** (HT. Thích Nguyên Trí), trang 25
- ◆ **ĐÀNH GIÁ DUYÊN KHÔI VÀ TÁNH KHÔNG** (Tuệ Uyên dịch), trang 26
- ◆ **PHẬT XỬ KIỆN** (thơ TM Ngô Tăng Giao), trang 29
- ◆ **VỊ NI SƯ GIỮA TRỜI ĐÔNG-TÂY** (Nguyên Giác), trang 30
- ◆ **THƯƠNG YÊU VÀ KHÔNG NÊN SÁT HẠI SINH VẬT – Câu chuyện dưới cò** (Thị Nguyên Nguyễn Đình Khôi), trang 32
- ◆ **TAM PHÁP ÁN – Phật Pháp Thứ Năm** (Nhóm Áo Lam), trang 33
- ◆ **VỀ ĐẸP TỰ THÂN...** (thơ Bạch Xuân Phê), trang 34
- ◆ **THIÊN PHÁI TÀO ĐỘNG TỚI VIỆT NAM** (Nguyễn Lang), trang 35
- ◆ **HÒN THƠ LỤC BÁT** (thơ Diệu Viên), tr. 37
- ◆ **HẠNH LẮNG NGHE TRONG PG NGUYỄN THỦY VÀ PHÁT TRIỂN** (Đức Quang), trang 38
- ◆ **LAI MỘT MÙA AN CƯ VÀNG BÓNG ÔN** (Thích Nguyên Tạng), trang 40
- ◆ **HỒI ĐẦU THỊ NGẠM** (Thích Viên Thành), trang 47
- ◆ **TƯƠNG TRI** (thơ Đồng Thiện), trang 48
- ◆ **MỤC ĐÍCH CỦA THIÊN ĐỊNH** (Cư Sĩ Liên Hoa dịch), trang 49
- ◆ **TRẬN GIÓ TÔI...** (thơ Phù Du), trang 52
- ◆ **GÌN GIỮ MÓNG** (Bs. Nguyễn Ý Đức), trang 53
- ◆ **MỘT NGƯỜI TÌNH CHUNG THỦY** (thơ Robert Pack / Phan Quỳnh Trâm dịch), trang 54
- ◆ **TRUYỆN NGÁN TRĂM LINH TÂM CHỦ** (Steven N.), trang 55
- ◆ **STORY O A BRAHMIN** (Daw Mya Tin), trang 56
- ◆ **NẤU CHAY: MÍT NON XÀO SẢ ÓT CHUA CAY** (Huyền Châu), trang 57
- ◆ **GIEO RƯỢNG PHƯỚC** (Tâm Lương Đào Mạnh Xuân), trang 58
- ◆ **GÓP GIÓ** (thơ Huệ Trân, nhạc Quốc Toàn), trang 60 & 61
- ◆ **VĂN ĐÓN TRANG** (Tiểu Lục Thần Phong), trang 62
- ◆ **THÁNG BẢY PHƠ PHÁT GIỌT MƯA NGÂU** (thơ Hiền Nguyễn), trang 63
- ◆ **ĐẸPT MIỀN QUẢNG ĐỨC TỎ CHỨC ĐÊM THÁP NÉN CẦU NGUYỆN...** (Việt Báo), trang 64
- ◆ **MÂY, HOA TÂM** (thơ Chánh Năng), trang 67
- ◆ **THEO SỰ VÀO CHỢ - TÌM PHẬT GIỮA ĐỜI** (Trần Kiếm Đoàn), trang 68
- ◆ **CON SỰ TỬ TRỌNG PHÁP** (Truyện cổ Phật giáo), trang 71
- ◆ **CHÙA BÁT NHÃ TRANG NGHIÊM TỎ CHỨC LỄ PHẬT ĐẢN...** (Bình Sa), trang 72
- ◆ **THẦY BỊ TRỘM, MẸ LÀM THƠ** (TK Vĩnh Hữu), trang 75
- ◆ **BỤI ĐƯỜNG – chương 7** (Vĩnh Hào), trang 76



Chi phiếu ủng hộ xin ghi:

**CHANH PHÁP**  
11502 Daniel Ave.  
Garden Grove, CA 92840

Báo Chánh Pháp số 80, tháng 07 năm 2018, do Tổng Hội Cư Sĩ PGVN (California) và Brodard Chateau, Brodard Restaurant & Bamboo Bistro ủng hộ ấn phí. Tòa soạn xin thành tâm cảm tạ. Kính nguyện quý hội và chư phật-tử được hưng long, an lạc để hoằng truyền và hộ trì Phật Pháp.



# Thư Tòa Soạn

## THẮP NẾN NGUYỆN CẦU

Kể từ năm 1975, sau khi Cộng sản Bắc Việt toàn chiếm Miền Nam Việt Nam, hàng triệu người đã vượt biển, vượt biên, rời khỏi đất nước để mưu tìm tự do; và hàng chục triệu người khác đã phải ở lại để gánh chịu bao bất công, tủ nhục, nghèo đói, mất tất cả các quyền căn bản của con người trên chính quê hương của mình.

Sau 43 năm cai trị một cách độc tài dưới cái vỏ "cộng sản" lỗi thời, những đảng viên CSVN càng lúc càng lộ rõ ý đồ bán nước, buôn dân, sẵn sàng vì lợi ích cá nhân và đảng phái mà quay lưng với dân tộc.

Gần đây nhất, Đảng CSVN đã đưa ra một dự luật mà bất cứ ai đọc vào cũng hiểu ngay là một giấy phép chính thức mời gọi và mở đường cho ngoại bang Trung Quốc xâm thực, đồng hóa Việt Nam; đó là "Dự Luật Đơn vị Hành Chánh – Kinh Tế Đặc Biệt" với thời gian cho thuê đến 99 năm, biến 3 hải đảo Vân Đồn (tỉnh Quảng Ninh), Bắc Vân Phong (tỉnh Khánh Hòa) và Phú Quốc (tỉnh Kiên Giang) trở thành nơi đón nhận di dân dễ dàng, và chắc chắn sẽ là nơi trú quân hợp pháp cho Quân đội CS Trung Quốc nhằm uy hiếp và thực hiện ý đồ xâm lăng nước ta trong tương lai. Dự luật này do Đảng CSVN chỉ thị Quốc Hội thông qua vào ngày 15/6/2018, nhưng vì sự phản ảnh, chống đối của hàng triệu con dân nước Việt khắp các tỉnh thành cũng như hải ngoại, Quốc Hội đã tạm hoãn việc biểu quyết thông qua dự luật cho đến tháng 10 năm nay.

Ngoài dự luật về "Đặc khu Kinh tế" nói trên, Đảng CSVN còn đưa ra Luật An Ninh Mạng, nêu lý do nơi Điều 1 rằng để "bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên không gian mạng;" thực chất là nhằm kiểm soát, bịt miệng người dân, xâm phạm quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tiếp cận thông tin, và quyền riêng tư của người dân được hiến định trong Hiến Pháp 2013, Chương II, Điều 25 và 21. Luật An Ninh Mạng không được phổ biến rộng rãi và cũng vì tính cách chuyên môn của ngành IT (Information Technology), nên quần chúng nhân dân đã không chú ý nhiều cho đến khi Quốc Hội thông qua vào ngày 10/6/2018, và sẽ có hiệu lực từ ngày 01/01/2019.

Tổ chức Phóng viên Không biên giới (RSB – Reporters Without Borders) nhận định rằng Luật An Ninh Mạng Việt Nam chỉ sao chép lại Luật An Ninh Mạng Trung Quốc vốn đã có hiệu lực từ tháng 6 năm 2017 tại quốc gia cộng sản "đàn anh" nói trên. Trước nguy cơ đất nước bị xâm

thực kinh tế, và đồng hóa văn hóa bởi Trung Quốc, cũng như trước nỗi thống khổ vô vàn của toàn dân dưới chế độ độc tài của Đảng CSVN, người con Phật không thể thụ động ngồi im để cho cái ác sinh sôi, áp đảo, khống chế sinh dân vô tội; vì vậy, được sự ủy nhiệm của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ, chúng tôi đứng ra tổ chức cuộc họp báo và thắp nến cầu nguyện hôm nay để,

Thứ nhất, cáo tri cùng thế giới hiểm họa xâm lăng của Trung Quốc đối với lãnh thổ, lãnh hải Việt Nam, bao gồm một phần biển Đông thuộc hải phận Việt Nam, để nhờ sự giúp đỡ, can thiệp bằng kinh tế, truyền thông, ngoại giao và chính trị của các chính phủ, các tổ chức quốc tế (NGO), các công ty công nghệ thông tin;

Thứ hai, tạo cơ hội cho các tổ chức tôn giáo và đoàn thể người Việt tại Hoa Kỳ được ngồi lại với nhau để thảo luận và đề ra các phương án yểm trợ toàn dân chống lại dự luật "Đặc khu Kinh tế" và Luật An Ninh Mạng nhằm bảo vệ chủ quyền đất nước và quyền tự do căn bản của người dân trong chế độ CSVN;

Thứ ba, kêu gọi toàn thể con dân nước Việt trong và ngoài nước hãy mạnh dạn đứng lên, trong hoàn cảnh và điều kiện riêng của mình, bày tỏ lòng yêu nước và ý chí quật cường bảo vệ quê hương vốn hàm tàng trong máu huyết của con cháu Lạc Hồng.

Thứ tư, kêu gọi quý vị đại biểu Quốc Hội và chính phủ nước CHXHCNVN hãy thức tỉnh, ý thức trách nhiệm và lương tri của người Việt chân chính, đứng về phía nhân dân mà hủy bỏ hoàn toàn dự luật "đặc khu kinh tế" và thu hồi tức khắc Luật An Ninh Mạng để hộ quốc an dân;

Và cuối cùng, trong tư cách những người xuất gia theo Phật, chúng tôi xin nguyện trái lòng Từ Bi đến với tất cả, thành tâm thắp lên những ngọn nến Tinh Thức để nguyện cầu đất nước Việt Nam được yên bình thịnh trị, dân tộc Việt Nam thực sự được hạnh phúc, an vui.

Thành thật tri ân tất cả quý liệt vị.

**Hòa thượng Thích Tín Nghĩa**

Chủ tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTNHK

(Phát biểu trong Buổi Họp Báo và Thắp Nến Nguyện Cầu Hủy Bỏ Dự Luật Đặc Khu Kinh Tế và Thu Hồi Luật An Ninh Mạng tại Chùa Bát Nhã, Santa Ana, California, Hoa Kỳ, ngày 29.6.2018)



# TIN TỨC PHẬT GIÁO THẾ GIỚI

## DIỆU ÂM lược dịch

**LIÊN HIỆP QUỐC (LHQ):  
Tổng thư ký LHQ kêu gọi:  
tìm nguồn cảm hứng từ  
thông điệp đồng cảm của  
Đức Phật giữa cuộc khủng  
hoảng về đoàn kết**

Tại một sự kiện kỷ niệm Ngày Vesak, Tổng thư ký LHQ António Guterres đã kêu gọi cộng đồng toàn cầu tìm đến với cảm hứng từ những lời dạy và thông điệp của Đức Phật về sự khoan dung, đồng cảm và chủ nghĩa nhân văn.

Tổng thư ký nêu rõ sự nhấn mạnh của Phật giáo về phi bạo lực như một lời kêu gọi mạnh mẽ cho hòa bình và nói rằng những lời dạy của Đức Phật vẫn còn rất liên quan trong công việc của LHQ.

Cùng với ông Guterres, Chủ tịch Đại Hội Đồng LHQ Miroslav Lajcak cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của “đạo lý vượt thời gian” của Phật giáo đối với công việc của LHQ.

Năm 1999, Đại Hội Đồng LHQ đã thông qua một nghị quyết công nhận Ngày Vesak để thừa nhận sự đóng góp mà Phật giáo - một trong những tôn giáo lâu đời nhất trên thế giới - đã thực hiện trong hơn 2,500 năm và tiếp tục thực hiện cho tâm linh của nhân loại.

(Tipitaka Network - May 8, 2018)



Tổng thư ký LHQ António Guterres  
Photo: Google

**NHẬT BẢN: Quang tuyến X  
cho thấy 180 hiện vật ẩn  
bên trong tượng Phật Nhật  
Bản 700 năm tuổi**

Qua việc quét quang tuyến X, một tượng Văn Thủ Bồ Tát nhỏ 700 năm tuổi được phát hiện bên trong có ẩn chứa 180 hiện vật.

Pho tượng nhỏ tại chùa Hokkeiji ở cố đô Nara này chỉ cao 73 cm (30 inches), nhưng bên trong có chứa ít nhất 180 hiện vật, kể cả các cuộn giấy.

Các viên chức tại Bảo tàng Quốc gia Nara - nơi tượng Phật nói trên hiện đang được trưng bày - đã nghi ngờ rằng pho tượng có chứa vật gì đó, có lẽ là một khoang ẩn, nhưng họ không biết thêm điều gì khác.

Khi chụp CT (CT scanning), kết quả cho thấy pho tượng này về cơ bản là rỗng. Và khi sử dụng các tia X, họ kinh ngạc khi thấy ở phần đầu của tượng có khoảng 30 cuộn giấy, xá lợi và các vật khác. Còn ở phần còn lại của tượng có thêm khoảng 150 vật.

(iflscience.com - May 9, 2018)



Tượng Văn Thủ Bồ Tát được phát hiện bên trong có ẩn chứa 180 hiện vật.  
Photo: nhk.or.jp

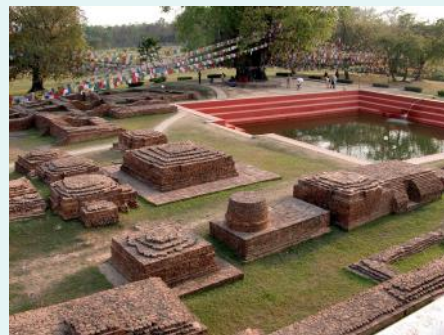
**NEPAL: 23 quốc gia đồng ý  
phát triển Lâm Tì Ni làm cửa  
ngõ đến Mạng mạch Phật  
giáo**

Ngày 30-4-2018 tại Kathmandu, một cuộc tụ họp của 23 quốc gia trên toàn cầu đã đồng ý quảng bá Lâm Tì Ni là nơi Đức Phật đản sinh, và là một nền tảng của Phật giáo và hòa bình thế giới - như đã hình dung trong tuyên bố trước đó của họ, được ban hành vào năm 2016.

Trong năm 2016, Tuyên bố Lâm Tì Ni đã quyết định khởi động một diễn đàn Phật giáo để thiết lập một mạng lưới giữa các truyền thống Phật giáo.

Năm nay, ban hành Tuyên bố Lâm Tì Ni 2018 gồm 10 điểm, cuộc tụ họp này thừa nhận những thành tựu đã đạt được trong quá khứ để quảng bá tầm quan trọng của Lâm Tì Ni là nơi đản sinh linh thiêng của Đức Phật và là nền tảng của Phật giáo và hòa bình thế giới. Những người tham gia đến từ 23 quốc gia trên toàn cầu đã tụ hội tại Lâm Tì Ni để đánh dấu Lễ kỷ niệm Phật Đản 2562 và tham gia Hội nghị Phật giáo Quốc tế. Họ thảo luận một loạt các vấn đề đối với việc quảng bá trên toàn cầu về thánh địa Lâm Tì Ni.

(tipitaka.net - May 9, 2018)



Thánh địa Lâm Tì Ni, Nepal  
Photo: Wikipedia

**AFGHANISTAN: Các di tích Phật giáo của Afghanistan được cứu khỏi các phế tích và phục chế tại Nhật Bản**

Một bức bích họa Phật giáo cao 79 cm và rộng 117 cm, và một tượng bằng đất sét khai quật tại một địa điểm khảo cổ Phật giáo ở Afghanistan đã được đưa đến Nhật Bản và phục chế.

Được công bố vào cuối tháng 4-2018, đây là các hiện vật phục chế đầu tiên tại trường Đại học Nghệ thuật Tokyo theo một chương trình cứu các di tích từ phế tích.

Cả hai hiện vật nói trên đã được khai quật tại khu phế tích Mes Aynak (Afghanistan), một thành phố Phật giáo từng thịnh vượng từ thế kỷ thứ 3 đến thế kỷ thứ 8.

(The Asahi Shimbun - May 13, 2018)



*Bích họa từ Mes Aynak, Afghanistan, được phục chế tại Nhật Bản  
Photo: Eiichi Miyashiro*

**VATICAN: Bản thảo Phật giáo cổ xưa từ Thái Lan sẽ được triển lãm tại Bảo tàng Vatican**

Ngày 16-5-2018 tại Vatican, Bộ trưởng Bộ Văn hóa Thái Lan Vira Rojpojchanarat đã tặng Giáo hoàng Francis cuốn sách thiêng liêng của Phật giáo. Bản thảo này sẽ được trưng bày tại một cuộc triển lãm các bản thảo thế giới ở Bảo tàng Vatican.

Trong chuyến thăm châu Âu vào năm 1934, Vua Xiêm Rama VII đã tặng Giáo hoàng Pius XI một bản sao của bản thảo nói trên, được viết bằng ngôn ngữ Khmer cổ.

"Khi Vatican đang có kế hoạch triển lãm các bản thảo thế giới tại Bảo tàng Vatican, Giáo hoàng Francis muốn dịch

bản thảo này sang ngôn ngữ Bali-Thái ngày nay", ông Vira nói.

Tháng 8 năm ngoái, Giáo hoàng đã yêu cầu các Giám mục Công giáo của Thái Lan liên lạc với Chùa Wat Pho để mượn và dịch bản thảo.

Dự án dịch do ThaiBev tài trợ đã mất gần một năm để hoàn thành. Bản thảo gồm 186 trang, với 6 chương có kèm các tranh vẽ nhiều màu sắc.

(The Nation - May 17, 2018)



*Bộ trưởng Bộ Văn hóa Thái Lan Vira Rojpojchanarat (bên phải) và Giáo hoàng Francis*



*Giáo hoàng Francis xem bản thảo Phật giáo cổ do Thái Lan tặng Vatican  
Photos: The Nation*

**MÃ LAI: Hội Phật giáo Từ Tế tổ chức 3 lễ kỷ niệm tại Kepong**

Hơn 2,800 tình nguyện viên đã tập trung tại hội trường Jing Si của Hội Từ Tế ở Kepong để kỷ niệm Ngày lễ Wesak, Ngày của Mẹ và Kỷ niệm 52 năm toàn cầu của Hội.

Từ Tế hy vọng sự kiện này sẽ nhắc nhở mọi người về Phật đạo và để đưa ý niệm vào thực hành, cũng như truyền bá lòng tốt và tình thương đến mọi chủng tộc hay tôn giáo.

Trong lễ kỷ niệm nói trên, 70 nhà sư trên toàn quốc đã tham gia cùng các tình nguyện viên để hướng dẫn lễ

tắm Phật và cầu nguyện, dọc theo 144 tượng Phật bằng pha lê được xếp thành hàng trước hội trường.

Để tăng tầm kỷ niệm sự kiện, các tổ chức Từ Tế trên toàn quốc cũng sẽ tổ chức lễ này như một biểu hiện tri ân Đức Phật, gia đình và toàn nhân loại.

(thestar.com.my - May 17, 2018)



*Quang cảnh 3 lễ kỷ niệm do Hội Từ Tế tổ chức tại Kepong, Mã Lai*



*Photos: thestar.com.my*

**ẤN ĐỘ: Đức Đạt lai Lạt ma tham gia cuộc đối thoại lần thứ hai giữa các khoa học gia Nga và các học giả Phật giáo**

Từ ngày 3 đến ngày 4-5-2018, Đức Đạt lai Lạt ma đã tham gia cuộc đối thoại lần thứ hai giữa các khoa học gia Nga và các học giả Phật giáo tại Dharamsala, dưới chủ đề "Thông hiểu thế giới".

Những người tham gia và các quan sát viên của diễn đàn



đã tập trung tại Thekchen Choling – nơi cư trú chính thức của Đức Đạt lai Lạt ma. Các đại biểu Nga bao gồm 10 khoa học gia và 75 khách mời, cùng tham dự sự kiện này với chức tằng, các quan chức và sinh viên, học sinh Tây Tạng.

Hội nghị nói trên do Trung tâm Văn hóa và Thông tin Tây Tạng tại Moscow, Hội Cứu Tây Tạng tại Moscow và Quỹ Đạt lai Lạt ma tổ chức, với sự tài trợ từ Viện Triết học, Viện Hàn lâm Khoa học Nga và Trung tâm Nghiên cứu Y thức của trường Đại học Quốc gia Lomonosov Moscow.

(Buddhistdoor Global – May 17, 2018)



*Đức Đạt lai Lạt ma tham gia cuộc đối thoại lần thứ hai giữa các khoa học gia Nga và các học giả Phật giáo*  
Photo: dalailama.com

**HÀN QUỐC: Các vị lãnh đạo Phật giáo bày tỏ hy vọng cho hòa bình trước lễ Phật Đản**

Trước lễ Phật Đản mồng 8 tháng tư (22-5-2018), các vị lãnh đạo Phật giáo tại Hàn Quốc đã có những bài pháp giảng và phát biểu chúc mừng.

Họ bày tỏ hy vọng cho hòa bình trên Bán đảo Triều Tiên trong bối cảnh tái hòa hợp sau hội nghị thượng đỉnh liên Triều và việc thông qua Tuyên bố Bàn Môn Điểm.

Trong một bài pháp giảng vào ngày 18-5, Hòa thượng Jinje, nhà lãnh đạo tinh thần tối cao của tông phái Tào Khê, Phật phái lớn nhất của quốc gia, nói rằng một kỷ nguyên hòa bình đã mở ra trên Bán đảo Triều Tiên.

Thượng tọa Seoljeong, Trưởng ban Trị sự của Tào

Khê, đã nói trong một bài phát biểu chúc mừng rằng hòa bình đã đến trên Bán đảo Triều Tiên sau một mùa đông dài của sự chia cắt. Ông kêu gọi quốc gia vươn lên khỏi các tầng lớp xã hội và những khác biệt ý thức hệ để mang lại hòa bình.

(world.kbs.co.kr – May 18, 2018)



*Hòa thượng Jinje, nhà lãnh đạo tinh thần tối cao của tông phái Tào Khê*  
Photo: YONHAP News

**SINGAPORE: Lễ kỷ niệm 100 năm của ngôi chùa Phật giáo Nam tông cổ nhất tại Singapore**

Chùa Wat Ananda Metyarama đã tổ chức lễ kỷ niệm 100 năm vào ngày 13-5-2018. Đây là ngôi chùa Phật giáo Nam tông cổ nhất tại Singapore và là ngôi chùa Thái đầu tiên được thành lập bên ngoài vương quốc Đông Nam Á này, và được gia đình hoàng gia Thái Lan chính thức công nhận.

Lễ kỷ niệm có sự tham dự của khoảng 1,500 người, bao gồm Thủ tướng Singapore Lý Hiển Long, các đại biểu của 10 tôn giáo từ tổ chức Liên-Tôn giáo của Singapore và 634 tu sĩ Phật giáo đến từ châu Á, châu Âu và Bắc Mỹ.

Chùa Wat Ananda Metyarama do Hòa thượng Luang Phor Hong Dhammaratano thành lập vào năm 1918, và việc xây dựng hoàn thành vào năm 1923. Kể từ khi thành lập, chùa này đã trải qua một số lần tu sửa, và các tòa nhà mới đã được xây thêm. Đáng chú ý nhất là việc bổ sung tòa nhà mới năm tầng vào năm 2014.

(Buddhistdoor Global – May 18, 2018)



*Lễ cầu nguyện của 10 đại diện liên tôn giáo tại lễ kỷ niệm trăm năm của Wat Ananda Metyarama.*  
Photo: facebook.com



*Thủ tướng Singapore Lý Hiển Long đàm đạo với vị trụ trì của Wat Ananda Metyarama trước lễ kỷ niệm.*  
Photo: facebook.com



*Tòa nhà mới, cao năm tầng, của Chùa Wat Ananda Metyarama*  
Photo: aasarchitecture.com

**HÀN QUỐC: Lễ Phật Đản tại chùa Jogyesa ở Seoul**

Đông đảo người dân thủ đô Seoul đã đến chùa Jogyesa, ngôi chùa chính của Tông phái Jogye của Phật giáo Hàn Quốc để mừng Ngày Lễ Phật Đản

mồng 8 tháng Tư âm lịch, một ngày quốc lễ tại đất nước này – năm nay nhằm ngày 22-5.

Mọi người chấp tay cầu nguyện, mong được may mắn và phước lành trong tương lai, cùng với cầu cho gia quyến được mạnh khỏe và cho hòa bình trên bán đảo Triều Tiên.

Chùa Jogyesa, tọa lạc tại trung tâm Seoul, cho biết có hàng ngàn Phật tử và người dân tham dự vào lễ buổi sáng. Và nhà chùa đã tổ chức các hoạt động thủ công cho trẻ em tham gia.

(heraldcorp.com – May 22, 2018)



Chùa Jogyesa ở Seoul, Hàn Quốc



Đèn lồng tại chùa Jogyesa  
Photos: wikipedia & heraldcorp.com

### INDONESIA: Tro núi lửa bao trùm chùa Borobudur

Núi Merapi đã hoạt động từ ngày 11-5 và nhiều vụ phun trào đã được ghi lại. Vào ngày 17-5 tro núi lửa từ Núi Merapi đã lan đến chùa Borobudur, ngôi chùa Phật giáo Đại thừa thế kỷ thứ 9.

Hari Setyawan, một nhân viên của hiệp hội Bảo tồn Borobudur, nói, "Lớp tro trên chùa này rất mỏng, gần ngôi bảo tháp. Nó bao phủ toàn bộ bề mặt của chùa."

Ông nói thêm rằng người ta đang theo dõi tình hình. Nhóm nghiên cứu đang đánh giá lớp tro

núi lửa và đã chuẩn bị một lá chắn cho bảo tháp và nền của ngôi chùa.

Mặc dù vụ phun trào núi lửa tại Núi Merapi vào ngày 17-5 chỉ xảy ra trong 4 phút, tro của nó phun ra cao đến 6.000 mét hướng về huyện Srumbung.

(catchnews.com – May 24, 2018)



Núi lửa Merapi phun trào gây tác động xấu đến chùa Borobudur ở Indonesia



Photo: catchnews.com

### THÁI LAN: Công chúa Maha Chakri Sirindhorn khai mạc tuần lễ Phật giáo

Công chúa Thái Lan Maha Chakri Sirindhorn hôm thứ Sáu, 25-5-2018, đã khai mạc Tuần lễ Phật giáo tại một buổi lễ ở thủ đô Bangkok.

Tuần lễ đặc biệt này trùng với Ngày Vesak (Ngày Visakha Bucha) – kỷ niệm ngày Đức Phật đản sinh, giác ngộ và nhập Niết Bàn. Ngày Vesak năm nay nhằm ngày 29-5-2018.

Để đánh dấu Ngày Vesak, Quốc vương Thái Lan Maha Vajiralongkorn đã chỉ định Tướng Sarayud Chulanont, Ủy viên Hội đồng Cơ mật, là người đại diện nhà vua để làm công đức dâng tặng cỗ phụng vương Bhumibol Adulyadej và Hoàng thái hậu Sirikit. Lễ làm công đức đã diễn ra tại quảng trường Royal Plaza.

(The Nation – May 25, 2018)



Công chúa Maha Chakri Sirindhorn khai mạc Tuần lễ Phật giáo tại Bangkok, Thái Lan  
Photos: The Nation

### MÃ LAI: Chiêm ngưỡng tranh về cuộc đời Đức Phật trên tháp chuông cao 8 mét

Trên tháp chuông cao 8 mét tại chùa Mahindarama ở Jalan Kampar (George Town, Penang) Phật tử có thể chiêm ngưỡng những bức tranh mô tả những sự kiện lịch sử về cuộc đời của Đức Phật.

Vào ngày 29-5, 9 bức tranh này sẽ được trưng bày để đánh dấu ngày lễ Wesak, và các tín đồ cùng tăng sĩ cũng đang chuẩn bị cho lễ kỷ niệm 100 năm thành lập chùa.

Lilianne Lim, tín đồ phụng sự tại bản tự trong hơn 20 năm, nói rằng: Một số nhà sư từ Tích Lan đã được mời để thiết kế các đồ trang trí, bao gồm các biểu ngữ và đèn lồng. Tất cả vật liệu dùng làm đồ trang trí đến từ Tích Lan và cũng do các nhà sư này thực hiện.

(thestar.com.my – May 26, 2018)





Đèn lồng khổng lồ tại chùa Mahindarama (Mã Lai)



Tranh vẽ về cuộc đời của Đức Phật trên tháp chuông của chùa Mahindarama  
Photos: Chan Boon Kai

**HOA KỲ: Học giả Phật giáo của trường Đại học Chicago được Học viện Mỹ thuật & Khoa học Mỹ vinh danh cấp quốc gia**

Matthew Kapstein, một học giả triết học Phật giáo của trường Đại học Chicago, cùng với cựu Tổng thống Barack Obama và diễn viên Tom Hanks và những người khác được Học viện Mỹ thuật & Khoa học Mỹ danh tiếng tuyển chọn là thành viên mới nhất của viện này.

Làm việc tại Đại học Chicago, Matthew Kapstein là giáo sư chuyên về lịch sử triết học Phật giáo ở Ấn Độ và Tây Tạng.

Kapstein nói rằng ông "có niềm vui được gặp Đức Đạt lai Lạt ma liên tục" trong hơn 40 năm qua. Ông đã từng ở trong một phái đoàn đi theo vị lãnh đạo tinh thần Tây Tạng trong một chuyến đi đến Israel vào thập niên 1990.

(Chicago Sun Times – May 27, 2018)

**MÁU ĐÃ ĐỎ**

*Máu đã đổ trên quê hương tôi,  
Ngàn cánh tay giơ cao lên rồi.  
Nhưng tờ giấy viết lên tiếng nói,  
Từ trái tim cầm hờn sục sôi...*

*Máu người dân yêu nước, thương nòi,  
Máu thanh niên không còn sợ hãi.  
Công an kia hay người du thú?  
Lắng lòng nghe tiếng Mẹ Việt Nam.*

*Hãy dừng tay, về cùng dân tộc,  
Kẻ thù ta mới chính là Tàu.  
Ngàn năm xưa Cha ông chiến đấu,  
Diệt Nguyên, Mông, giữ nước làm đầu.*

*Tàu đã chiếm biển ta, đất ta,  
Cấm không cho ngư dân đánh cá.  
Chúng nghênh ngang như trên đất nhà,  
Cường quyền vẫn làm nơ, gian trá.*

*Tàu thuê đất làm những đặc khu,  
Xả chất thải bàn tay sát thủ.  
Dem quân đội bao vây, đồng hóa,  
Ngày Việt Nam mất nước không xa!*

*Hơn bốn mươi năm dân tình quá khổ,  
Tháng năm dài ô nhục hờn căm.  
Đã đến lúc oan khiên đến trả,  
Hoa tự do nở khắp Việt Nam...*

*Tiếng toàn dân, ý trời đã tỏ,  
Chính nghĩa này, cuộc sống ấm no.  
Cờ đấu tranh, tung bay trong gió,  
Tay trong tay dựng lại cơ đồ...*

*thơ* **TUỆ KIÊN**  
Dallas 11/6/2018



## BÓN MƯƠI NĂM XA QUÊ

Mỗi năm tháng hạ về,  
Phượng vĩ cười đỏ hoe,  
Ve sầu kêu vang dội,  
Cả thành thị thôn quê.

Tiếng ve khắp đất trời,  
Huyết phượng màu đỏ tươi,  
Bốn mươi năm cách biệt,  
Đón Phật Đản xứ người.

Hoa Đàm đang thị hiện,  
Hạ về hạ cứ về,  
Riêng tôi, tâm thần thức...  
Xa quê mãi xa quê!

Bốn mươi năm ao ước,  
Bốn mươi năm mơ về,  
Quê cha và đất tổ,  
Biết khi nào ta về?

Được thăm lại cố lý,  
Đừng hóng gió bờ đê...  
Nhìn ruộng đồng lúa chín...  
Mục đồng dẫn trâu về...

Ngắm nhìn cảnh sinh hoạt,  
Trời chiều ánh tà dương,  
Phủ dân cảnh đồng nội,  
Đẹp hơn cả phố phường.

Bốn mươi năm đón Phật đản,  
Bốn mươi năm cứ xa quê,  
Hoa đằm từ bi mãi nở,  
Riêng mình tôi vẫn xa quê.

## ĐIỀU NGƯ TỬ TÍN NGHĨA

Mậu tuất Mạnh hạ - May 10, 2018



## MỘT CHIỀU

Rừng chiều đọng bóng tà dương  
Mây chiều nghiêng xuống tìm hương cuộc đời  
Trời chiều một thoáng Ta-Người (\*)  
Tự tình hoa cỏ, nụ cười bình an.

Cánh chim bạt gió lên ngàn  
Trăm năm còn một cung đàn thanh âm.  
Người về từ miền xa xăm  
Người đi từ bước thăng trầm cuộc chơi.

Đã đành vậy, vẫn đành thôi!  
Tim chưa ráo lệ giấc đời còn say  
Úp bàn tay, mở bàn tay  
Mây giăng bóng núi mới hay sương chiều.

Ta về chạm hương tịch liêu  
Bên thềm hoa cỏ diễm kiều sắc hương  
Người cùng gieo hạt yêu thương  
Cho trăm cánh mộng về phương trời hồng.

Đời mênh mông, Xuân mênh mông  
Tiếng chuông cô độc rót dòng thời gian  
Nghiêng vai áo lụy sương ngàn  
Trút hồn dâu bể, hoa vàng đông đưa.

Mái chùa trầm mặc sớm trưa  
Tiếng chim thức giữa bốn mùa nước mây  
Tịnh Tâm, rằng: ở nơi này  
Cho phương hồng cỏ về đây một chiều.

## MẶC PHƯƠNG TỬ

Jacksonville, FL, tháng 4.2018.

(\*) Tặng Toàn, Dũng, và quý PT chùa Tịnh Tâm.



# NỘI DUNG KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

HT. Thích Thắng Hoan

(trích từ tác phẩm *YẾU CHỈ KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA*)

(tiếp theo)

## 19.- PHẨM PHÁP SƯ CÔNG ĐỨC:

Phẩm Pháp Sư thứ 10 ở trước, đức Phật dạy người hành trì Kinh Pháp Hoa phải tôn trọng vị Pháp Sư và kính vị Pháp Sư như kính đức Như Lai. Phẩm này đức Phật còn phân chia vị Pháp Sư thành năm loại. Riêng phẩm Pháp Sư Công Đức thứ 19 đức Phật dạy bốn phận của một vị Pháp Sư phải hoàn thành 6,000 công đức thanh tịnh của sáu căn. Một vị Pháp Sư muốn hoàn thành 6,000 công đức thanh tịnh của sáu căn, phải thọ trì kinh Pháp Hoa. Thọ Trì thì khác hơn Tụng Niệm. Tụng niệm pháp Phật có công dụng là thâm nhập kinh tạng cũng như người thể gian trong giai đoạn học nghề, học hành mãi đến khi nào nghề nghiệp của mình học đã được tinh thông lão luyện mới thôi, còn Thọ Trì pháp Phật có công dụng là phát huy trí lực mẫu nhiệm của kinh tạng đã thâm nhập để chỉ đạo cho chúng sanh giác ngộ và giải thoát cũng như người thể gian trong giai đoạn hành nghề, hành trì những nghề đã tinh thông qua sự học tập lão luyện để nuôi sống cuộc đời. Sự khác nhau giữa ý nghĩa tụng niệm và thọ trì được so sánh như sau:

A/- Ý nghĩa Tụng Niệm được giải thích trong lời nói đầu Nghi Thức Tụng Niệm do Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam biên soạn dành cho hàng cư sĩ sử dụng với sự chứng minh của Hòa Thượng Thích Tịnh Khiết, Hòa Thượng Thích Giác Nhiên, Hòa Thượng Thích Khánh Anh, Hòa Thượng Thích Giác Nguyên, Hòa Thượng Thích Thiện Hòa xin ghi lại như dưới đây:

"TUNG là đọc tụng. NIỆM là suy nghĩ nhớ tưởng. TỤNG NIỆM là miệng đọc tụng tâm nhớ nghĩ, tâm và miệng hợp nhứt chú định vào lời kinh tiếng Pháp. Tụng niệm có nhiều ý nghĩa:

"Tụng niệm để giữ tâm hồn được trong sạch, giao cảm với các tâm niệm tối cao. Tụng niệm lại là cách huấn tập tâm thức rất tốt, rất dễ dàng".

"Tụng niệm để ôn lại những lời Phật dạy, hầu lấy đó làm phương châm cho đời sống

hằng ngày và gieo giống Bồ Đề giải thoát vào tâm thức".

"Tụng niệm để kèm chế thân khẩu trong khuôn khổ thanh tịnh, trang nghiêm, chính đáng, không cho nói năng, hành động buông lung theo tập quán dễ hèn tham dục".

"Tụng niệm để cầu an, để ngăn lòng tội lỗi, dứt trừ nghiệp chướng lâu đời hầu tránh khỏi tai họa do tội lỗi nghiệp chướng gây nên".

"Tụng niệm để cầu siêu, để chuyển tâm niệm của người khác, khiến họ xa lìa nghiệp nhân xấu ác, rời khỏi cảnh giới tối tăm, siêu sanh về lạc quốc".

"Tụng niệm để làm cho tiếng Pháp Âm lưu chuyển trong nhân gian, cảm hóa mọi người cải tà quy chánh".

"Tụng niệm để kích thích, nhắc nhở mình và người trên đường

làm lành, học đạo".

"Tụng niệm để hướng lòng bi nguyện đến tất cả chúng sanh, cầu cho chúng sanh thuận hòa vui vẻ".

"Tụng niệm để tỏ lòng sám hối tội lỗi trước ngôi Tam Bảo, là nơi hoàn toàn thanh tịnh, không chút tội lỗi nhiễm ô".

Đây là ý nghĩa tụng niệm trong giai đoạn tu học để thâm nhập được kinh tạng giúp cho trí tuệ nơi tự tâm khai mở rộng lớn như biển cả.

B/- Thọ Trì ở đây là thọ trì công hạnh của Kinh Pháp Hoa. Thọ nghĩa là tiếp nhận và trì nghĩa là giữ gìn đừng cho mất. Công hạnh nghĩa là năng lực mẫu nhiệm của Kinh Pháp Hoa. Công hạnh của Kinh Pháp Hoa có năng lực tẩy trừ vô minh phiền não của tất cả chúng sanh, thể hiện Pháp Thân mẫu nhiệm (Phật Tánh) của mỗi chúng sanh và đồng thời khiến cho các căn đều được thanh tịnh. Người thọ trì phải qua phương thức đọc kinh, tụng kinh, giảng giải, biên chép Kinh Pháp Hoa nhằm phát huy năng lực trí tuệ mẫu nhiệm của Kinh Pháp Hoa cũng như các Kinh khác để được thể hiện chiếu soi sau khi đã thâm nhập kinh tạng trí tuệ khai mở như biển cả. Những phương thức thọ trì công hạnh các Kinh Phật được trình bày như dưới đây:

**1/- ĐỌC KINH:** đọc kinh nghĩa là đọc cái



đạo lý sâu xa của kinh chứ không phải đọc lời văn trong kinh. Lời văn trong kinh không phải là đạo lý của kinh, mặc dù không có lời văn trong kinh thì đạo lý của kinh không biết nương tựa vào đâu để biểu lộ. Cho nên trong kinh đức Phật dạy rằng: "Y kinh điển nghĩa tam thể Phật oan, lý kinh nhưt tự tức đồng ma thuyết", nghĩa là cần cứ nơi kinh điển để giảng nghĩa thì nói oan Phật ba đời và nếu như lia kinh điển một chữ thì giống tà thuyết của ma quỷ.

Thí dụ, hai chữ Nam Vô nếu như phát âm đúng chữ của nó, chúng ta phải đọc là Nam Vô, nghĩa là hướng nam (Nam) không có (Vô) gì hết, nhưng đạo lý của hai chữ Nam Vô nghĩa là kính dâng, phục tùng, quy mạng, đành lễ, hướng về v.v... Những đạo lý này không phải là nghĩa của hai chữ Nam Vô và ngoài hai chữ Nam Vô đó những đạo lý nói trên không biết nương tựa vào đâu để thể hiện. Chúng ta đọc kinh là đọc những đạo lý chứa đựng trong hai chữ Nam Vô và không phải đọc nghĩa của hai chữ Nam Vô.

Kinh Phật thường nói "đọc kinh để cầu lý mà không phải đọc kinh để cầu hiểu biết văn tự". Đạo lý của chư Phật hầu hết đều chứa đựng trong các kinh văn và các kinh văn theo lời Phật dạy là ngón tay chỉ mặt trăng và các kinh văn không phải đạo lý mà cũng không phải là mặt trăng. Người nào đọc kinh nắm được yếu chỉ của đạo lý trong các kinh thì đó theo Phật giáo mới thật sự là kẻ biết đọc kinh.

**2/- TỤNG KINH:** người tụng kinh không phải là tụng văn chương trong kinh và cũng không phải là tụng theo ý nghĩa của kinh. Người tụng kinh đúng theo ý của Phật dạy là để phát huy năng lực trí tuệ mẫu nhiệm của kinh. Mỗi quyển kinh của đức Phật nói đều có ẩn chứa năng lực trí tuệ mẫu nhiệm ở trong. Năng lực trí tuệ mẫu nhiệm đó có công đức vô biên hóa giải tận gốc rễ tất cả phiền não của chúng sanh và khiến cho sáu căn nơi mỗi chúng sanh trở nên thanh tịnh. Người tụng kinh có căn bản thì năng lực trí tuệ mẫu nhiệm của kinh tự nhiên phát sanh, cũng như người tu tập năm Căn (Ngũ Căn) có căn bản thì năm Lực (Ngũ Lực) tự nhiên phát sanh.

Thí dụ, người học Anh Văn có căn bản thì năng lực Anh Văn tự nhiên phát sanh và lúc đó năng lực Anh Văn điều khiển họ nói tiếng Anh thao thao bất tuyệt trước công chúng, nói một cách tự nhiên, nói không sai một chữ, mặc dù trong lúc nói tiếng Anh, họ không để ý tìm chữ để nói.

Người tụng kinh cũng như thế, tụng đến khi nào thâm nhập kinh tạng thì năng lực trí tuệ mẫu nhiệm tự nhiên phát sanh và nhờ năng lực trí tuệ đó tẩy trừ tất cả nghiệp căn phiền não, đồng thời khiến cho thân tâm trở nên thanh tịnh sáng suốt. Như vậy, mục đích của người tụng kinh là cầu năng lực trí tuệ thể hiện mà không phải tụng kinh để thưởng thức ý nghĩa văn chương trong kinh điển.

**3/- GIẢNG GIẢI:** Người giảng giải là trình

bày yếu chỉ của kinh mà đức Phật muốn trao truyền cho chúng sanh nương tựa để tu tập. Bất cứ quyển kinh nào của đức Phật trình bày đều chứa đựng một thứ yếu chỉ ở trong. Yếu chỉ của kinh Pháp Hoa là "Khai thị chúng sanh ngộ nhập Phật tri kiến". Khai là mở bày tri kiến của Phật; Thị là chỉ bày tri kiến của Phật; Ngộ là khiến cho chúng sanh giác ngộ được tri kiến của Phật; Nhập là khiến cho chúng sanh thể nhập được tri kiến của Phật. Đây là yếu chỉ của Kinh Pháp Hoa. Người giảng giải lẽ dĩ nhiên phải trình bày sáng tỏ yếu chỉ đó trong mỗi quyển kinh thì mới thực sự là một vị Pháp Sư.

**4/- BIÊN CHÉP:** Người biên chép Kinh Pháp Hoa để phổ biến cho nhân gian tu tập phải là người đã sống qua Kinh Pháp Hoa, nghĩa là người đã thấu triệt được yếu chỉ của Kinh Pháp Hoa. Người đã sống qua Kinh Pháp Hoa thì khi biên chép, trình bày rất sáng sủa, có mạch lạc, có thứ tự, khiến cho kẻ học hỏi tiếp thu dễ dàng hưởng vị của nó, mặc dù vẫn đề đó đã bị tán nhuyễn, đã bị Pháp Hoa loãng tinh chất. Cũng như một giáo sư đã nắm được tinh thần toán học thì dù gặp bất cứ bài toán nào khó đến mấy cũng đều giảng giải dễ dàng và dễ hiểu, còn kẻ không nắm được tinh thần toán học thì họ chỉ trình bày những bài toán nào đã học qua và những bài toán chưa học đến thì không biết trình bày. Người biên chép Kinh Pháp Hoa để phổ biến cho nhân gian tu tập thì được công đức vô lượng. Nhờ Kinh Pháp Hoa của người biên chép, nhân gian thọ trì và đọc tụng nên được đạt đạo. Người thọ trì và đọc tụng Kinh Pháp Hoa có bao nhiêu công đức thì người biên chép được hưởng sáu phần công đức trong bảy phần của họ, còn những hành giả đọc tụng những quyển Kinh Pháp Hoa của những người biên chép có kinh nghiệm sống qua sự hành trì thì tiếp thu yếu chỉ của Phật rất dễ dàng.

Một vị được gọi là Pháp Sư Kinh Pháp Hoa phải thọ trì đúng chánh pháp qua những đoạn đường thực tập như đọc kinh, tụng kinh, giảng giải, biên chép thì mới có khả năng chỉ đạo cho mọi người tu học để được an lạc và giải thoát. Theo lời Phật dạy, vị Pháp Sư thọ trì Kinh Pháp Hoa đúng chánh pháp thì có sáu ngàn công đức mẫu nhiệm phi thường phát khởi. Sáu ngàn công đức này của Kinh Pháp Hoa có năng lực mẫu nhiệm trang nghiêm sáu Căn của vị Pháp Sư trở nên thanh tịnh. Sáu Căn trong Kinh Pháp Hoa nói không phải chỉ cho sáu giác quan bằng xác thịt thô trước và sáu căn ở đây chính là sáu loại nghiệp tướng Chứng Tự Chứng Phần của hạt giống sáu Thức và bảo trì bản chất sáu Thức tồn tại trong tư thể hạt giống để sinh hoạt, cũng tương tự như vỏ hạt mít bảo trì bản chất mầm mít tồn tại trong tư thể hạt giống không bị hư thối. Sáu loại nghiệp tướng Chứng Tự Chứng phần còn có tên khác nữa là sáu Nhân Tướng để bảo vệ sáu loại mầm sống tri giác mang tên Tự Chứng Phần tồn tại để tri giác. Sáu Thức an trú trong sáu căn và nương



nơi sáu giác quan để hiểu biết sáu trần. Sáu Thức của vị Pháp Sư nhờ sáu ngàn công đức của Kinh Pháp Hoa trang nghiêm sáu Căn thanh tịnh có thể ngộ nhập được tri kiến của Phật. Cũng như các bóng đèn điện xanh, đỏ, vàng, trắng bị thay đổi cùng một loại thì ánh sáng điện trong các bóng đèn nói trên chiếu soi cùng một chất và chiếu xa cùng một khả năng. Sáu người công đức của Kinh Pháp Hoa trợ duyên cho sáu Thức được phân ra như sau:

**a/- 800 Công Đức Nơi Nhãn Thức:**

Nhãn Căn ở đây là chỉ cho Chứng Tự Chứng Phần của Nhãn Thức, là một loại căn mang tính chất nghiệp tướng để phát huy sự thấy biết, cũng như vi trùng cực nhỏ. Sự thấy biết của nhà bác học qua dụng cụ trang bị không bị trở ngại cho nhãn quan, bóng đèn là một loại dụng cụ để phát huy ánh sáng. Tâm Thức an trú trong Nhãn Căn liền bị biến thành Nhãn Thức và Nhãn Thức khi sinh hoạt chỉ có khả năng hiểu biết vạn pháp qua lãnh vực nhìn thấy. Điều này cũng tương tự như dòng điện an trú trong bóng đèn liền bị biến thành điện bóng đèn và chỉ biết soi sáng. Nhãn Căn của vị Pháp Sư nhờ 800 công đức Kinh Pháp Hoa trang bị cho nên được thanh tịnh và Nhãn Thức nhờ Nhãn Căn thanh tịnh có thể thấy biết khắp cả ba ngàn đại thiên thế giới, từ địa ngục A Tỳ đến Trời Sắc Cứu Cánh. Điều này cũng giống như nhà bác học nhờ công đức học hành trang bị cho nên có thể thấy xa hiểu rộng (thí dụ cho Nhãn Căn thanh tịnh) mà người bình thường không thể hiểu biết, cũng như nhà bác học nhờ kiến viên vọng (thí dụ nhờ giác quan con mắt) thấy được vũ trụ bao la và nhờ kiến hiển vi nhìn thấy được, thì sự thấy biết của vị Pháp Sư qua 800 công đức của Kinh Pháp Hoa trang bị trước cũng không ngại cho Tịnh Sắc Căn (giác quan con mắt) của Nhục Nhãn.

**b/- 1,200 Công Đức Nơi Nhĩ Thức:**

Nhĩ Căn ở đây là chỉ cho Chứng Tự Chứng Phần của Nhĩ Thức, là một loại căn mang tính chất nghiệp tướng để phát huy sự nghe biết, cũng như radio là một loại máy móc để phát huy âm thanh. Tâm Thức an trú trong Nhĩ Căn liền bị biến thành Nhĩ Thức và Nhĩ Thức khi sinh hoạt chỉ có khả năng hiểu biết vạn pháp qua lãnh vực nghe tiếng. Điều này cũng tương tự như dòng điện an trú trong radio liền bị biến thành điện radio và chỉ biết phát thanh. Nhĩ Căn của vị Pháp Sư nhờ 1,200 công đức Kinh Pháp Hoa trang bị cho nên được thanh tịnh và Nhĩ Thức cũng nhờ Nhĩ Căn thanh tịnh mới có thể nghe biết tất cả tâm ý của muôn loài chúng sanh qua vô lượng thứ tiếng khắp trong ba ngàn đại thiên thế giới, trên từ trời Hữu Đỉnh, dưới đến địa ngục Vô Gián. Nhĩ Thức thông thường có thể nghe biết âm thanh xuyên qua tường vách, có thể nghe biết tiếng nói của các quốc gia trên thế gia qua đài phát thanh và cho



**HÃY MẠNH DẠN  
CẤT LÊN TIẾNG NÓI**

*Người dân Việt vùng lên dành tiếng nói  
Bảo vệ từng tấc đất của tổ tiên  
Lũ tham tàn (TQ) mưu chiếm đảo đất liền  
Hãy quyết liệt một lòng luôn đoàn kết.*

*Đất nước ta muôn đời là trên hết  
Kẻ bá quyền dùng kẻ sách bao vây  
Mượn thuê bao để chiếm đoạt sau này  
Rồi đồng hoá dân ta thành nô lệ.*

*Vùng biển đảo quê hương bao thế hệ  
Mẹ Việt Nam ơi ! chúng con vẫn còn đây  
Dù trong ngoài hay mãi ở trời Tây  
Không bán nước vào tay người phương Bắc.*

*thơ* **TÁNH THIỆN**  
Dallas Texas, 8-6-2018

đến cũng có thể nghe biết được tiếng lòng sâu thẳm của mọi người mà không trở ngại đến nhĩ quan thì sự nghe biết của vị Pháp Sư qua 1,200 công đức của Kinh Pháp Hoa trang bị cũng không trở ngại cho Tịnh Sắc Căn (giác quan lỗ tai) của Nhục Nhĩ.

**c/- 800 Công Đức Nơi Tỷ Thức:**

Tỷ Căn ở đây là chỉ cho Chứng Tự Chứng Phần của Tỷ Thức, là một loại căn mang tính chất nghiệp tướng để phát huy sự ngửi biết. Tâm Thức an trú trong Tỷ Căn liền bị biến thành Tỷ Thức và Tỷ Thức khi sinh hoạt chỉ có khả năng hiểu biết vạn pháp qua lãnh vực ngửi mùi hương. Tỷ Căn của vị Pháp Sư nhờ 800 công đức Kinh Pháp Hoa trang bị cho nên được thanh tịnh và Tỷ Thức cũng nhờ Tỷ Căn thanh tịnh linh hoạt vô cùng có thể ngửi biết chính xác tất cả mùi hương xa gần của chư Phật, Bồ Tát, A La Hán, Trời

Phạm Thiên, cho đến mùi hương của muôn loài chúng sanh như loài súc sanh, loài ngựa quý, loài A Tu La và của cỏ cây hoa lá v.v... Sự ngửi biết này của Tỷ Thức thanh tịnh hoàn toàn không trở ngại cho Tịnh Sắc Căn (giác quan lỗ mũi) của Nhục Tỷ.

#### **d/- 1,200 Công Đức Nơi Thiệt Thức:**

Thiệt Căn ở đây là chỉ cho Chứng Tự Chứng Phần của Thiệt Thức, là một loại căn mang tính chất nghiệp tướng để phát huy sự nếm biết. Tâm Thức an trú trong Thiệt Căn liền bị biến thành Thiệt Thức và Thiệt Thức khi sinh hoạt chỉ có khả năng hiểu biết vạn pháp qua lãnh vực chất vị. Thiệt Căn của vị Pháp Sư nhờ 1,200 công đức Kinh Pháp Hoa trang bị cho nên được thanh tịnh và Thiệt Thức cũng nhờ Thiệt Căn thanh tịnh có thể nếm biết chất vị cam lồ của các pháp. Bất cứ pháp vị nào trong thế gian, nào chất vị chua cay, đắng ngọt v.v... muôn ngàn sai khác, Thiệt Thức mỗi khi nếm đến đều được biến thành vị cam lồ thơm tho và ngon ngọt. Ngoài ra Thiệt Thức thanh tịnh còn khéo diễn đạt pháp mầu sâu thẳm khiến tâm luôn loài chúng sanh, bất cứ hạng nào mỗi khi nghe đến liền phát khởi pháp vị an lạc phi thường và cũng nhờ đó họ ham thích nghe tiếng nói vì điều ngọt ngào của vị Pháp Sư qua Thiệt Thức thanh tịnh.

Thí dụ, đài phát thanh đã được trang bị tối tân, cho nên phát ra âm thanh trong trẻo và sâu xa khắp chốn cùng nơi. Nhờ đó, tất cả mọi người ở bất cứ đâu nếu như có máy thu thanh đều có thể nghe được hết, nghe rất rành mạch và tiếp nhận một cách thâm hậu. Đồng thời tiếng nói của cô xướng ngôn viên trên đài rất ngọt ngào êm dịu khiến mọi người say mê nghe mãi không chán.

Thì đây cũng vậy, sự nếm biết và sự nói năng của vị Pháp Sư qua Thiệt Thức thanh tịnh mặc dù sinh hoạt nơi nhục thiệt vẫn linh hoạt vô cùng trong pháp giới mà không trở ngại cho Tịnh Sắc Căn (giác quan miệng lưỡi) của Nhục Thiệt.

#### **e/- 800 Công Đức Nơi Thân Thức:**

Thân Căn ở đây là chỉ cho Chứng Tự Chứng Phần của Thân Thức, là một loại căn mang tính chất nghiệp tướng để phát huy sự hiểu biết qua cảm xúc. Tâm Thức an trú trong Thân căn liền bị biến thành Thân Thức và Thân Thức khi sinh hoạt chỉ có khả năng hiểu biết vạn pháp qua lãnh vực cảm xúc. Thân Căn của vị Pháp Sư nhờ 800 công đức của Kinh Pháp Hoa trang bị cho nên được thanh tịnh và Thân Thức cũng nhờ Thân Căn thanh tịnh mới có thể biểu hiện thân tướng thanh tịnh lưu ly nơi trong nhục thân trọng trước và thân tướng thanh tịnh đó khiến cho mọi người mỗi khi nhìn thấy thấy đều ham thích, quý mến và kính trọng.

Thí dụ, một người tu hành thanh tịnh thì nơi nhục thân của họ hiện ra tướng tu thanh tịnh và tướng tu đó khiến cho mọi người nhìn

thấy đều kính mến. Tướng tu đó thường gọi là đức tướng hay giới tướng.

Cũng nhờ thân tướng thanh tịnh này, tất cả pháp giới, tất cả chúng sanh trong tam thiên đều thể hiện ở trong. Cho đến thân tướng của chư Phật, chư Bồ Tát và pháp âm của các ngài nói thấy đều thể hiện trong thân tướng thanh tịnh đó của Pháp Sư. Những cảnh giới, những chúng sanh hay chư Phật, chư Bồ Tát v.v... thể hiện trong thân tướng thanh tịnh nói trên chỉ riêng vị Pháp Sư đó thấy biết và ngoài ra các kẻ khác không thể biết được.

Thí dụ, những nhân vật trong mơ thể hiện và sinh hoạt như thế nào, chỉ người nằm mơ mới biết được vì những cảnh vật đó thể hiện nơi Thức Thân của họ trong mơ và ngoài ra người khác không thể nào cảm nhận những gì của người nằm mơ hiểu biết.

Tương tự như thế nhờ công đức của Kinh Pháp Hoa trang bị. Thân Thức mặc dù sinh hoạt trong nhục thân ô trược vẫn thể hiện được thân tướng thanh tịnh để thâm nhiếp tất cả chúng sanh cũng như tất cả pháp giới vào trong mà không trở ngại Tịnh Sắc Căn (giác quan thân thể) của Nhục Thân.

#### **g/- 1,200 Công Đức Nơi Ý Thức:**

Ý Căn ở đây là chỉ cho Chứng Tự Chứng Phần của Ý Thức, là một loại căn mang tính chất nghiệp tướng để phát huy sự phân biệt, Tâm Thức an trú trong Ý Căn liền bị biến thành Ý Thức và Ý Thức khi sinh hoạt chỉ có khả năng hiểu biết vạn pháp qua lãnh vực phân biệt tính chất, giá trị và ý nghĩa. Ý Căn của vị Pháp Sư nhờ 1,200 công đức của Kinh Pháp Hoa trang bị cho nên được thanh tịnh trong sáng và Ý Thức cũng nhờ Ý Căn thanh tịnh mới có thể nhận biết tinh tướng muôn pháp, thông đạt thấu suốt vô lượng nghĩa lý, nhận biết tất cả tâm niệm của mọi loài chúng sanh, có khả năng lãnh thọ tất cả pháp môn mầu nhiệm của chư Phật. Sự giác ngộ này của Ý Thức thanh tịnh không cần phải dụng công phân biệt để nhận biết. Mặc dù chưa được trí tuệ vô lậu, Ý Thức của vị Pháp Sư suy nghĩ, nói năng những điều chi qua ý căn thanh tịnh đều là Phật Pháp cả.

Tóm lại, theo lời Phật dạy, để làm tròn sứ mạng truyền đăng tục diệm của Diệu Pháp Liên Hoa, vị Pháp Sư phải hoàn thành sáu căn thanh tịnh qua những công trình đọc kinh, tụng kinh, giảng kinh, biên chép Kinh Pháp Hoa để phổ biến và lưu truyền khắp dân gian không cho mai một. Được như thế mới đúng là vị Pháp Sư truyền thừa diệu nghĩa của Kinh Pháp Hoa.

*(còn tiếp)*





## ẤN SĨ

Gập ghềnh sơn đạo nhỏ  
Đốc đứng triền vực sâu  
Năm ba con sóc đỏ  
Đuối bắt vòm lá sao

Đường về Đại Ấn Sơn  
Chập chùng mây xuống thấp  
Vài con ong hút mật  
Cành hoa dại sườn non

Còn một chút sương đêm  
Đón mừng tia nắng ấm  
Thời gian qua thật chậm  
Giữa cuộc đời biến thiên

Đường khúc khuỷu ổ gà  
Cơn xúc nào rêm nhức  
Hòn đá rơi xuống vực  
Tiếng vọng tí mù xa

Từ giã chốn phong ba  
Khách giang hồ chôn kiếm  
Tiếng chuông chùa Lộc Uyên  
Lông lộng bóng mây qua

Nhà sư già ngoại quốc  
Gió phơ phát tăng bào  
Ấn sĩ quay về núi  
Am nhỏ sườn núi cao

Bằng hữu là cây cỏ  
Bằng hữu là gió trăng  
Tiêu dao ngày tháng đó  
Chờp mắt giác kê vàng

Trăng treo trên đầu núi  
Bàng bạc lớp sương mờ  
Nai con đi lạc mẹ  
Gọi réo bờ suối khô

Dãy nhà tháp đỉnh đôi  
Đón mời trăm lượt khách  
Bước chân nào an lạc  
Bước chân nào thánh thơ ?

Thiền đường trăm hướng gió  
Bát ngát bờ tình mê  
Trăm năm là Vô Sự  
Tâm nhẹ lối đi về

Cánh hoa đang tàn rũ  
Quả mới lại khai sinh  
Lộc non đang vừa nhú  
Thay lớp lá xa cành

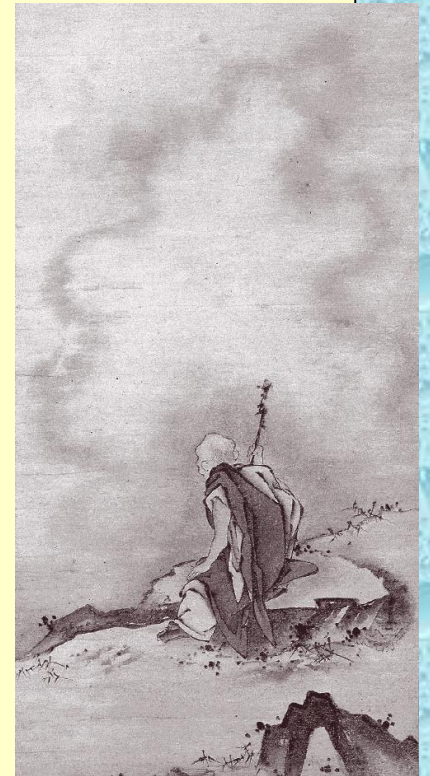
Tiếng chuông ngân trầm âm  
Nhắc một lời tĩnh tâm  
Hơi thở dài sâu chậm  
Quên thế sự thăng trầm

Gốc sồi trăm năm cũ  
Thi sức với thời gian  
Con sâu vừa mới nở  
Đo từng tác da sần

Ấn sĩ bên sườn non  
Giã từ đời ngang dọc  
Ngắm mặt trời vừa mọc  
Nhẹ bước lối đi mòn

Ấn sĩ trong am mây  
Gió chiều lay khóm trúc  
Từng giây từng tỉnh thức  
Đời như bóng mây bay

Hôm qua và ngày mai  
Khoảng cách dài hư ảo  
Vẫy tay chào phiền não  
Tận hưởng trọn hôm nay...



thơ HỒ THANH NHÃ

# GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT VĂN PHÒNG ĐIỀU HỢP LIÊN CHÂU

Chánh Văn Phòng: HT. Thích Tánh Thiệt  
Parc aux Lièvres, 8, rue François Mauriac, 91000 Évry, France  
Phone: +33 1 64 93 55 56

## BẢN LÊN TIẾNG

### VỀ DỰ LUẬT ĐƠN VỊ HÀNH CHÁNH – KINH TẾ ĐẶC BIỆT VĂN ĐỒN, BẮC VĂN PHONG VÀ PHÚ QUỐC

Qua báo chí truyền thông, trong và ngoài nước, chúng tôi được biết quý vị đại biểu Quốc hội đang chuẩn bị ký thông qua **Dự luật về “Đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt”** (tức Dự luật về “Đặc khu kinh tế,” xin viết tắt ở đây là ĐKKT) vào ngày 15 tháng 6 năm 2018, và nếu được thông qua, luật sẽ “*có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 9 năm 2018*” (Điều 85, Chương VI, Điều khoản thi hành – Dự thảo Luật trình cho ý kiến tại kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XIV).

Dự luật ĐKKT cho phép thành lập ba đặc khu Văn Đồn (tỉnh Quảng Ninh), Bắc Văn Phong (tỉnh Khánh Hòa) và Phú Quốc (tỉnh Kiên Giang) với những đặc miễn lao động, miễn thuế hay giảm thuế tối đa, cho phép nước ngoài đầu tư hàng ngàn ki-lô-mét vuông đất liền và rừng núi, cũng như hàng chục ngàn ki-lô-mét vuông mặt biển, thêm lục địa thuộc lãnh hải Việt Nam. Dự luật ĐKKT cũng cho phép các nhà đầu tư kinh doanh thiết bị, quân trang, quân dụng cho lực lượng vũ trang, vũ khí quân dụng, phương tiện chuyên dùng quân sự, v.v... (thứ tự số 4 trong 131 ngành nghề, trong “*Danh mục kèm theo dự thảo Luật trình Quốc hội kỳ 4 và 5*”). Ngoài ra, dự luật cũng sẽ tạo điều kiện cho cá nhân, tổ chức nước ngoài thủ đắc quyền sử dụng đất và biển dài hạn đến 99 năm với quyền chuyển nhượng dễ dàng cho cá nhân, tổ chức thuộc bất cứ quốc gia nào khác (Điều 32, Mục 2, Chương III).

Theo phân tích và cảnh báo từ nhiều chuyên gia về kinh tế, an ninh quốc phòng, cũng như hàng ngàn nhân sĩ trí thức trong và ngoài nước, cùng ý kiến phản đối của hàng vạn người dân trên các mạng xã hội, chúng tôi hết sức quan ngại về những mối nguy cho đất nước và nhân dân chắc chắn sẽ xảy ra một khi các đặc khu được chính thức ký ban hành.

Ý kiến chung của giới sĩ phu và đồng bào, đồng hương trong và ngoài nước, xin chia sẻ với quý vị đại biểu Quốc Hội và Chính phủ Nước CHXHCNVN như sau:

1) Đảng Cộng Sản Trung quốc từ nhiều thập niên qua đã cố tình lấn chiếm lãnh hải, lãnh thổ nước ta; gần đây đã công khai thực hiện việc quân sự hóa quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, tạo sự căng thẳng nghiêm trọng với nguy cơ chiến tranh có thể bùng nổ bất cứ lúc nào tại Biển Đông; chúng ta nhất định phải ngày đêm nghiêm nhặt, lo củng cố, bảo vệ biên thùy, biên đảo, chứ không lý nào lại tình nguyện tự hiến 3 trọng điểm hiểm yếu của an ninh quốc phòng tại 3 miền Bắc, Trung, Nam cho họ.

2) Với việc miễn thị thực dài hạn lên đến 180 ngày/một năm, các đặc khu kinh tế sẽ dễ dãi cho phép triệu người nước ngoài tràn vào để du lịch, đầu tư, lao động, sinh sống; khuyến khích việc tìm đất di dân của hàng trăm triệu người láng giềng Trung quốc, tạo điều kiện thuận lợi (qua ngõ đầu tư đất đai, bất động sản) để họ định cư lâu dài, tiến hành kê sách tâm thực, di dân và đồng hóa dân tộc Việt như trong lịch sử nghìn năm Bắc thuộc của nước ta.

3) Cho phép người nước ngoài đầu tư vào ĐKKT quyền sử dụng đất, biển đến 99 năm chính là bán nước, bán từng phần đất phần biển của Tổ quốc do tiền nhân bao đời để lại.

Với 3 nhận định trên, có thể thấy trước rằng dự luật về Đơn vị Hành chính – Kinh tế Đặc biệt sẽ ảnh hưởng tai hại và trường kỳ lên cả 4 yếu tố mà bất cứ một quốc gia độc lập nào cũng phải quan tâm: chủ quyền quốc gia, an ninh quốc phòng, môi trường và người dân.

Vì vậy, trước vấn đề nghiêm trọng của nhân dân và đất nước, trong nguy cơ tiềm ẩn một cuộc xâm lăng bằng di dân và đồng hóa của Cộng Sản Trung Quốc, Văn Phòng Điều Hợp Liên Châu thuộc các Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu, GHPGVNTN Hoa Kỳ, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại Tại Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan, và GHPGVNTN Hải Ngoại tại Canada đồng thanh

### LÊN TIẾNG:

1/ Kêu gọi quý vị đại biểu Quốc Hội dứt khoát không biểu quyết thông qua Dự luật Đơn vị Hành chính - Kinh tế đặc biệt Văn Đồn, Bắc Văn Phong, Phú Quốc;



2/ Trong những ngày sắp tới, nếu không thể tổ chức trưng cầu dân ý để lấy quyết định về Luật ĐKKT, yêu cầu Quốc Hội và Chính phủ nước CHXHCNVN triệt để tôn trọng quyền biểu tình đã được hiến định trong Hiến Pháp nước CHXHCNVN qua Điều 25: “*Công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tiếp cận thông tin, hội họp, lập hội, biểu tình. Việc thực hiện các quyền này do pháp luật quy định;*” không ngăn cản, bắt bớ, bỏ tù những người biểu tình để đạo đạt ý dân, nêu cao nguyện vọng bảo vệ chủ quyền đất nước.

3/ Kêu gọi Nhà Nước CHXHCNVN triệt để tôn trọng tự do nhân quyền, lập tức trả tự do cho những nhà hoạt động xã hội, những người bất đồng chính kiến, và những tù nhân lương tâm; vì chính những tiếng nói đối lập mới có thể phản ánh trung thực tình trạng xã hội và nguyện vọng chung của toàn dân;

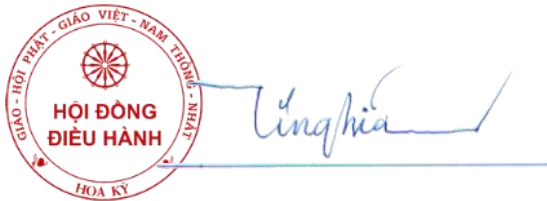
4/ Thiết tha kêu gọi Tăng Ni và Phật tử Việt Nam trong nước cũng như hải ngoại, tùy theo khả năng và hoàn cảnh, nhân danh các tổ chức Phật giáo, hoặc nhân danh tư cách là người con Phật đầy đủ Bi-Trí-Dũng, mạnh dạn cất lên tiếng nói của lương tri và công bằng trước những hiểm họa và nguy vong của đất nước.

*Hải ngoại, ngày 08 tháng 6 năm 2018*  
Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất  
Văn Phòng Điều Hành Liên Châu

Chánh Văn Phòng  
**Hòa Thượng Thích Tánh Thiệt**  
Đệ nhất Chủ tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN Âu Châu



**Hòa Thượng Thích Tín Nghĩa**  
Chủ tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN Hoa Kỳ



**Hòa Thượng Thích Bảo Lạc**  
Hội Chủ Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi—Tân Tây Lan



**Hòa Thượng Thích Bản Đạt**  
Chủ tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN Hải Ngoại tại Canada



## ĐẶC KHU KINH TẾ - BIÊN LỆ NGẬM NGÙI



*Xa Việt Nam chùng nửa quả địa cầu  
Lòng canh cánh nhớ thương về Tổ quốc  
Nghĩ đến cảnh non sông rồi sẽ mất  
Bao đêm trường thao thức suốt canh thâu.*

*Hỡi Đông A - hào khí nay còn đâu?  
Bến Vân Đồn khiến ngoại bang kinh hoảng  
Trang lịch sử thật huy hoàng xán lạn  
Nay trở thành tờ giấy rách lốt chân!*

*Phương Bắc âm mưu thôn tính dần dần  
Một lưỡi bò nuốt môi ngon chữ S  
Nuốt từng phần cho đến khi nuốt hết  
Ba ngàn năm bao xảo quyết mưu mô.*

*Cha Ông ta xương máu dựng cơ đồ  
Có lẽ nào trong tay ta đánh mất?  
Họ mưu chiếm - đó là điều có thật  
Tình mộng đi, đừng ảo tưởng ngây thơ !*

*Anh - Em gì đâu không chút nương nhờ?  
Còn tệ hơn Anh Tào Phi thuở trước  
Nếu lơ là thì đàn em mất nước  
Sóng loạn ly, không còn cửa còn nhà...*

*Họ chiếm rồi sao họ chịu nhà ra?  
Quạ đi mượn cái ô gà để để  
Câu mong quạ hết thời kỳ đi nhè  
Nằm mơ đi, quạ sẽ xé tan tàn...*

*Chớ vướng vào chút môi như lợi danh  
Khiến con cháu mãi trở thành nô lệ  
Giữ thì khó, bán đi thì rất dễ  
Đừng vì ta, bao thế hệ đắng cay!*

*Họ muốn thuê tự trị những khu này  
Ba vị trí yết hầu Nam - Trung - Bắc  
Dây thông lọng đã buộc vào xiết chặt  
Kẹt thế rồi biết gỡ cách nào ra?*

*Xem những gì Trung Quốc đã gây ra  
Nào Hà Tĩnh Phó mô sa (formosa) chết chóc  
Nào Tây Nguyên cảnh dờ cười dờ khóc  
Khi môi trường bị ô nhiễm tràn lan.*

*Nếu chúng ta cứ ham rẻ mua hàng  
Món Trung Quốc lại chứa toàn đồ giả  
Bán chất họ là gian manh xảo trá  
Không đề phòng là toi tả xót xa.*

*Họ tham lam muốn cưỡng chiếm Trường Sa  
Họ ngang nhiên bắt ngư dân đánh cá  
Bao oan hồn thét hờn trên biển cả  
Đất nước mình không mỡ mà chôn thân!*

*Lãnh đạo quốc gia vì nước vì dân  
Mỗi vấn đề phải cân phân lợi hại  
Vội bấm nút để rồi ân hận mãi  
Đẩy non sông vào nguy hại, lầm than...*



*Thương Việt Nam vốn biển bạc rừng vàng  
Sắp trở thành một món hàng buôn bán  
Chín chục triệu, biết bao nhiêu tính mạng  
Nín thở chờ những bấm nút rui may!...*

*Bao máu xương đã đổ xuống đất này  
Không thể để lọt vào tay kẻ khác  
Anh có nghe tiếng kêu gào, xô xát?  
Họ biểu tình vì xã tắc lâm nguy.*

*Đất cho thuê cần cân nhắc chi li  
Xem Hồng Kông chưa dễ gì lấy lại  
Ai cũng biết là việc này tai hại  
Nhất quyết “**Không**”! Cần chi phải luận bàn?*

*Đứng trước cảnh tình nước mắt, nhà tan  
Người con Việt bao bàng hoàng, cay đắng  
Ôi Việt Nam hàng ngàn năm nghiệp nặng  
Biết bao giờ trở lại thế Rồng Tiên?*

*Bắc Trung Nam là một dải nối liền  
Từng tác đất của Tổ Tiên gây dựng  
Hàng con cháu phải cùng nhau giữ vững  
Không để ngoại bang chiếm dụng lâu dài.*

*Phải nghĩ xa đến thế hệ tương lai  
Trung Hoa muốn nước Việt Nam đồng hóa  
Muốn nuốt chửng đất liền và biển cả  
Nếu thờ ơ phải trả giá đắng cay.*

*Chúng ta cùng cất tiếng nói hôm nay  
Nếu không muốn bao tháng ngày ôm hận  
Bước tính sai khiến toàn dân lặn đận  
Ngồi khoanh tay, chờ diệt tận hay sao?*

*Tôi muốn yên, đâu có muốn kêu gào?  
Trước thảm cảnh, có lẽ nào im lặng?  
Sống hiên ngang, vì non sông thẳng thắn  
Còn hơn là chờ quà tặng ngoại bang.*

*Hãy nhìn xem nơi đất nước Bhu – Tan (Bhutan)  
Thà đóng cửa mà ngập tràn hạnh phúc  
Mà đồng bào không có nhiều lục đục  
Mà toàn dân sống hòa hợp yêu thương.*

*Ai là người yêu Tổ quốc quê hương  
Giờ phút này cần can trường đứng dậy!  
Là sự thật, không thể nào che đậy  
Là chủ nhân thì sao phải cúi đầu?*



Photo from Facebook

*Đất nước Việt Nam rồi sẽ về đâu  
Nếu cái Chí, nếu cái Nhân lụn tắt?  
Nếu vận mệnh chờ ngoại bang sắp đặt  
Chịu vong nô, đành cúi mặt ngàn đời.*

*Tây Tạng đến nay chịu cảnh toi bờ  
Đành sống lưu vong nương nhờ Ấn Độ  
Gương cảnh giác vẫn đang treo, còn đó  
Thế ta nhìn chưa thấy rõ hay sao?*

*Nắm tay nhau, hồi trí thức, đồng bào  
Vận mệnh ta, phải tự ta quyết định  
Tôi tin tưởng : mọi người đều thức tỉnh,  
Lãnh đạo là người chân chính, vì dân.*

*Xin nguyện cầu qua sấm sét bão giông  
Quang cảnh Việt Nam yên bình trong sáng  
Người Việt Nam ngẩng cao cùng bè bạn  
Dân chủ, nhân quyền, hạnh phúc, tự do...*

*thơ* **THÍCH ĐỒNG TRÍ**  
06/06/2018

# ƯNG VÔ SỞ TRÚ VÀ THIỀN ĐỊNH

*Ni sư Thích Nữ Trí Hải*

Câu kinh mà Lục Tổ Huệ Năng vừa nghe liền hoá nhiên đại ngộ là “Ứng vô sở trú nhi sinh kỳ tâm” trong kinh Kim Cương. Nay ta hãy tìm hiểu ý nghĩa câu kinh có tác dụng lớn lao ấy.

Bản dịch Pháp văn “Eveiller votre mental sans le fixer sur aucune chose” (Đánh thức tâm linh của người dậy, mà đừng để nó bám vào một đối tượng nào cả). Bản dịch tiếng Anh: “The mind must operate without abiding anywhere” (Tâm thức phải vận hành không trú vào đâu cả). Cả hai câu Anh và Pháp ấy đã làm sáng tỏ nghĩa câu chữ Hán. “Sinh kỳ tâm” có nghĩa là một sự thức tỉnh của tâm trí [1], tức là một sự chú ý toàn triệt mà không có đối tượng chú ý: không chú tâm trên một sự vật nào [2], không trú vào đâu cả [3]. Nghe qua thật mâu thuẫn khi bảo rằng phải chú ý mà không có đối tượng để chú ý. Ta nhớ lại lời dạy của Lục Tổ trong Đàn Kinh, rằng phép thiền quán của Ngài không quán tâm, không quán không, cũng không quán tịnh. Đúng là tinh thần “ứng vô sở trú”: vì quán không hay quán tịnh thì không và tịnh đó đã trở thành đối tượng để chú ý. Có lẽ ví dụ sau đây giúp ta dễ hiểu vì sao muốn chú ý triệt để thì phải không có đối tượng. Như khi thầy giáo đứng trên bục cao nhìn khắp cả lớp để xem tình hình học sinh, muốn sự quan sát được toàn diện thì ông không được có thành kiến chú ý riêng một vài trò, cũng không riêng để ý tìm nơi họ một thói tật nào mà ông ghét, ví dụ ngủ gật, cắp bài hoặc nói chuyện. Khi ấy có lẽ ông sẽ khám phá nhiều chuyện hơn là nếu ông chỉ lưu tâm vụ ngủ gật, hoặc tệ hơn, chỉ canh xem trò A, trò B, có ngủ gật không. Nhưng đa số chúng ta đều thường làm như vậy. Mỗi khi chú ý ta đều có đối tượng sẵn, hoặc có thành kiến sẵn, như vậy nghĩa là không chú ý gì cả.

Krishnamurti còn đi xa hơn, bảo rằng: “Thiền định mà có đối tượng thì không phải thiền định gì ráo [4]”. Một người chú tâm vào một đối tượng thiền quán đến nỗi quên hết ngoại giới, với một đứa trẻ chăm chú vào món đồ chơi mà nó ưa thích, cả hai giống nhau ở chỗ đều có một đối tượng để chú ý, để quên đi mọi sự khác. Krishnamurti gọi đó là sự “giải trí,” chứ không phải chú ý.

Thiền định chân thực phải là “vô sở trú”: không trú sắc, thanh, hương, vị, xúc, và pháp, tức là những ý tưởng. Nếu tâm còn để vào bất cứ một đối tượng nào thì không phải là an trú

trong thiền định [5]. Thiền định như vậy là một sự tỉnh giác, sáng suốt, bén nhạy tột độ để có thể thấy rõ cội nguồn của mọi sự. “Tỉnh giác” ở đây chính là “sanh tâm” trong kinh văn. Nhờ không trú vào đâu cả mà tâm mới tỉnh giác để thấy được mọi sự [6]. Ngược lại, cũng nhờ tỉnh giác mới có thể “vô trú.” Người tọa thiền khi đến một mức độ an tịnh cao, có thể nghe cả tiếng tàn hương rơi mặc dù không chú ý: đó là nhờ tâm trạng tỉnh giác bén nhạy khi nó không trú vào đâu cả. Đây là nhờ “vô trú” mà “sanh tâm.” Vô trú là tịch (vắng lặng); sanh tâm là chiếu (soi sáng). Ngược lại, chiếu cũng giúp cho tịch; như có tỉnh giác mới được sự vô trú – không bám víu vào một đối tượng nào, bởi vì một khi đánh mất sự tỉnh giác thì ta rơi ngay vào trạng thái hôn trầm hoặc tán loạn. “Vô sở trú” là phương diện tiêu cực, là thể của thiền, là tịch hay tịnh chí; “sanh kỳ tâm” là phương diện tích cực, là dụng của thiền, là chiếu hay tuệ quán. Hai cái không rời nhau mà bổ túc cho nhau. Có vậy mới thấu suốt một cách triệt để như Lục Tổ Huệ Năng rằng “*bản lai vô nhất vật, hà xứ nhá trần ai*” (xưa nay không một vật thì bụi bám vào đâu), vì còn thấy có bụi có gương là còn chỗ trú trước, còn nhị nguyên đối đãi giữa cái thấy và cái bị thấy. Trong thiền rốt ráo, trái lại, không còn một tư tưởng (pháp) nào để mà đoạn, như câu kệ Lục Tổ trả lời Ngọa Luân thiền sư:

*Huệ Năng một cự lượng  
Bất đoạn bách tứ tưởng  
Kiến cảnh tâm sát khởi  
Bồ đề tác ma tướng.*

(Huệ Năng không sức mạnh  
Không đoạn trăm tư tưởng  
Thấy cảnh tâm thường sanh  
Bồ đề lớn sao được?)

Đây là thiền đến giai đoạn “vô công dụng,” không còn cần phải nỗ lực diệt vọng tưởng mà tâm vẫn thường trú trong đại định, luôn luôn chiếu (sanh kỳ tâm) mà vẫn thường tịch (vô sở trú): đi, đứng, nói, im, làm, nghỉ đều là thiền. Bồ đề của ngài Huệ Năng như vậy đã lớn hết cỡ, nên Ngài mới dạy: “Bồ đề lớn sao được?”

Câu kệ trên còn bao hàm một nghịch lý rất thực là, con người mạnh nhất thì không cần phô trương sức mạnh và cũng không ưa tranh thắng. Phật thường dạy: “Ta không tranh chấp với thế gian, chỉ có thể gian tranh chấp với Ta.” Con người trí tuệ nhất thì trông như ngu si, con người đạo đức tột bậc thì có vẻ như không tu



hành gì ráo. Cái cực thiện và cái cực ác có một bề ngoài gần giống nhau: đó là cái bề ngoài tiêu cực, lặng lẽ, ngu ngơ. Chỉ khác ở chỗ "sinh kỳ tâm": Phàm phu thì sanh những tâm gai góc, hiểm độc hại mình, hại người nên nhổ quăng đi là phải. Thánh nhân chỉ thuần sanh những tâm niệm lợi nhân, lợi vật như mảnh đất tốt đã sạch cỏ, chỉ sanh toàn hoa thơm trái ngọt thì cần gì phải nhổ, phải đoạn? Do đó mà ngài Huệ Năng không cần phải "đoạn trăm tư tưởng" và Ngài "thấy cảnh tâm thường sanh".

Trên phương diện thực tiễn hành động, câu "ưng vô sở trú nhi sanh kỳ tâm" là phương châm lý tưởng cho tất cả mọi nghệ thuật, mọi công trình xây dựng lớn lao. Con người làm việc lớn phải quên hết danh lợi, tình cảm, tiện nghi hạnh phúc, ngay cả sinh mạng của riêng mình (vô sở trú) mới mong để hết tâm trí vào công việc (sanh kỳ tâm) để đạt kết quả mỹ mãn. Người kịch sĩ đại tài thì phải tuyệt đối không nghĩ đến "cái tôi" đang đóng kịch (vô sở trú) mới có thể "nhập vai", diễn xuất một cách xuất thần (sanh kỳ tâm). Nhưng đây thuộc về một phạm vi khác, có lẽ nên dành cho một cuộc khảo sát những khía cạnh khác của câu kinh hàm súc trên.

Riêng khía cạnh thiện, trên đây cũng chỉ là một góp ý rất thô thiển, mong sao không sai thánh ý, khỏi đắc tội với Phật tổ mà thôi.

(trích tác phẩm Đường Về)

- [1] Awareness, alertness
- [2] Sans le fixer sur aucune chose
- [3] without abiding anywhere
- [4] thật ra câu này không khác với lời dạy của Lục Tổ bao nhiêu
- [5] nhược tâm hữu trú, tắc vi phi trú – Kim Cương kinh
- [6] như tí dụ trên kia



## NGÀY NẮNG MỚI

(Tặng Nguyễn Lương Vy, mừng bạn vừa qua cơn mổ tim, mong bạn lại cùng thơ rong chơi ngày tháng...)

*Có ánh nắng vùi quên trong mắt  
Và tiếng chuông nhẹ lắm. Trong tim  
Nhẹ như thời gian trôi lặng im  
Khan giọng gió đêm về rung cửa*

*Dốc tử sinh lao chao bờ vực  
Tiếng kinh trầm nương tựa. Ta đi  
Áy con đường nghìn tay nghìn mắt  
Có mặt trời. Tỏa ánh lưu ly*

*Chạm vào ta ánh sáng diệu kỳ  
Ngày bật dậy hồng hào thân thể  
Nhịp tim reo ba la yết đế  
Đá mềm chân cứng bước rong chơi*

*Ô. Tiếng chim báo ngày nắng tới  
Nắng tháng Tư nắng của mùa xuân  
Nhạc bình minh réo rất phương Đông  
Ta thức giấc một hồn nắng mới*

*Này hơi thở mạch trào sức sống  
Này tinh khôi tình nhịp sơ sinh  
Kinh biếc mở lời thơ lỏng lộng  
Mai ta đi mình lại với mình...*

thơ

NGUYỄN THỊ KHÁNH MINH

4.2018

# Ý NGHĨA LỄ BỐ TÁT, THUYẾT GIỚI

Thích Trung Định

## Duyên khởi

Khi Đức Phật trú tại thành Vương Xá, nước Ma Kiệt Đà, tại đây có các nhóm Phạm Chí ngoại đạo cùng nhau tập hợp về một chỗ để giảng đạo và thọ dụng sự cúng dường của các đệ tử tại gia. Họ sinh hoạt trong những ngày ấy rất thân mật, dân chúng đi đến để nghe pháp, họ có niềm tin và có lòng mến mộ.

Vua Bimbisara của xứ Ma Kiệt Đà thấy các nhóm ngoại đạo sinh hoạt như vậy bèn nghĩ rằng, nếu chúng Tỷ kheo đệ tử Phật cũng tụ họp như vậy thì phúc lạc cho những người Phật tử tại gia biết bao! Sau đó nhà vua đã ngự đến chỗ Phật đang cư trú, trình bày suy nghĩ của mình, “Bạch ngài, hiện nay các du sĩ ngoại đạo tụ hội lại và giảng pháp vào các ngày mười bốn, mười lăm và vào ngày thứ tám của mỗi nửa tháng.

Dân chúng đi đến nghe pháp, và họ có lòng tin và mến mộ...hay là các ngài đại đức cũng nên tụ hội vào những ngày như vậy vào mỗi nửa tháng?” Nhận thấy nhân duyên hội đủ, Đức Phật đã chấp nhận sự đề nghị đó và dạy rằng: “Này các Tỷ kheo, ta cho phép tụ hội vào các ngày mười bốn, mười lăm và vào ngày thứ tám của mỗi nửa tháng để thực hành lễ Bố tát.”[1] Từ đó về sau, truyền thống lễ Bố tát (*Uposatha*) được diễn ra đều đặn trong tăng chúng đệ tử Phật qua nhiều thế hệ.

## Ý nghĩa thuật ngữ

Bố tát là dịch âm từ tiếng Phạn là ‘*Posatha*’. Từ này là một dạng hỗn chủng của tiếng Sanskrit Phật Giáo, mà tiếng Pāli đọc là *Uposatha*, và tiếng Sanskrit tiêu chuẩn gọi là *Upavasatha*. Thuật ngữ *Posatha* có nghĩa là nuôi lớn và duy trì. Trung Hoa dịch ý là trường tịnh, trường dưỡng, tăng trưởng, thiện túc, tịnh trụ, trường trụ, cận trụ, cộng trụ, đoạn, xả.

Tức ý nói là nuôi lớn sự thanh tịnh hay duy trì các thiện pháp. Nó cũng được dịch là hướng với nhau để nói tội, tức trong mỗi nửa tháng thuyết giới hỏi sự thanh tịnh nhau vậy. Như vậy, Bố Tát là ngày định kỳ thuyết giới, cùng nhắc nhở nhau về giới pháp của hành giả tu hành, nhằm nuôi lớn các thiện pháp, giới thân huệ mạng khiến chúng trưởng thành trong sự thanh tịnh, hầu duy trì và phát

triển sinh mệnh của Tăng đoàn trong tinh thần hòa hợp và thanh tịnh.

## Nội dung của lễ bố tát

Ban đầu, đức Phật chỉ cho phép chư vị Tỷ kheo tụ họp vào các mười bốn, mười lăm và vào ngày thứ tám của mỗi nửa tháng, nhưng vẫn chưa quy định nội dung thực hiện nghi lễ này. Do vậy, khi chư Tăng tụ họp trung lại với nhau chỉ ngồi im lặng. Dân chúng đi đến nghe pháp thấy chư tăng ngồi im lặng như vậy nên phàn nàn, chê bai rằng: “Tại sao các sa môn Thích Tử sau khi hội tụ vào ngày mười bốn, mười lăm và vào ngày thứ tám của mỗi nửa tháng lại ngồi im lặng giống như các con heo đản độn vậy?”

Sao các vị đã hội tụ lại mà không chịu thuyết pháp? Các Tỷ kheo nghe được những lời phàn nàn chỉ trích như vậy liền trình sự việc đó lên Đức Thế Tôn, nhân sự kiện này đức Phật dạy: “Này các Tỷ kheo, ta cho phép giảng pháp sau khi hội tụ lại vào các ngày lễ của mỗi nửa tháng.”[2] Rồi sau đó đức Phật suy tầm và sanh khởi ý nghĩ rằng Ta nên cho phép các vị Tỷ kheo đọc tụng giới bốn Ba la để mặc xoa (*Pātimokkha*), gồm các điều học đã được quy định cho các Tỷ kheo, việc ấy sẽ là hành sự *Uposatha* cho các vị ấy.

Lễ Bố tát thường được tổ chức vào những ngày định kỳ của một nửa tháng, gọi là ngày Sóc và Vọng, (mười bốn mười lăm ngày hoặc ba mươi, mồng một trong mỗi tháng, tùy thuộc vào thời điểm chính xác của mặt trăng mới và đầy đủ của hai tuần trăng). Nhân duyên Phật quy định như vậy là vì, khi đức Phật cho phép đọc tụng giới bốn, nhiều vị Tỷ kheo khởi lên ý nghĩ rằng, hay ta nên đọc tụng giới bốn vào mỗi ngày...vào ba lần trong nửa tháng. Đức Phật quy định, không nên tụng đọc giới bốn trong mỗi ngày...và ba lần trong nửa tháng, vị nào tụng thì phạm tội dukkata. “Này các tỷ kheo, ta cho phép đọc tụng giới bốn *Pātimokkha* một lần vào ngày mười bốn hoặc ngày mười lăm của nửa tháng.” [3]

Để lễ Bố tát của chư tăng được trang nghiêm thanh tịnh, nơi diễn ra lễ bố tát phải được lau chùi quét dọn sạch sẽ thơm tất, thắp hương đèn và trải các tọa cụ sẵn sàng... Đức Phật cũng cho phép tất cả Tỷ kheo đều học cách tính toán ngày của nửa tháng. Trong





Lễ Bồ Tát tại Tu viện Tường Vân

khi thực hiện lễ Bồ tát chư tăng nên kiểm tăng bằng cách gọi tên, hoặc là cho rút thẻ.

### Ấn định ranh giới

Đức Phật cũng quy định không nên tụng giới bốn *Pātimokkha* theo tập thể riêng của mình mà hành sự lễ Bồ tát phải hợp nhất, tức sự hợp nhất trong một trú xứ. Tuy nhiên phạm vi của một trú xứ là đến tận đâu? Sự việc này cũng nảy sinh một vài lúng túng của chư vị Tỷ kheo. Do đó, ngài cho phép ấn định ranh giới: "Trước tiên, các điểm mốc cần được định danh: điểm mốc là ngọn núi, tảng đá, khu rừng, cội cây, đường đi, gò mồi, con sông, vũng nước. Sau khi định danh các điểm mốc, thì hội chúng nên thông báo cho vị trưởng lão Tỷ kheo và đại chúng để tác thành yết ma.

Tuy nhiên khi chọn điểm mốc cho trú xứ thì không nên quá bốn, năm hoặc sáu do tuần, ranh giới không nên vượt qua bờ bên kia dòng sông nếu không có thuyền bè và các phương tiện qua sông. Trong trường hợp có nhiều trú xứ cùng chung ranh giới thì nơi nào có vị trưởng lão Tỷ kheo cư ngụ thì nên tụ hội nơi ấy để thực hiện lễ Uposatha. Ngày nay, chúng ta có thể quy định theo từng địa phương như tỉnh, thành phố, quận, huyện... để làm trú xứ cho việc hành lễ Bồ tát một cách thuận tiện dễ dàng.

### Chỉ định nhà hành lễ Bồ tát

Khi trú xứ và ranh giới đã được quy định, lễ Bồ tát sẽ được tổ chức tại một tu viện trung tâm của trú xứ đó, và chỉ có một tòa nhà (chánh điện) có thể được ủy quyền như hội trường làm lễ Bồ tát. Nếu tu viện hay hội trường đó không sử dụng được, việc ủy quyền có thể bị thu hồi và hội trường khác có thẩm quyền được chọn.

Nếu phòng quá nhỏ cho số lượng các Tỷ kheo, người tham dự lễ có thể thể ngồi bên ngoài xung quanh hội trường miễn sao họ đang ở trong tầm nghe của việc đọc giới

bốn *Pātimokkha*. Theo luật định, trong một trú xứ thì chỉ có một nhà hành lễ Bồ tát duy nhất. Trong ngôi nhà hay chánh điện thì chư vị Trưởng lão Tỷ kheo được ngồi trước và sau đó tuần tự theo giới lạp để sắp xếp chỗ ngồi cho phù hợp.

### Năm cách tụng đọc giới bốn Pātimokkha

Khi tụng đọc giới bốn, đại chúng thường cử một vị Tỷ kheo có tuổi đạo thâm niên, có giọng đọc trong sáng rõ ràng để tụng giới bốn cho hội chúng. Theo giới luật nhà Phật, trước khi tụng giới phải qua việc tự kiểm thảo mình trong nửa tháng qua có vi phạm giới không. Vị Chủ tọa lễ Bồ Tát hỏi Tăng chúng: "Trong nửa tháng qua, ai có phạm giới phải đứng ra tự bạch và sám hối với chúng?" Hỏi như vậy ba lần, nếu cả chúng im lặng thì tuyên bố: "Tất cả giữ giới trong sạch", rồi mới bắt đầu tụng giới.

Theo luật tạng, đức Phật quy định năm cách tụng đọc giới bốn *Pātimokkha*.

1. Cách thứ nhất: sau khi tụng đọc phần mở đầu, nên thông báo phần còn lại bằng cách đã được nghe;

2. Cách thứ hai: sau khi tụng đọc phần mở đầu, và tụng hết bốn giới điều Ba la di (*pārajika*), nên thông báo phần còn lại bằng cách đã được nghe;

3. Cách thứ ba: sau khi tụng đọc phần mở đầu, sau khi tụng hết bốn giới điều Ba la di, sau khi tụng đọc mười ba điều tăng tàn (*sanghādisesa*), nên thông báo phần còn lại bằng cách đã được nghe;

4. Cách thứ tư: sau khi tụng đọc phần mở đầu, sau khi tụng hết bốn giới điều Ba la di, sau khi tụng đọc mười ba điều tăng tàn, sau khi tụng đọc hai điều bất định pháp (*aniyata*), nên thông báo phần còn lại bằng cách đã được nghe;

5. Cách thứ năm: tức tụng đọc một cách chi tiết toàn bộ giới bốn.

Đức Phật quy định năm cách tụng đọc giới bốn *Pātimokkha* để cho chư vị Tỷ kheo linh hoạt thực hành tùy theo các trường hợp. Nếu gặp các trường hợp nguy hiểm từ đức vua, nguy hiểm từ trộm cướp, nguy hiểm hỏa hoạn, vì nước ngập, vì loài người, vì phi nhân, vì thú dữ, vì rắn, nguy hiểm cho mạng sống, nguy hiểm cho phạm hạnh thì đức Phật cho phép đọc tụng giới bốn một cách tóm tắt. Còn trong trường hợp không có gì nguy hiểm thì không được đọc tụng giới bốn một cách tóm tắt.

Luật tạng cũng quy định, không nên tụng đọc giới bốn *Pātimokkha* ở hội chúng có sự hiện diện của nam nữ cư sĩ Phật tử. Quy định này nhằm tránh sự dị nghị, cơ hiểm của Phật tử đối với chư tăng. Trong Tiểu phẩm (*Culavagga*) nói rằng Đức Phật cùng tham dự lễ Bồ tát thuyết giới, trong khi đó có một vị Tỷ kheo già ngồi trong hội trường lễ Bồ tát, lúc đó Đức Phật đã cảnh báo nhưng vị Tỷ kheo già



vẫn ngồi yên. Lúc đó, Tôn giả Mục Kiền Liên sử dụng thần thông dùng cánh tay túm lấy và ném vị đó ra khỏi hội trường. Từ đó trở đi, các lễ Bồ tát thuyết giới được thực hiện hoàn toàn bởi các Tỷ kheo chân chính đệ tử Phật.[4]

### Tâm quan trọng của lễ Bồ tát

Tâm quan trọng của việc tuân thủ Bồ tát thuyết giới được thể hiện rõ trong Luật tạng Đại Phẩm (*Mahavagga*). Đại đức Mahā Kappina, ở vùng ngoại ô của Vương Xá sau khi đã đạt được quả vị A La Hán, liền cho rằng dù tội có đi tham dự lễ Bồ tát hay không thì tôn vẫn hoàn toàn thanh tịnh, nên cảm thấy không hứng thú để đi.

Lúc đó Đức Phật trú tại Trúc Lâm Tinh xá, biết được tâm niệm của Đại đức Mahā Kappina, ngài liền biến mất khỏi tịnh xá và đến trước mặt vị ấy, ngài hỏi, “Nếu các người là những người có Phạm hạnh không vọng, không cúng kính, không sùng bái không cúng dường lễ *Uposatha* thì còn ai sẽ trọng vọng, sẽ cúng kính, sẽ sùng bái, sẽ cúng dường lễ Bồ tát nữa. Nay người có phạm hạnh, người hãy đi tham dự lễ Bồ tát, chớ có không đi. Người hãy đi tham dự hành sự của hội chúng chớ có không đi.” Bạch ngài, xin vâng. Đại đức Mahā Kappina đáp lời đức Thế Tôn. [5] Câu chuyện trên cho thấy tầm quan trọng của việc thực hiện nghi lễ Bồ tát như thế nào. Ngay cả vị A La Hán cũng không được miễn nghĩa vụ cộng đồng nói chung, và lễ Bồ tát nói riêng. [6]

Việc tuân thủ lễ Bồ tát phải được tổ chức trong sự thống nhất và hòa hợp. Không giống như các nghi lễ bình thường, tuy nhiên, bất kỳ tỷ kheo nào trú tại lãnh thổ nhưng không tham gia được vì bệnh duyên hoặc những Phật sự đáng khác thì phải giới dự dục. Và người nhận dự dục phải ra trước đại tăng trình lên, như vậy mới đúng pháp. [7]

Bất cứ trú xứ nào mà các Tỷ kheo không hòa hợp tụ hội định kỳ nửa tháng làm lễ Bồ Tát để tụng đọc giới bốn Ba La Đề Mộc Xoa, thì nơi ấy tăng đoàn được xem như là bị chia rẽ, chưa có sự hoà hợp. Và nếu trú xứ nào mà Tăng chúng định kỳ nửa tháng hoà

hợp tụ hội để Bồ tát thì Tăng đoàn trú xứ ấy, xem như là Phật giáo hưng thịnh và được coi như có sự hiện diện của Đức Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. Do đó, “Bồ tát là mạng mạch của Tăng đoàn, nên không có chúng Tỷ kheo nào được gọi là Tăng mà không thực hành Bồ tát, ngoại trừ những kẻ lạm dụng Tăng để phá hoại chánh pháp. Chỉ có ngoại đạo, kẻ tà kiến mới làm như vậy. Vì tính chất nghiêm trọng của Bồ tát là như vậy nên nó không thể không có trong sự sinh hoạt của Tăng.” [8]

### Ý nghĩa

Ngài Phật Âm trong Luận thư của mình nói rằng: “giới luật là thọ mạng của Phật pháp. (*Buddhaghosa also said that the vinaya constitutes the life-blood of the sāsana* [9]). Vì giới luật còn thì Phật pháp còn, giới luật diệt thì Phật pháp cũng diệt. (*Tỳ ni tạng trụ, Phật pháp diệt trụ*). Trong Tạng luật Đại phẩm 1, Chương Trọng Yếu khẳng định rằng: “Cho đến khi kinh và vi diệu pháp bị quên lãng mà Giới luật chưa bị tiêu hoại thì Giáo Pháp vẫn còn tồn tại.” [10] Kinh Di giáo dạy: “*Này các Tỷ kheo sau khi Như Lai diệt độ, các thầy phải trân trọng tôn kính tịnh giới, như người mù mà được mắt sáng, nghèo mà được ngọc quý. Phải biết tịnh giới là đức thầy cao cả của các thầy. Nếu ta ở đời thì cũng không khặc gị tịnh giới ấy.*” [11] Qua các đoạn trích dẫn trên cho chúng ta thấy tầm quan trọng và ý nghĩa của giới luật đối với hành giả xuất gia đệ tử Phật như thế nào.

Mục đích chính của việc hành sự Bồ Tát định kỳ nửa tháng là duy trì sinh mệnh tồn tại của tăng đoàn theo tinh thần hoà hợp và thanh tịnh. Trong Kinh Đại Bát Niết Bàn - Trường Bộ 16, (*Mahāparinibbāna Sutta*) Đức Phật liệt kê bảy điều kiện giúp ngăn chặn sự suy yếu của Tăng chúng. Việc đầu tiên và thứ hai là những: (1) Chúng Tỷ-kheo thường hay tụ họp và tụ họp đông đảo với nhau, 2. Chúng Tỷ-kheo tụ họp trong niệm đoàn kết, giải tán trong niệm đoàn kết, và làm việc Tăng sự trong niệm đoàn kết. Thì Tăng chúng sẽ được hưng thịnh không bị suy giảm.” [12] Việc thực hiện lễ Bồ tát của chư tăng là đáp ứng cho vấn đề này.

Thực hiện nghi lễ Bồ tát thuyết giới hai lần trong một tháng cho chư vị Tỷ kheo là để đáp ứng với sự tín thành của nam nữ cư sỹ Phật tử, đồng thời để quản lý các thành viên trong Tăng đoàn. Mặc khác là để đối phó với bất kỳ sự thành viên bướng bỉnh, và tái khẳng định sự tuân thủ giới pháp chung của Tăng theo quy định của giới Luật. Nghi lễ Bồ tát thuyết giới được thực hiện nhằm liên kết các thành viên Tăng trong một phạm vi lãnh thổ nhất định.

Đức Phật dạy, trong ngày Bồ tát, hành giả thực hành lục niệm (Niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm thí, niệm giới và niệm



thiên) sẽ được lợi ích lớn. Khi người ấy niệm tín, giới, nghe pháp, thí và tuệ của tự mình và chư Thiên ấy, tâm được tịnh tín, hân hoan sanh khởi.

Các phiền não của tâm được đoạn tận. “Ví như, này Visākhā, là vàng bị uest nhiễm được làm cho thanh tịnh nhờ phương pháp thích nghi. Vào những Trai giới, những ô nhiễm lậu hoặc sẽ được lắng dịu, kiểm thúc với sự trợ giúp của việc tuân thủ lễ Bồ tát. Bởi vì, những ô nhiễm và những đam mê cao độ có thể được kiểm soát khi họ có thể được nhìn thấy - khi họ là lành mạnh, thanh tịnh nhất. Nó là không thể kiểm chế các phiền não trong chính mình khi họ không thấy biết rõ ràng, mặc dù chúng có thể hoạt động dưới dạng tùy miên.” Do đó, lễ Bồ tát vô cùng quan trọng, đây là một phương pháp giáo dục của Đức Phật nhằm củng cố việc hành trì giới luật cho hàng xuất gia đệ tử của Ngài.

(nguồn: [thuvienhoasen.org](http://thuvienhoasen.org))

### Ghi chú:

[1] Mahāvaggapāli, Pathamo Bhāgo, Đại Phẩm tập 1, Buddhist Cultural Centre, Sri Lanka, 2009, p. 249.

[2] Sđd, tr. 251.

[3] Sđd. tr. 255.

[4] The Buddhist Monastic Code 2, The Patimokkha Rules, Translated & Explained by Thanissaro Bhikkhu (Geoffrey DeGraff), The Abbot Metta Forest Monastery P.O. Box 1409, Valley Center, CA 92082 U.S.A, 1994, p. 219.

[5] Tạng Luật Đại Phẩm, chương Uposatha, tr. 257.

[6] Mahāvagga Pāli, Pathamo Bhāgo, vol, 1, Srilanka: Buddhist Cultural Centre, 2009, p. 257.

[7] Aṅguttara Nikāya, The Numerical Discourses of the Buddha, Boston: Wisdom Publication, 2012, p. 298.

[8] TT. Thích Minh Chuyển, Luật Tạng.

[9] Jotiya Dhirasekera, (ed), Buddhist monastic discipline : a study of its origin and development in relation to the Sutta and Vinaya Pitakas, Sri Lanka: Colombo, 1982,

[10] Vinayapitake Mahāvaggapāli, vol.1, Sri Lanka: Buddhist Cultural Centre, 2009, p.245.

[11] Bhikkhu Khantipālo, The Buddhist Monk’s Discipline, Some Points Explained for Laypeople, Buddhist Publication Society, Kandy, Sri Lanka, 2008, p. 12.

[12] Dīgha Nikāya, Dialogues of the Buddha, Vol.2, Delhi: Motilal Banarsidass, 2007, p. 82.

## SANH TỬ VÀ GIÁC NGỘ



*Sanh tử đã vào ra,  
Trải qua bao kiếp xa.  
Chưa từng gặp tuệ sáng,  
Cứ mãi theo đường tà.*

*Tháng ngày qua lại qua,  
Rời quê cha đất tổ.  
Nổi trôi và đuổi đằm,  
Lãng quên chốn nhà ta.*

*Mịt mờ nơi sống chết,  
Luân hồi biết bao đời.  
Diệt sanh rồi sanh diệt,  
Đau khổ không hề ngơi.*

*Si mê lạc cõi nguồn,  
Đường về dài thênh thang.  
Cùng Tử thân mệt mỏi,  
U buồn nặng đeo mang.*

*Đắm chìm trong khổ nạn,  
Phước mỏng nghiệp thêm dày.  
Chết đi cùng sông lại,  
Lũy kiếp mãi vẫn quay.*

*Cuồng say nơi vọng nghiệp,  
Rong ruổi luống tháng ngày.  
Gieo rắc nhiều ngăn ngại,  
Giờ này nguyên chuyên thay.*

*Trực nhận chơn tâm đây,  
Xưa nay vốn như vậy.  
Trong sáng và tịch tĩnh,  
Tùy duyên hiện hữu bày.*

*Để hoa tâm rực sáng,  
Thường quán chiếu thiền na.  
Lìa xa ác nghiệp cũ,  
Dựng niềm vui Ta Bà.*

*Tu tập chẳng từ nan,  
Gắng xua tan nghiệp chướng.  
Nguồn tâm bừng rõ thấu,  
Hy lạc luôn ngập tràn.*

*Vườn thiền ngời hoa chiếu,  
Tâm thiền trải khắp nơi.  
Suối pháp trường lưu nhiệm,  
Tuệ giác soi muôn đời...!*

*thơ* CHÚC HIỀN

## NỤ HOA ĐÊM

*Thương nụ hoa đêm âm thầm nở  
Không gian vỡ vụn dưới khói sóng xa mù  
Riêng tư một cõi nồng nàn hơi thở  
Bóng dáng mê say như muốn ôm chập lấy trời thơ.*

*Đêm im tiếng. Lòng dậy đen niêm cô quạnh  
Rừng trắng xanh bông tan biến mịt mù  
Đêm u tịch. Đêm cơ màu lớp lớp  
Đêm ngừng lại cho giây phút thành thiên thu.*

*Ừ, vẫn hoài niệm,  
vẫn đợi chờ dòng thời gian miên viễn  
Ý tưởng nôn nao nước bạc dưới chân cầu  
Mộng寐? Không đâu, đã đôi lần cau mặt  
Giận mình cứ mơ hồ giữa hạnh phúc với thương đau*

*Buổi khoác áo trắng sô thấy lạ lòng hụt hẫng  
Khói hương trầm không đủ tỏ khúc nôi  
Cúi mặt. Bồn bề đường ngơ ngác  
Chẳng phải tha hương cũng lạc bước một đời.*

*Đôi khi vô cớ đòi thương đời khốn khó  
Muốn quay tìm chút kí ức ân giầu mịt mù  
Lai lịch đó. Hay đã biến tan vào cuộc sống?  
Nhân dạng soi gương thấy rất đổi lạ lùng.*

*Trước mặt có bao giờ hạnh ngộ  
Những con đường nối tiếp những con đường  
Đập tay lên cánh cửa mệnh mông. Chung cuộc.  
Trời xanh. Tóc trắng.  
Mơ mẫm tìm đường về cố hương.*

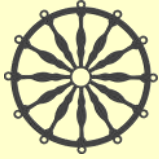
*Say dòng sữa đêm nay chan hòa mộng tưởng  
Thấy sóng gợn với giấc ngủ đêm qua  
Chân bước vô cùng. Mắt không rời vòm lá.  
Âm thầm. Âm thầm. Ảnh hiện một nhánh hoa.*

(trích từ thi tập *Phế tích của Áo ảnh* –  
Phần III: Con nước vô danh)



*thơ* TRỊNH Y THƯ





**GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT HOA KỲ**  
VIETNAMESE AMERICAN UNITED BUDDHIST CONGREGATION  
**HỘI ĐỒNG ĐIỀU HÀNH – EXECUTIVE COUNCIL**  
**VĂN PHÒNG THƯỜNG TRỰC – STANDING OFFICE**

803 S. Sullivan Street, Santa Ana, CA 92704 Tel: (714) 571-0473

## **TÂM THƯ**

**VỀ VIỆC MUA NHÀ HÀNG REGENT WEST**  
**4717 W. FIRST STREET, SANTA ANA, CA 92704 LÀM CHÙA MỚI**

NAM MÔ BỒN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

Kính thưa quý Đồng hương Phật tử!

Chùa Bát Nhã tại 803 S. Sullivan Street có mặt tại Orange County từ năm 1993. Trong suốt quá trình hơn 23 năm, Tăng Ni Phật tử đã và đang phục vụ cộng đồng trên phương diện Tôn giáo cũng như giáo dục và từ thiện xã hội bằng tất cả thiện tâm và bổn phận của người con Phật.

Chùa đã mua thêm lô đất bên cạnh từ năm 2009 và đã tiến hành xin phép xây cất chùa mới từ năm 2010. Đến tháng 5/2016 chùa có giấy phép chính thức xây cất với kinh phí lúc đầu dự trù 4,5 triệu USD nhưng vì kéo dài thời gian hơn 5 năm nên kinh phí xây cất hiện tại đã lên hơn 7 triệu USD.

Sau đó, Chùa thuê lại nhà hàng Regent West để tiến hành xây cất chùa cũ và may mắn tại đây, chủ nhân quyết định bán nhà hàng Regent West cho chùa để làm chùa mới. Chùa Bát Nhã mới tọa lạc tại 4717 W. First Street, góc đường New Hope. Thành phố Santa Ana cũng đã tiến hành cho phép lập Chùa Bát Nhã tại địa điểm mới này. Đây là một cơ sở khang trang, tọa lạc trên mặt tiền đường First (tức đường Bolsa nổi dài) với diện tích 1.8 Acre, Parking rộng rãi, gần vùng Little Saigon và tiện việc xe Bus cũng như đi lại. Chánh điện có sức chứa đến 500 người, nhà bếp đầy đủ tiện nghi, phòng ăn sạch sẽ.

Vừa rồi, vào ngày 19 tháng 6, Vía Đức Quan Thế Âm Bồ Tát, chùa tổ chức Ngày Nhập Tụ tạm thời, Tăng Ni Phật tử tất cả đều hoan hỷ.

Ngày 19/9/2016, chùa đã hoàn thành thủ tục mua chùa mới và sang lại chùa cũ, và nay đã chính thức sinh hoạt tu học tại cơ sở mới này. Đến thời điểm này, chúng tôi rất vui mừng vì đã phân nào thực hiện được tâm nguyện xây dựng ngôi Già Lam, làm nơi sinh hoạt tu học theo giáo lý Phật đà cho thế hệ con em chúng ta trên đất Mỹ này.

Tuy nhiên, điều trăn trở của Chùa hiện nay là **Chùa còn nợ lại 2,5 triệu USD** có lãi suất và chỉ cho vay thời hạn ngắn. Trước đó, chùa đã thử vay từ nhiều ngân hàng nhưng chưa có nơi nào chấp nhận. Kính mong quý Đồng hương Phật tử hoan hỷ phát tâm hộ trì Tam Bảo cúng dường, hay cho chùa mượn không lấy lời, hoặc quý Phật tử cúng dường mỗi tác đất \$200 (*để có sự tin tưởng, mọi đóng góp và cúng dường đều có Receipt để khai thuế*).

Kính mong quý Phật tử hoan hỷ tận tâm ủng hộ cho Chùa có đủ tài chánh để sớm hoàn lại số nợ đó và Chùa sẽ gọi hoàn lại số tiền mà quý vị đã cho mượn trong thời gian sớm nhất.

Sự phát tâm cúng dường của quý Phật tử sẽ góp phần vào công tác Phật sự to lớn này được thành tựu viên mãn. Cầu nguyện mười phương chư Phật thù từ gia hộ cho quý Phật tử và bửu quyến thân tâm luôn an lạc và vạn sự cát tường như ý.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát.

Nay kính,

Ngày 15 tháng 9 năm 2016

Viện Chủ Chùa Bát Nhã

**Hòa Thượng Thích Nguyên Trí**

Mọi sự phát tâm cúng dường xin gửi về:  
Hòa Thượng Thích Nguyên Trí  
Bát Nhã Buddhist Temple  
4717 W. 1<sup>st</sup> St., Santa Ana, CA 92703  
Phone: 1(714)548-4148 Tel:(714)571-0473  
Bank Account #: 325063638819  
Routing #: 026009593  
BANK OF AMERICA



**TRỞ VỀ MỤC LỤC**

# ĐÁNH GIÁ DUYÊN KHỞI VÀ TÍNH KHÔNG

DALAI LAMA

*Tuệ Uyển* dịch

*Tin tưởng nơi những hành động và kết quả của chúng*

*Trong sự hiểu biết tính không của những hiện tượng*

*Thật kỳ diệu hơn ngay cả sự kỳ diệu.*

*Thật phi thường hơn ngay sự phi thường.*

## Luận Về Tâm Thức Giác Ngộ Của Long Thọ

Phân chiếu trên việc một đối tượng duyên sinh như thế nào—sinh khởi phụ thuộc trên nhân và duyên, phụ thuộc trên những bộ phận của nó, và phụ thuộc trên tư tưởng—hỗ trợ vô cùng để vượt thắng cảm nhận rằng đối tượng tồn tại trong nó và của chính nó. Tuy nhiên, nếu chúng ta không luận ra một cách chính xác những hiện tượng là trống rỗng điều gì—điều gì bị phủ nhận—rồi thì vào lúc kết cuộc của việc phân tích này chúng ta sẽ cảm thấy rằng đối tượng sẽ hoàn toàn không hiện hữu.

Kinh nghiệm này sẽ làm cho những hiện tượng dường như sớm nở tối tàn, giống như những bức họa không có thực chất, kể đến không có gì cả. Sai lầm này đến từ việc không phân biệt giữa việc vắng mặt sự tồn tại cố hữu và không tồn tại. Thất bại phân biệt những điều này làm cho không thể đánh giá đúng tính duyên khởi của mọi hiện tượng, trái lại thật thiết yếu để thấu hiểu rằng tính không có nghĩa là duyên khởi, và duyên khởi có nghĩa là tính không.

## TÍNH KHẢ THI CỦA NHÂN VÀ QUẢ

Chúng ta cần thiết để có thể nhận thức thấu đáo duyên khởi về toàn bộ mọi tác nhân, hành động, đối tượng như một sự phủ nhận của sự tồn tại cố hữu của chúng và để thấy rằng nguyên nhân và hiệu quả tồn tại một cách rạch ròi. Quả thực, một đối tượng được chứng minh là trống rỗng sự tồn tại cố hữu (vô tự tính) bằng lý do của sự kiện rằng nó là một sự duyên khởi, vì thế động lực học của duyên khởi, chẳng hạn như nhân và quả, có thể đứng vững được. Tính không không phải là một sự trống rỗng hoàn toàn (không có gì cả) để phủ nhận sự tồn tại của tất cả mọi hiện tượng

nhưng là một tính không của sự tồn tại cố hữu (tự tính không). Những hiện tượng là trống rỗng về thể trạng [tự tính] này, nhưng tự chúng không trống rỗng; một cái bàn là trống rỗng sự tồn tại cố hữu, nhưng nó không trống rỗng trong việc biểu hiện là một cái bàn. Do thế, qua tính không – qua sự trống vắng của sự tồn tại cố hữu – mọi tác nhân, hành động và đối tượng là khả dĩ.

Trong cách này, thực tế tính không có nghĩa rằng đối tượng phải tồn tại, nhưng nó tồn tại một cách khác biệt từ những gì chúng ta đã tưởng tượng. Sau khi chúng ta đã nhận ra ý nghĩa của tính không, thì không đủ để chỉ cho rằng mọi hiện tượng phải tồn tại nhưng không có một ý nghĩa rõ ràng về việc chúng tồn tại như thế nào. Chúng ta cần biết từ trong chiều sâu của chúng ta rằng thấu hiểu duyên khởi thúc đẩy sự thấu hiểu tính không và thấu hiểu tính không thúc đẩy sự thấu hiểu duyên khởi.

## LUẬN LÝ TỪ TÍNH KHÔNG ĐẾN DUYÊN KHỞI

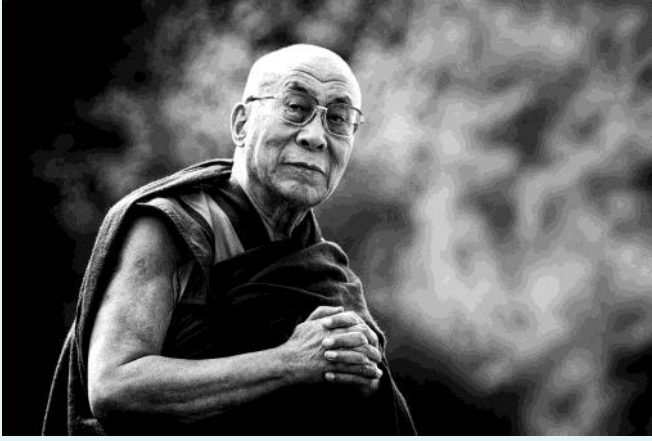
Đối với chúng tôi dường như dễ dàng hơn để thấu hiểu tính không bằng lý do của sự kiện rằng con người và sự kiện là duyên khởi hơn là thấu hiểu rằng một đối tượng phải là một sự duyên khởi qua sự kiện rằng nó là trống rỗng sự tồn tại cố hữu. Nhưng đây là tư duy của chúng tôi.

Trong giả huyền, những sự mâu thuẫn hoàn toàn có thể hiện thực, thí dụ, một người trẻ bỗng nhiên già đi, hay ai đấy là ngu ngơ dần dần biến thành một học giả biết rộng. Trong một thế giới của sự thiết lập cố hữu quy định toàn thể, sự thay đổi triệt để như thế sẽ không thể làm được. Nếu một cây cổ thụ đã thật sự, về căn bản như nó trong mùa hè, với những đặc trưng như cành lá và hoa trái, thế thì những hoàn cảnh không thể tác động nó và làm cho nó đánh mất những đặc trưng này trong mùa đông. Nếu sự xinh đẹp của nó là tự phát, nó sẽ không thể biến thành xấu xí do những hoàn cảnh.

Điều gì là sai có thể toàn là thứ ấy, trái lại điều gì là thật phải đúng như nó là. Khi ngôn







ngữ của ai đấy là không đáng tin cậy, chúng ta nói nó là sai. Sự thật rằng những hiện tượng có một tính tự nhiên của giả dối là điều cho phép thay đổi rất nhiều, chuyển từ tốt sang xấu và xấu sang tốt, phát triển và suy tàn. Bởi vì con người và sự vật không có tính biểu hiện tự phát chân thật, chúng bị ảnh hưởng bởi những điều kiện và có thể chuyển hóa. Bởi vì trẻ trung không phải là một sự thật bất biến, nó có thể biến thành già nua.

Bởi vì những hiện tượng là giả dối trong ý nghĩa này, chúng sẵn sàng thay đổi một cách lập tức: những vùng đất ấp con người và rồi dân số mất đi; những xứ sở hòa bình bắt đầu đánh nhau với những cuộc chiến; những quốc gia hình thành và biến mất. Tốt và xấu, sinh trưởng và tàn lụi, luân hồi và niết bàn, cách này và cách kia; thay đổi xảy ra trong rất nhiều cách. Sự kiện con người và những hiện tượng thay đổi biểu thị rằng chúng không thật sự có những thể trạng riêng biệt của chúng như chúng là; chúng không thể tự thiết lập. Bởi vì chúng không có nền tảng, nên chúng có thể chuyển biến.

Đây là nhân và quả là có thể hiện thực như thế nào trong tính không của sự tồn tại cố hữu (vô tự tính). Nếu những hiện tượng thật sự tồn tại tự trong bản chất của chúng, chúng không thể lệ thuộc trên những nhân tố khác. Không có sự phụ thuộc trên những thứ khác, nhân và quả là không thể [hiện thực]. Với nhân và quả, những tác động không thuận lợi như đón đau, có thể tránh được bằng việc từ bỏ những nguyên nhân nào đấy, như ganh tỵ, và những ảnh hưởng thuận lợi, như hạnh phúc, có thể đạt được bằng việc rèn luyện trong những nguyên nhân khác, như tùy hỷ trong sự thành công của kẻ khác.

#### **NHẬN THỨC RÕ SỰ HỖ TRỢ LẦN NHAU**

Hãy nhớ, đáng để một bên lý thuyết tính không với thời gian hiện hữu nếu nó đe dọa tới sự hiểu biết nhân và quả. Nhận thức về tính không phải bao hàm nhân và quả của những hành động. Nếu chúng ta nghĩ rằng do vì những hiện tượng là rỗng không cho nên không thể có bất cứ tốt hay xấu gì, đấy là chúng ta

đang làm khó khăn hơn để nhận thức nội dung của tính không. Chúng ta cần đánh giá đúng nhân và quả.

#### **Những Đối Tượng Đặc Biệt của Thiên Quán**

Đôi khi thật hữu ích để đem một người mà chúng ta quan tâm cao độ như đối tượng của loại phân tích này—thí dụ, vị thầy tôn kính hay vị lãnh đạo tâm linh của quý vị. Trong ánh sáng của những thời khắc ấy nhất là khi quý vị quý trọng vị thầy tâm linh của mình, chúng ta sẽ không rơi vào việc phủ nhận nhân và quả, vì chúng ta không thể phủ nhận tác động của người ấy.

Tính không là cực kỳ quan trọng, do vì nếu chúng ta thông hiểu thấu đáo, chúng ta có thể được giải thoát khỏi vòng lưu chuyển của những cảm xúc tàn phá và qua việc không thấu hiểu tính không, chúng ta sẽ bị lôi đi, như bị xô mũi, vào trong những cảm xúc tàn phá, mà những thứ ấy gây ra khổ đau từ đời này sang đời khác trong vòng sinh tử luân hồi. Tuy nhiên, khi chúng ta lưu tâm rằng tính không của chiếc xe hơi tùy thuộc trên chiếc xe, rằng cơ sở của tính không là một phẩm chất dường như quan trọng hơn tự chính tính không.

Trong cách này, đôi khi nếu chúng ta đặt sự nhấn mạnh trên sự xuất hiện là trống rỗng sự tồn tại cố hữu (vô tự tính) và lúc khác đặt sự nhấn mạnh trên tính không của sự tồn tại cố hữu của nó, chuyển biến từ lần này đến lần khác hơn là chỉ tập trung trên tính không, có thể rất lợi ích. Sự quán chiếu thay đổi như thế hỗ trợ chắc chắn cả duyên khởi lẫn tính không, cho thấy rằng tính không phải biểu hiện tự chính nó, không phải biệt lập, nhưng là chính tính tự nhiên của những hiện tượng. Như Bát Nhã Tâm Kinh nói, "Sắc chính thực là không; không chính thực là sắc."

Sự thiếu vắng tự nhiên của sắc về sự tồn tại cố hữu là tính không; tính không không là điều gì đấy thêm vào, giống như chiếc nón trên đỉnh đầu. Tính không là tính tự nhiên, đặc tính tối hậu của tự chính sắc. Bạc hiền nhân Tây Tạng, Tổng Khách Ba đã trích một đoạn từ phẩm Ca Diếp trong kinh Bảo Tích "Tính không không làm các pháp trống rỗng: các pháp tự chúng là trống rỗng." Khi chúng tôi ở Ladakh một năm hay hơn trước đây. Chúng tôi đã thấy một đoạn tương tự trong Kinh Bát Nhã Nhị Thập Ngũ Thiên Tụng: "Sắc không được làm trống rỗng bởi tính không; sắc tự nó là tính không." Chúng tôi được thúc đẩy để phản chiếu trên tuyên bố thậm thâm này, và chúng tôi muốn chia sẻ với quý vị điều tôi đã tìm thấy. Nó có hơi phức tạp một chút, vì thế xin hãy kiên nhẫn với chúng tôi.

Trước tiên nhất, không thể phủ nhận rằng những đối tượng xuất hiện tồn tại từ chính phía chúng, và ngay cả trong Phật Giáo, hầu hết các trường phái chấp nhận sự xuất hiện này của mọi vật, nói rằng nếu những đối tượng, chẳng

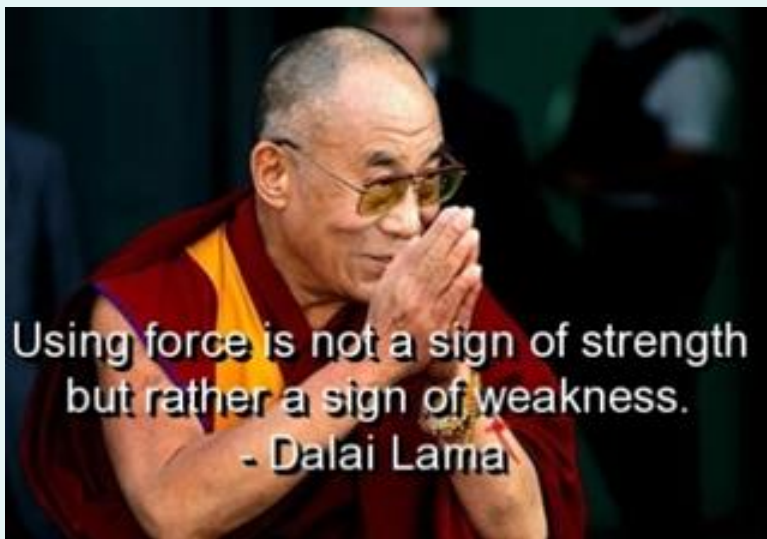
hạn như những cái bàn, cái ghế, và thân thể không tồn tại trong chính bản chất của nó, thì không có cách nào để thừa nhận rằng chúng tồn tại. Thí dụ, họ nói rằng nhãn thức cảm thấy một cái bàn là có căn cứ trong dạng thức của sự xuất hiện của nó được thiết lập một cách thật sự, và phù hợp với những hệ thống ấy, không có cách nào mà ý thức có thể cùng có căn cứ lẫn sai lầm.

Tuy nhiên, theo hệ thống trường phái Trung Đạo của Nguyệt Xứng, gọi là trường phái Hệ Quả, mà chúng tôi nghĩ là sự diễn tả thậm thâm nhất về việc những hiện tượng tồn tại như thế nào và chúng được nhận thức như thế nào, những hiện tượng như những cái bàn, cái ghế, và thân thể chỉ đơn giản không tồn tại trong chính bản chất của nó: cái thấy của mắt (nhãn thức) là sai lầm về việc những đối tượng xuất hiện như thế nào, giống như chúng được thiết lập trong chính chúng và tự chính chúng, nhưng cũng ý thức ấy là có căn cứ với mỗi quan hệ đến sự hiện diện của những đối tượng. Trong cách này, ý thức có thể cả có giá trị lẫn sai lầm cùng một lúc – có giá trị đến mỗi quan hệ với sự hiện diện của đối tượng và sự tồn tại của nó nhưng sai lầm trong sự kiện rằng đối tượng dường như có vị thế độc lập của chính nó.

Nguyệt Xứng thừa nhận rằng những đối tượng xuất hiện để tồn tại từ phía chính chúng qua một khuôn mẫu sai lầm của nhận thức thông thường. Sự thật, không có gì được thiết lập từ phía chính chúng. Trong cách này, tự chính sắc là trống rỗng; nó không phải được làm trống rỗng bởi tính không. Nó là gì mà trống rỗng? Chính tự sắc. Chính tự cái bàn. Chính tự thân thể. Trong cùng cách này, tất cả mọi hiện tượng là trống rỗng về sự tồn tại cố hữu, hay tất cả các pháp là vô tự tính. Tính không không phải là điều gì đã được làm nên bởi tâm thức; đây là mọi vật đã từng như thế nào từ sự khởi đầu. Hiện tượng và tính không hoàn toàn là một, và không thể bị phân biệt thành những thực thể riêng biệt.

### Thiền quán phản chiếu Quan tâm đến

*Bởi vì con người và sự vật duyên sinh, nên cả thấy là trống rỗng sự tồn tại cố hữu, tất cả là vô tự tính. Là lệ thuộc, chúng không tự thành lập.*



*Bởi vì con người và sự vật là trống rỗng sự tồn tại cố hữu, nên tất cả phải là duyên sinh. Nếu những hiện tượng đã thật tồn tại trong chính bản chất của chúng, chúng không thể lệ thuộc trên những nhân tố khác, hoặc là những nguyên nhân, những bộ phận của chính chúng, hoặc là tư tưởng. Vì những hiện tượng không thể*

*tự thiết lập, nên chúng có thể chuyển hóa.*

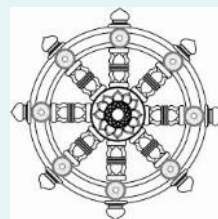
*Hai nhận thức rõ ràng này phải làm việc với nhau, điều này giúp cho điều kia sâu sắc hơn. (Tính Không và Duyên Khởi)*

### Làm phong phú cho sự thực tập

Thấu hiểu lý duyên khởi sẽ làm sâu sắc sự phân tích của chúng ta rằng "cái tôi" và những thứ khác không phải là giống nhau hay riêng biệt khỏi những căn cứ mà trên ấy chúng được thiết lập. Nó cũng sẽ động viên chúng ta dẫn thân với nỗ lực to lớn trong những sự thực tập bố thí, trì giới, nhẫn nhục, và tinh tấn, trái tim của điều ấy là từ ái và bi mẫn. Những điều này lần lượt sẽ làm nổi bật năng lực của chúng ta cho tuệ giác nội quán. Tất cả những thứ này phải làm việc với nhau.

Tất cả chúng ta đều có tâm thức có khả năng nhận biết, do thế, nếu chúng ta làm việc với nó, cuối cùng tuệ trí có thể đạt được. Vì điều này, chúng ta cần phải đọc, nghe những thuyết giảng, và nghiên cứu học hỏi. Vì chúng ta được phú cho với tâm thức và vì tính không là một đối tượng có thể được mang đến tâm thức, thế nên nỗ lực của chúng ta sẽ gặt hái những kết quả.

(Trích từ quyển *How to See Yourself as You Really Are* của Đức Đạt Lai Lạt Ma Tuệ Uyển chuyển ngữ)





## PHẬT XỬ KIỆN

Bà kia bỗng đưa con thơ  
Dừng chân hóng mát bên bờ hồ sen  
Thấy tay con trẻ lấm lem  
Mẹ bèn múc nước hồ đem rửa liền  
Đặt con nằm ở phía trên  
Mẹ đi xuống tắm cạnh bên, trông chừng.  
Có con quý dữ vô cùng  
Đi ngang thấy trẻ, vui mừng thêm ăn  
Dạ xoa là quý khôn ngoan  
Biến thành thiếu nữ đoan trang, hiền lành  
Tới nơi thăm hỏi thân tình  
Ngợi khen cháu bé đẹp xinh vô vàn  
Quý xin được bế bé ngoan  
Ngồi cho bú sữa dưới tàn cây cao  
Mẹ nghe lời nói ngọt ngào  
Gật đầu ưng chịu, đâu nào có hay  
Quý nâng niu bé trên tay  
Thừa cơ rời khỏi chốn này, chạy xa  
Mẹ vùng lên đuổi, miệng la.  
Quý ôm bé nói: "Đây là con tôi!"  
Đôi bên tranh chấp nhiều lời  
Bà con đưa họ đến nơi Phật đài  
Chờ xin phân xử nơi Ngài  
Phán xem đứa bé con ai trao về.

\*

Phật nghe trình báo mọi bề  
Nhìn qua thấy rõ quý kia trá hình  
Nhận lời xét xử công minh:  
"Kẻ ngay vạch thẳng phân ranh trên đường  
Đặt lưng đứa bé nằm ngang  
Hai người hai phía, đôi đàng kéo lui  
Nếu ai sức yếu buông xuôi  
Người kia kéo được con thì giữ luôn."  
Mẹ hiền vội nắm hai chân,  
Quý thêm thịt trẻ, nắm phần hai tay  
Muốn giành thắng lợi về ngay  
Quý ra sức kéo cuồng say sả gì.  
Thương thay thân xác hài nhi  
Đón đầu khóc thét, tứ chi rã rời!  
Đau con, xót mẹ, ghen lời!  
Mẹ không nỡ kéo, buông lời con mình  
Rồi ngồi khóc trẻ sơ sinh:  
"Đầu xanh sao đã tội tình con ơi!"

\*

Phật quay qua hỏi mọi người:  
"Ai yêu đứa trẻ trong hai bà này?"  
Người xung quanh trả lời ngay:  
"Thưa là mẹ ruột lòng đầy xót xa!"  
Phật thêm: "Xét giữa hai bà  
Cùng nhau co kéo. Ai là mẹ đây?"  
Thưa: "Chính người đã buông tay  
Xót tình máu mủ người này hy sinh!"  
Phật truyền: "Đây quý hiện hình  
Mắt trông ngẫu đố, thân mình tanh hôi  
Đừng không in bóng mặt trời  
Giả làm cô gái hại đời trẻ thơ!"  
Quay qua phía quý đứng chờ  
Phật nghiêm nghị nói: "Mi giờ hãy khai  
Tại sao mi quấy phá hoài  
Ác tâm đọa mãi làm loài quỷ thôi  
Phải mau tu tỉnh cho rồi  
Mới mong thoát khỏi luân hồi quẩn quanh  
Quay về đường phải cho nhanh!"  
Quý kia chột ngộ, tâm thành hoàn lương:  
"Thưa con chót dại lầm đường  
Từ bi xin Phật xót thương thân này  
Độ cho hết kiếp đọa đầy!"  
Phật truyền: "Kiếp trước mi gây tội nhiều  
Con đường mê muội mãi theo  
Đầu thai làm quỷ còn kêu nổi gì!  
Kiếp này đừng có ngu si  
Tránh gây tội ác! Tỉnh đi là vừa!"  
Quý quỳ lạy Phật xin chừa  
Quyết tâm sám hối tội xưa đã làm,  
Giữa vùng ánh đạo thanh thang  
Quý xin được tới đạo tràng quy y  
Xong rồi tiếp tục ra đi  
An tâm vì đã tìm về đường ngay.  
Mẹ hiền hoan hỉ tràn đầy  
Áp ôm con nhỏ trong tay, đẹp lòng  
Nguyện thâm giữ đạo cho tròn  
Cúi đầu tạ Phật, mẹ con già từ.

thơ

TÂM MINH NGÔ TẶNG GIAO

(thi hóa phỏng theo Truyện Cổ Phật Giáo)

# VỊ NI SƯ GIỮA TRỜI ĐÔNG-TÂY

Nguyễn Giác

Khó hình dung rằng một phụ nữ Anh đang phụ trách về kế toán trong một công ty quản trị quỹ đầu tư đa quốc bỗng nhiên trở thành một vị ni sư theo truyền thống Tây Tạng, và rồi lên những núi Hy Mã Lạp Sơn để giúp cho trẻ em nghèo và khuyết tật xứ Bhutan.

Cơ duyên vào đạo của vị Ni sư cũng độc đáo: ngay từ khi chưa tới với Phật giáo, khi rơi vào cương vị nạn nhân của một tay súng, bị bắt cóc, bị cướp, nhưng lòng không hề dấy lên căm thù mà chỉ ý thức về một nỗi khổ trần gian sâu thẳm của đời này để rồi bỏ lĩnh vực ngân hàng, để sống bằng nghề dạy yoga và Thiền bên trời Tây phương, cho tới khi sang thăm Bhutan và gặp một vị Lạt ma, được khuyến khích xuất gia.

Khi xuất gia xong, mới nhận ra rằng nếu bà sinh tại xứ Bhutan, hẳn là đã trở thành ni cô từ thuở bé... nhưng vì sinh tại Anh quốc, nên mới trở thành một chuyên gia ngành kế toán ngân hàng để đi khắp thế giới cho công ty và rồi say mê sưu tập các bộ trang phục thời trang cho giới nữ trí thức của khắp trời Tây phương.

Vị ni sư có thể danh là Emma Slade đã không quay nhìn trở lại những ngày tháng cũ của cuộc sống sang trọng từ khi buông hết để chọn lấy nếp sống đơn sơ và an lạc, theo lời bà nói với báo The Independent khi kể về khoảnh khắc biến đổi cuộc đời của bà.

Vào tháng 9/1997, bà Emma Slade hoàn toàn tự biến đổi cuộc đời. Là một kế toán tài chánh tại một công ty quản trị đầu tư làm việc ở Hong Kong – và trước đó là làm việc ở New York và London – thế rồi một chuyến đi công việc cho công ty ở Jakarta đã làm đời bà biến đổi.

Trong khi nghỉ ngơi giữa hai buổi họp tại một khách sạn 4 sao, bà Slade mở cửa phòng ra, bỗng trực diện với một người đàn ông cầm súng. Hung thủ dí súng vào ngực bà, đẩy bà vào phòng, rồi lục soát khắp đồ đạc và nữ

trang của bà. Bà trở thành con tin, suốt ba giờ ở chung phòng với một hung thủ vũ trang, và nghĩ rằng cuộc đời kể như là xong. Cuối cùng, cảnh sát vũ trang xông vào cứu bà. Từ đó, mọi chuyện thay đổi.

Bà kể với báo The Independent rằng từ đó bà bị hội chứng tâm thần hậu chấn, lẫn lộn quá khứ và hiện tại, không phân biệt gì ra được. Bà nói, "Nhưng phần chính lại là, tôi cảm thấy lòng mình tử bi và buồn cho người đàn ông đã bắt tôi làm con tin, bởi vì y đã sống trong một hoàn cảnh tệ hại hơn tôi nhiều, thực thể... ảnh hưởng lớn nhất chính là cảm giác về quan tâm và từ bi đối với hung thủ."

Sau vụ cướp đó, cảnh sát Indonesia đưa cho bà xem một tấm ảnh chụp hình hung thủ, một phần áo quần xốc xếch nằm giữa một vũng máu lớn, và hình ảnh này khắc sâu vào tâm bà nhiều năm sau đó.

Bà nói, "Tôi không thấy giận dữ hay căm ghét nào đối với y. Tôi chỉ cảm thấy một nỗi buồn lớn cho sự khổ đau trong hoàn cảnh này."

Báo South China Morning Post (SCMP) hôm 10 tháng 11/2017 cũng viết về bà qua bản tin nhan đề "Một chuyên gia ngân hàng Hong Kong trở thành ni sư, kể về chuyện bị chĩa súng bắt giữ ở Indonesia đã biến đổi cuộc đời của bà."

SCMP nói rằng bà sinh năm 1966 tại thành phố Whitstable, phía đông nam Anh quốc, là chị cả với hai em. Thời thơ ấu trôi qua bình lặng, với cha đi làm và mẹ nội trợ ở nhà. Năm 16 tuổi, bà chuyển vào trường nội trú. Cuối năm thứ ba ngành mỹ thuật ở đại học Goldsmiths tại London, bà được mẹ báo tin là cha bị chẩn đoán ung thư phổi.

Bà cảm thấy khủng hoảng. Cú chấn động đầu tiên là cái chết của thân phụ khi bà 26 tuổi. Bà nhớ là hồi mới 10 hay 11 tuổi, thân phụ có nói rằng ông thấy rằng bà có thể nên vào làm trong ngành ngân hàng đầu tư. Cho tới khi thân phụ bệnh, bà vẫn nghĩ là bà sẽ là một họa sĩ hay người giám định nghệ thuật. Nhưng







vì thân phụ từ trần, bà nghĩ rằng bà phải thực tế và không dựa vào thân mẫu. Do vậy, bà lần đầu tới Hong Kong là năm 1995, một phần của chương trình hậu cứu nhân của một ngân hàng quốc tế.

Thế rồi, trong chuyến đi tới Jakarta vì công việc cho sở hồi tháng 9/1997. Lúc đó, hung thủ xuất hiện, bắt cóc bà. Khi thoát ra, bà bị khủng hoảng hậu chấn (còn gọi là hội chứng PTSD). Suốt ba tháng sau đó, bà vẫn sống trong cảm giác như đang bị bắt cóc. Thế rồi bà dọn về Anh, và rời từ nhiệm.

Bà du lịch tới Hy Lạp, nơi đây khám phá ra yoga và Thiền tập. Và rồi bà khám phá ra Phật pháp, chính thức trở thành Phật tử ở Scotland vào năm 2003. Lần đầu tiên bà tới thăm Bhutan là năm 2011, và trở thành phụ nữ Tây phương đầu tiên thọ giới tỷ kheo ni. Như thế (tính tới 2017) bà đã trở thành ni sư được 5 năm.

Trang web của bà, kể rằng từ khi rời ngành tài chính và say mê với yoga và Thiền, bà đã dạy yoga và Thiền trong hơn 15 năm và say mê nghiên cứu về Phật giáo. Trong chuyến đi đầu tiên tới Bhutan năm 2011, bà gặp một vị sư trong truyền thống PG Tây Tạng và sau một thời gian học đạo, bà được thọ giới Tỷ kheo ni với pháp danh Pema Deki – có nghĩa là Hoa Sen An Lạc.

Năm 2015, bà thiết lập hội từ thiện có trụ sở bản doanh ở Anh quốc, với tên là "Opening Your Heart to Bhutan" (OYHB) với mục tiêu giúp trẻ em miền núi hẻo lánh và trẻ em khuyết tật ở Bhutan. Bà tiếp tục tới Bhutan thường xuyên để thực hiện các dự án từ thiện và để tiếp tục học về Phật giáo.

Cuốn sách đầu tiên bà viết có nhan đề "Set Free: A Life-Changing Journey from Banking to Buddhism in Bhutan" (Giải Thoát: Một Chuyến Đi Đổi Đời từ Ngành Ngân Hàng Tới Phật Giáo tại Bhutan) – kể về những bước đi tới Phật giáo của bà, xuất bản tháng 4/2017, để giúp lợi tức cho hội; sách có thể mua qua mạng Amazon UK.

Bà nói với báo SCMP rằng bà thấy chuyện

đi tu rất là tự nhiên: nếu bà sinh ra tại Bhutan, bà tin chắc chắn rằng bà sẽ là ni cô từ thời rất trẻ. Nhưng vì sinh ra tại Anh quốc, nên chuyện cầu kinh y hệt như nghe giọng thân phụ đang hát. Bà nói, bây giờ ở tuổi 51, bà tin rằng cầu kinh là việc hữu ích nên làm, không hề xưa cổ hay phi lý gì.

Lúc đầu bà do dự: là mẹ đơn thân, có một đứa con chưa trưởng thành, còn cần chăm sóc, làm sao bà có thể xuất gia làm ni được. Tuy nhiên, chính vị Lạt ma khuyến khích bà nên xuất gia. Bà nói, người ta thường nghĩ rằng tu sĩ là phải ở trong tu viện, không gia đình, không tài sản vật chất gì, không liên hệ gì với đời thường. Bà nói như thế không thiết sự đúng. Bà nói, có nhiều tu sĩ có con, nhưng thường là đàn ông, họ xuất gia, vào tu viện và để con lại cho quý bà mẹ của các đứa trẻ chăm sóc.

Bà kể, bà còn phải chăm sóc đứa con trai tên là Oscar, phải lo giặt đồng phục nhà trường cho cậu nhóc, cũng như phải làm món điểm tâm Weetabix buổi sáng cho cậu nhóc ăn. Bà có cảm giác là nếu làm song song được cả vai trò ni sư, đồng thời là bà mẹ đơn thân như thế, bà mới trở thành một người thực sự tu tập tuyệt vời.

Bà kể, sẽ không có lợi cho Bhutan nếu bà ở toàn thời gian nơi đó; bà phải sống một cuộc đời hai phương trời, đứng một chân ở Tây phương, và đứng một chân ở Đông phương. Bởi vì bà đang sống trong một kiểu đa phương: vừa điều hành một hội từ thiện quốc tế, vừa dạy yoga, vừa nuôi con nhỏ, và vừa là nữ tu sĩ Phật giáo. Rồi còn phải làm việc trên mạng xã hội nữa, đâu có phải như thời 100 năm về trước đâu.

Bà nói, có lẽ cuối cùng rồi cũng sẽ về luôn ở Bhutan. Con trai bà đã tới Bhutan ba lần, và cậu nhóc ưa thích vùng núi này; nhưng thực sự cậu bé vẫn là một cậu bé, và cứ ưa thích phóng chạy, tập dợt với quả bóng đá.

Hiển nhiên, Ni sư Pema Deki là một trường hợp cực kỳ độc đáo trong hàng ni giới thế giới.

Các bản tường trình, hình ảnh và các dự án từ thiện của ni sư hiện lưu trên hai trang web sau:

<http://www.emmaslade.com/charity-work/>  
<https://www.openingyourhearttobhutan.com/>

Phật Giáo đang có những bước đi nhập thế trong thời đại toàn cầu hóa, và Ni sư Pema Deki là một trong các hiện thân như thế.



# THƯƠNG YÊU VÀ KHÔNG NÊN SÁT HẠI SINH VẬT

(*Câu Chuyện Dưới Cờ* — bài viết hàng tuần của GDPT  
do Nhóm Áo Lam thực hiện)

Anh chị em huynh trưởng và đoàn sinh thân mến! Chúng ta đã có dịp học qua nhân quả luân hồi và nghiệp báo nên biết:

- Chúng sanh trong ba cõi sáu loài tùy theo nghiệp lực mà lên xuống thọ sanh luân hồi đấp đổi làm cha mẹ, vợ, con, anh, em, bằng hữu của nhau.

- Chúng sanh mê muội giết hại ăn thịt lẫn nhau. Tội chướng oán đối kéo dài biết thuở nào dứt.

- Lại nữa vì gian tham lừa đảo, bịp quịt lẫn nhau, nên phải sanh thân trâu ngựa mà trả nợ cho người. Vì bốc lột, keo lẩn tham đắm của tiền, chết không toại nguyện nên thường đầu thai làm chó mèo giữ cửa. Vì làm biếng ăn hại của người mà không chịu làm việc thì đầu thai làm heo ủn ỉn trong chuồng chờ ngày bị giết, v.v...

Câu chuyện con chó nhà ông Đế Đô mà tôi sẽ kể ra sau đây nói lên được một phần ý nghĩa ấy:

Đế Đô là một trưởng giả giàu có, nhà ông có nuôi một con chó hung dữ. Đế Đô rất quý con chó khôn ngoan ấy.

Một hôm, Phật kinh hành khất thực qua đây. Chó chạy ra vồ Phật. Phật dùng Pháp Từ Bi Tam Muội nhìn thẳng vào chó và đưa tay đỡ hai chân trước nó. Trong hào quang khai ngộ của Phật, chó hiểu rằng: Vì tâm tham lam keo lẩn mà nay phải thọ thân làm chó cực nhục khôn lường. Hãy sám hối xả bỏ tâm hạnh ấy, và nó thành tâm sám hối thực hành nhịn ăn năm lì một nơi.

Đế Đô khi về thấy chó bệnh nên hỏi gia nhân được

học thuật lại đầu đuôi sự việc. Đế Đô gặp Phật để bắt đến con chó quý. Phật thương xót dạy cho Đế Đô biết chó ấy chính là mẹ ông. Đế Đô tức giận không tin mà cho rằng Phật có ý mạ lỵ tông môn nhà ông là loài chó. Phật chỉ rõ cho ông biết lúc sanh thời bà có để riêng một số vàng bạc châu báu quý giá, bà đem chôn giấu trong góc phòng, khi chết chưa chỉ cho ông, nên thác sanh làm kiếp chó để giữ gìn tài vật ấy.

Khi về đến nhà, Đế Đô cho đào chỗ chó thường nằm quả nhiên bắt gặp một hủ dầy vàng bạc châu báu. Bấy giờ ông khởi tâm tin kính tâm bảo và bày tỏ sự ăn năn. Ông trở lại gặp Phật thành tâm sám hối. Sau đấy không bao lâu con chó nhà ông chết một cách bình thản.

Tối hôm ấy, Đế Đô nghe có người gọi tên mình, ngược nhìn lên hư không, ông thấy một người đàn bà đẹp dịu dàng xác chứng cho ông hay: "Chó ấy chính là ta, là mẹ ngươi nhờ sự sám hối của con và sự tế độ của Phật mà ta được sanh lên cõi trời."

Lại nữa tiền bạc ngọc ngà châu báu cũng là một thứ chó dữ làm hắc ám tâm trí. Là đầu mối gây ra bao nghiệp tội. Là mẹ của tội chướng phiền não. Hãy khai tử con chó tham ác trong tâm của mình. Muốn đổi trị tham tâm thì hành thân bố thí. Bồ thí chơn chánh cùng giúp người đến bờ giác ngộ nên gọi là Bồ Thí Ba La Mật vậy.

(Trích 52 *Câu Chuyện Dưới Cờ*—Thị Nguyễn Nguyễn Đình Khôi)







## Những bài học về TAM PHÁP ẤN

(Phật Pháp Thứ Năm — tài liệu tu học của GDPTVN)

Thưa Anh Chị Em (ACE),  
Chúng ta đã từng học và thuyết trình về Tam Pháp Ấn nên Nhóm Áo Lam không bàn về Tam Pháp Ấn mà chỉ chia sẻ với ACE những bài học về Tam Pháp Ấn mà thôi. Chúng ta đã hơn một lần suy gẫm khi muốn chọn phát biểu nào cho 3 Pháp ấn đây:

“Chư hành vô thường, Chư Pháp vô ngã, Thọ thị khổ.”

Hay: “Chư Hành vô thường, Chư Pháp vô ngã, Niết Bàn tịch tĩnh.”

Vì chúng ta được chư Tăng Ni dạy giáo lý Đại thừa sớm hơn giáo lý Nguyên Thủy, về hai chữ “Niết Bàn.”

Chúng ta được dạy về Vô Dư Niết Bàn, Hữu dư Niết Bàn, Niết Bàn của A la Hán, Niết Bàn của Phật v.v... Trí óc chúng ta chưa sẵn sàng để tiếp nhận những từ ngữ hơi xa lạ và cao siêu... chúng ta cứ nghĩ rằng Niết Bàn là một cảnh giới xa vời không bao giờ đạt tới được... nó là thánh quả cuối cùng dành cho những bậc cao Tăng siêu phàm đã chứng đắc...

Cho đến khi chúng ta được tiếp xúc với những tư tưởng của Kim Cang, Hoa Nghiêm, Bát Nhã... (nói chung là với Thiền) và với những nhân vật như Thiền Tài Đồng tử, Huệ Năng, Duy Ma Cật, với những bậc Thầy như Bankei, Thera Narada, v.v... thì những từ như “chứng đắc,” “chứng ngộ,” “tự tánh thanh tịnh,” hay “tâm Phật bất sinh,” v.v... đã thức tỉnh chúng ta và đã mở ra trước mắt chúng ta một chân trời mới, những câu reo vui của Tổ Huệ Năng đưa chúng ta vào thực tại hiện tiền (Thiền chính là sống trong Chánh niệm Bây Giờ và ở đây) như tác giả Scott Shaw đã nói trong tác phẩm Niết Bàn (Nirvana In A Nutshell) [1]:  
“...Hãy buông xả hết mọi tham dục, khởi sự tiếp nhận sự thanh thản nội tâm và Niết Bàn chẳng cần mong cầu nữa, Niết Bàn sẽ thị hiện chính nơi bạn. Niết Bàn hiện hữu. Chính là bạn đấy! Chính bản thân bạn hãy chứng nghiệm chân lý này.”

Như chúng ta đã biết, trong Kinh Pháp Bảo Đàn Lục Tổ Huệ Năng đã chứng nghiệm chân lý này và ngài đã thốt lên:

Đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh,  
Đâu ngờ tự tánh vốn không sinh diệt  
Đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ  
Đâu ngờ tự tánh vốn không dao động  
Đâu ngờ tự tánh hay sanh muôn pháp.”

Và lời dạy của Thế Tôn về Thường, Lạc, Ngã, Tịnh” trong Diệt Đế, đó là Tự Tánh Thanh Tịnh hay là cái Chân Ngã: Tâm thanh tịnh như một tấm gương có khả năng chiếu sáng kỳ diệu, ghi lại hình ảnh của bất cứ vật gì đi ngang qua nó (“hay sanh muôn pháp”) mà không hề có phản ứng gì cả (vốn tự thanh tịnh, vốn không dao động, vốn không sinh diệt).

Cái “Tự Tánh” của Lục Tổ Huệ Năng cũng chính là cái “Tâm Phật bất sinh” của thiền sư Bankei, hay cái “Tâm Bản nhiên” của Thiền sư Sogyal Rinpoche trong thời đại chúng ta hay Phật tánh mà chúng ta thường được nghe nhiều nhất trong kinh điển Đại Thừa. Từ đó, khái niệm về Niết Bàn của chúng ta thực tế hơn và chúng ta dễ tu tập hơn. Thiền sư Sogyal Rinpoche nhấn mạnh: dù đời ta có thế nào đi nữa, Phật tánh cũng luôn có mặt ở đó và nó luôn luôn toàn hảo. Ngay cả chư Phật với trí tuệ vô biên cũng không thể làm cho nó tốt hơn, và nơi chúng sanh với tất cả vô minh bất tận cũng không thể làm cho nó xấu đi.

Thiền sư Bankei thì dạy: “Với một người thực chứng tâm Phật một cách rất ráo thì khi vị ấy đi ngủ cũng đi ngủ với tâm Phật, khi thức dậy là thức dậy với tâm Phật; khi đi, đứng, nằm, ngồi, nói năng, im lặng, ăn cơm, uống trà, mặc áo... cũng là đi, đứng, nằm, ngồi, nói năng, im lặng, ăn cơm, uống trà, mặc áo... với tâm Phật. Vào mọi lúc, vị ấy an trú liên tục trong tâm Phật, vị ấy hành xử ung dung tùy theo hoàn cảnh, cứ để mọi sự trôi theo cách tự nhiên của chúng, cốt là không làm việc ác, chỉ làm việc lành... nhưng không tự hào về những việc lành của mình, không bám víu vào đó mà ghét những người xấu, vì như vậy là đi ngược lại tâm Phật. Tâm Phật không thiện, không ác, mà vượt ra ngoài cả thiện, ác. [2]

Như vậy, Niết Bàn hiển lộ khi hoàn toàn vắng mặt tham ái và chấp thủ. Nói cách khác đơn giản hơn: khi Tham, Sân, Si vắng mặt! Cho nên mới nói: hãy buông xả mọi tham dục thì Niết bàn sẽ hiện hữu. Nhưng chúng ta đang ở cõi Ta Bà — là Dục Giới — làm sao buông bỏ hết mọi tham dục? [Nói như vậy không có nghĩa là “bỏ cuộc” đâu nhé!]

Nguồn gốc của Tham chính là “bản ngã” nên có câu: “Vô ngã là Niết Bàn.” Như vậy, cái gì ngăn cách chúng ta với Niết bàn? — Xin thưa, đó là “cái Tôi” và “cái Của Tôi.” Niết bàn

sẽ hiển lộ khi và chỉ khi chúng ta biết Dừng Lại, thôi, không bám víu vào một cái tôi ảo mộng (và “cái của tôi”) không còn tâm phân biệt giữa ta và người. Hãy lắng nghe Scott Shaw nói: “*Ngừng lại. Hãy đi ra ngoài, Hãy đi xuống con phố đông đúc nhất mà bạn biết. Hãy tha thứ. Hãy chấp nhận. Hãy nhìn thấy tình yêu thương ở khắp mọi nơi. Hãy quan sát sự hoàn hảo của các thành phần luôn hòa hợp với nhau của chính cái thế giới độc nhất và thú vị này.*”

“*Thế giới này là hoàn hảo — nếu bạn nhìn nó là hoàn hảo.*”

*Tất cả các hành động của bạn, tất cả các cảm xúc của bạn đều hoàn hảo.*

*Tất cả các hành động và cảm xúc của người khác cũng hoàn hảo — dù cho bạn không thích những thứ đó.*

*Mọi thứ đều hoàn hảo và hòa hợp tuyệt diệu với vũ trụ.*

*Hãy nhìn thấy sự hoàn hảo khi bạn tiếp xúc với thế giới. Chấp nhận sự hoàn hảo thì ở khắp nơi đều là Niết Bàn.” [1]*

Thưa Anh Chị Em,

Đó là những bài học từ hai chữ “Niết Bàn” của Tam Pháp Ấn mà NAL xin được chia sẻ cùng ACE. Áp dụng những hiểu biết này vào đời sống hằng ngày chính là tu tập / rèn luyện để an trú trong chánh niệm và tỉnh thức..! Thế cho nên có thể cũng còn vài “a tăng kỳ kiếp” nữa thì Niết Bàn mới hiện hữu trong chúng ta.

Xin chúc ACE đón mùa Phật Đản trong an lạc và giải thoát .

HAPPY VESAK 2642!

Trân trọng,

**NAL**

[1] Niết Bàn (Ngô Tăng Giao Việt dịch)

[2] Tâm Bất Sinh (Ni Sư Trí Hải Việt dịch)



## VỀ ĐẸP TỰ THÂN

*Dòng sông bao nhiêu nhánh  
Mây cao có mấy tầng  
Ai ơi đừng so sánh  
Sông mây đẹp muôn ngàn!*

## QUÁN CHIẾU

*Bao ngày reo bán rau xanh  
Mà treo lá héo có thanh chút nào  
Nỗi buồn ta có lao đao?*

## THUYỀN VÀ SÓNG

*Sóng biển có giận dữ?  
Sao cuồng nộ phong ba  
Ồn ào rồi yên ả  
Khi thuyền mãi đi xa!*

## MÁY CHẤT ĐỘC

*Tham cầu ngủ nghỉ  
Ăn uống danh vọng  
Tiền tình long đong  
Sao không buông bỏ?*

## HƯƠNG CHI SANH TỬ

*Nhân gian vẫn thế  
Đại tiện, tiểu tiện  
Vẫn phải tự lo*

## DÒNG SÔNG CẠN

*Dòng sông cạn đất khô vàng lênh láng  
Cây còn xanh nhà thưa thớt đó đây  
Ai xa nhà bỏ Làng quê tổ ấm  
Vì áo cơm ai nuốt lệ âm thầm  
Đáy đất lạnh một thời chim đậu  
Ai đã làm ô nhiễm, cạn dòng sông?*

## TÂM VÀ TÂM

*Nếu kế hoạch có tâm, có tâm sẽ khác  
Đất nước nào cũng sẽ tiến lên  
Xin đừng học những gì đồ nát  
Đừng khóc than cho thân phận bọt bèo.*

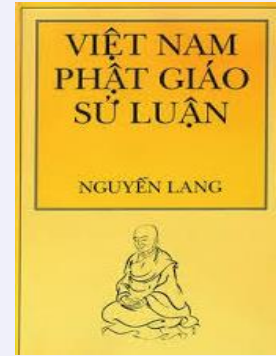
*thơ* BẠCH XUÂN PHỄ



# THIỆN PHÁI TÀO ĐỘNG TỚI VIỆT NAM

(Chương XXIII, VIỆT NAM PHẬT GIÁO SỬ LUẬN, TẬP II)

Nguyễn Lang



## CHỦ TRƯỞNG CỦA TÀO ĐỘNG

Thiền phái Tào Động được truyền vào Đại Việt từ thế kỷ thứ mười bảy, cả ở Đàng Ngoài lẫn Đàng Trong.

Thiền phái này có hai thiền sư Động Sơn và Lương Giới (807-869) và Tào Sơn Bản Tịch (840-901) sáng lập, vị thứ hai là đệ tử của vị thứ nhất. Đạo tràng của Bản Tịch là ở Sùng Thọ Viên núi Tào Sơn, Giang Tây. Sau đó một đạo tràng khác được mở tại Ngọc Hà Sơn. Hai nơi ấy là cứ điểm của phái Tào Động.

Nói đến phái Tào Động là nói đến nguyên tắc năm địa vị (ngũ vị) giữa *thẳng* (chính) và *ngiêng* (thiên). Ý niệm về *địa vị giữa thẳng và nghiêng* vốn là của Động Sơn. Tào Sơn đã xếp đặt và trình bày lại ý niệm ấy, và truyền lại cho thế hệ kế tiếp. *Thẳng* ở đây tượng trưng cho tuyệt đối còn *ngiêng* tượng trưng cho tương đối. Tống Nho sau này có ý niệm về Lý và Khí rất tương tự với ý niệm về thẳng và nghiêng này.

Động Sơn nói: "Có một vật trên thì chống trời, dưới thì đỡ đất. Nó đen như sơn, luôn luôn chuyển dịch và hoạt động." Đó là cái *Thẳng*. Cái *thẳng* còn có nghĩa là *Tuyệt Đối*, là nền tảng của trời đất và muôn loài. Cái tuyệt đối ấy vốn không thể nắm bắt bằng khái niệm, không thể diễn tả được bằng ngôn từ.

Còn cái *ngiêng*? Cái *ngiêng* là khi cái thẳng đi vào thế giới hiện tượng, thế giới của sự vật tương đối.

Tuy nhiên, Thẳng và Nghiêng không phải là hai vật khác nhau: tương đối là đối với tuyệt đối mà có, tuyệt đối là đối với tương đối mà thành. Cũng như sóng là nước, nước là sóng. Sóng tuy nhiều nhưng là một, nước tuy một mà là nhiều. *Thẳng* và *chân không*, *ngiêng* là *diệu hữu*.

Sự liên hệ giữa Thẳng và Nghiêng làm thành năm địa vị như sau:

**1) Cái thẳng đi vào cái nghiêng** (Chính trung thiên): Vì cái Tuyệt Đối nằm trọn trong cái tương đối nên ta có thể hiểu được cái Tuyệt Đối qua cái Tương Đối. Động Sơn có nói: "Trong cái Tuyệt Đối đã có cái Tương Đối rồi, nếu không thì hóa ra cái Tuyệt Đối có trước cái Tương Đối sao?"

**2) Cái nghiêng đi vào cái thẳng** (Thiên

trung chính). Vì cái Tương Đối chỉ có thể có do nhờ cái Tuyệt Đối, cho nên trong cái Tương Đối phải xấp mặt cho được cái Tuyệt Đối. Động Sơn lại nói: "Cái Tương Đối đã có trong cái Tuyệt Đối rồi, nếu không thì hóa ra cái Tương Đối có trước cái Tuyệt Đối sao?"

**3) Cái nghiêng trong tự thân của nó** (Chính Trung lại). Đây là cái Tuyệt Đối trong tư thế tuyệt đối của nó, không được nhận thức qua liên hệ bản thể - hiện tượng. Đây là pháp thân, là chân như.

**4) Cái nghiêng trong tự thân cả nó** (Thiên trung chi). Đây là cái Tương Đối trong tư thế tương đối của nó, không được nhận thức qua liên hệ bản thể - hiện tượng. Động Sơn ví trường hợp này như là trường hợp hai người đang đấu kiếm với nhau, không bên nào áp đảo được bên nào. Hoặc là một bông sen nở trong lò lửa, không hề bị lửa cháy xém. Người đạt đến vị trí này là người đã thâm nhập thế giới pháp thân và trở ra tung hoành nơi thế giới hiện tượng.

**5) Cái thẳng và cái nghiêng trong cùng một tự tính** (Kiên trung đảo). Tới vị trí này thì mọi phân biệt giữa Tuyệt Đối và Tương Đối, bản thể và hiện tượng, không còn nữa.

**Năm vị trí giữa thẳng và nghiêng** cũng được giải thích bằng năm sự liên hệ giữa vua và tôi (ngũ vị quân thần). Có vua là vì có bầy tôi, có bầy tôi là vì có vua:

1- Vua trông thấy bầy tôi.

2- Bầy tôi hướng về vua

3- Vua (một mình)

4- Bầy tôi (một mình)

5- Vua và bầy tôi (bên nhau).

Sau này trong phái Tào Động, những chủ trương sau đây dần dần lại được hình thành:

1) Chỉ cần ngồi thiền mà không cần chủ đề thiền tọa (chỉ quán đả tọa)

2) Ngồi thiền và đạt đạo là một việc chứ không phải là hai (tu chứng nhất như)

3) Không trông chờ sự chứng đắc (vô sở đắc)

4) Không có đối tượng giác ngộ (vô sở ngộ)

5) Tâm và thân nhất như (thân tâm nhất như)

Những nguyên tắc trên dần dần được áp



Chùa Trấn Quốc, Hà Nội

dụng trong các thiền phái khác. Thiền sư Phân Dương (947- 1024) của phái Lâm Tế chẳng hạn cũng đã sử dụng khái niệm về năm vị trí giữa cái thẳng và cái nghiêng. Khái niệm “vô đặc” cũng rất được phổ thông trong thiền phái Lâm Tế. Ngược lại, lối dùng thoại đầu cũng được áp dụng trong thiền phái Tào Động.

Vào thế kỷ thứ mười bảy, khi phái Tào Động truyền sang Đại Việt thì những khác biệt giữa hai tông phái hình như không còn bao lăm nữa.

### TÀO ĐỘNG Ở ĐÀNG NGOÀI

Ở Đàng Ngoài, như ta đã biết, thiền phái Tào Động do thiền sư Thủy Nguyệt đi du học Trung Hoa mang về. Thiền sư Thủy Nguyệt hiệu là Tông Giác, sinh năm 1936. Ông tên là Đăng Giáp, quê làng Thanh Triều, ở Hưng Nhân, tỉnh Thái bình. Ông tu ở một ngôi chùa trên núi Hùng Lĩnh. Cùng với hai đệ tử, ông đi qua Hồ Châu, tham học với thiền sư Nhất Cú Trí Giác tại núi Phụng Hoàng. Ông rời Đại Việt năm 1664, lúc ông mới hai mươi tám tuổi. Ông tu học tại Hồ Châu trong ba năm. Đến năm 1667, ông và hai người đệ tử về, cư trú tại chùa Vọng Lão ở núi An Sơn, huyện Đông Triều, tỉnh Hải Dương. Ở Hải Dương, ông gặp và làm quen với một cao tăng tên là Tuệ Nhãn. Tuệ Nhãn tu ở Đông Sơn, tên tục là Mai Tư Phụng, quê ở làng Đường Mông ở Kim Thành, Hải Dương. Vì tu ở chùa làng Đường Mông nên ông được gọi là Tổ Mưỡng. Ở Đông Sơn, ông dạy rất đông đệ tử. Ông từng được vua Lê sắc phong là “Đại Thánh Đông Sơn Tuệ Nhãn Từ Giác Quốc Sư.” Chưa biết vua nào đã sắc phong, và từ năm nào (86).

Thiền sư Thủy Nguyệt cũng từng tới hành đạo ở chùa Tư Phúc, núi Côn Sơn, và chùa Nhắm Dương ở Hạ Long. Ông mất năm 1704, thọ sáu mươi tám tuổi.

Hồi còn học với thiền sư Trí Giác ở Hồ Châu, có lần ông được Trí Giác hỏi:

– Chỗ an thân lập mệnh của ông là chỗ nào?

Thủy Nguyệt đáp:

– *Trên sóng nước an nhiên.*

Trí Giác liền hỏi tiếp:

– Đêm ngày ông giữ gìn nó ra sao?

Thủy Nguyệt đáp:

– *Đứng ngọc trăng sao hiện  
Nửa đêm mặt trời hồng.*

Trí Giác:

– Chuyện an thân lập mệnh như thế được rồi, còn chuyện mặt mũi xưa nay của ông như thế nào?

Thủy Nguyệt:

– *Quơ sào trên bóng cỏ*

*Tên nhọn sẽ bay ra (87)*

Trí Giác khen: “Con rắn hai đầu ấy, đừng để nó chạy thoát! Hãy xò mũi nó! Cần thận! Người là con cháu xứng đáng của tông Tào Động. Ta cho phép người pháp hiệu là Thông Giáp.”

*Ông có để lại một bài kệ sau đây:*

*Núi sông dẹt gấm vẽ tranh*

*Từ nơi suối ngọc chảy thành sữa thơm*

*Trên bờ oanh hót hoa vàng*

*Dưới sông cá lội từng đàn thần thơ*

*Ông chài ngủ dưới trăng mờ*

*Nong tằm phơi nắng hè trưa nực nồng.*

**(Sơn chúc cảm thủy họa đồ**

**Ngọc tuyên dũng xuất bạch đà tô**

**Ngạn thượng hoàng hoa oanh lộng ngữ**

**Ba trung bích thủy điệp quần hồ**

**Nguyệt bạch đường đường ngư phủ túy**

**Nhật hồng cảnh cảnh kiến bà phồ).**

Vị đệ tử được Thủy Nguyệt truyền pháp tên là Tông Diễn, hiệu là Chân Dung. Thiền sư Tông Diễn khi tới với Thủy Nguyệt đã là một vị tăng có trải qua nhiều năm tu học rồi Ông vốn là người Đông Sơn; nghe Thủy Nguyệt hành đạo ở gần, ông tới tham vấn, thì gặp lúc Thủy Nguyệt đang nghỉ ngơi, Thủy Nguyệt nói: “Tôi đang nghỉ ngơi, chẳng biết lúc nào mới có tin tức.” Tông Diễn trả lời ngay: “Giờ dần mặt trời mọc, giữa ngọc trời đứng bóng.” Thủy Nguyệt ngạc nhiên vì câu trả lời giản dị đó. Ông hỏi: “Vậy thì giữ gìn ra sao?” Tông Diễn đọc bài kệ:

*Đã có gì cũng có*

*Khi không gì cũng không*

*Khi có không nhào xuống*

*Mặt trời mọc đỏ hồng.*

**(Ứng hữu vạn duyên hữu**

**Tùy vô nhất thiết vô**

**Hữu vô câu bất lập**

**Nhật cảnh bốn dương bô).**

Thủy Nguyệt nghe bài kệ, liền bước xuống



vở vai Tông Diễn nói: “Dòng Tào Động chủ trương Ngũ Vị Quân Thần, nhà người đứng là người phải thừa kế môn phái này.” Nói xong trao cho Tông Diễn bài kệ sau đây:

*Không có pháp nào sinh  
Không có pháp nào diệt  
Sen nở trên lưỡi người  
Chuyện tương truyền ta biết.*

**(Nhật thiết pháp bất sinh  
Nhật thiết pháp bất diệt  
Phật Phật tổ tổ truyền  
Uẩn không liên đầu thiết).**

Về Đông Sơn, Tông Diễn ra sức hoảng hóa tông Tào Động. Học giả bốn phương nghe tiếng tìm tới tham học rất đông. Năm 1709, ông mất; có để lại bài kệ sau đây:

*Hoa nở xuân mới đến  
Lá rụng liền biết thu  
Đầu cành sương đọng ngọc  
Trên lá tuyết thành châu  
Buổi sáng trời quang vắng rộng hiện  
Xế trưa mây tạnh cổ voi châu  
Vấn cạp ngoằn ngoèo một thứ  
Phượng bầy thể tính như nhau  
Pháp của Đạt Ma có gì lạ?  
Lênh đênh mặt biển cánh hoa lau (88).*

**(Hoa khai xuân phượng đảo  
Diệp lạc tiện tri thu  
Chỉ đầu sương oánh ngọc  
Ngọc thượng tuyết liên châu  
Thanh thần vân tán sản long giáp  
Bạch nhật hà quan lửa tượng khi  
Bảo văn tuy kiến nhất  
Phụng chúng thể toàn câu  
Đạt Ma Tây lai truyền hà pháp?  
Lô hoa thiết hải thủy phù phù).**

Phái Tào Động do Thủy Nguyệt và Tông Diễn truyền bá ở Đàng Ngoài, rất được thịnh hành vào cuối thế kỷ thứ mười bảy và trong thế kỷ thứ mười tám. Tiếc là chưa khảo cứu thêm được về sự truyền thừa. Hiện nay các chùa như Hàm Long, Hòa Giai và Trấn Quốc ở Hà Nội đều thuộc tông phái Tào Động.

(còn tiếp)

(86) Theo tài liệu của Đắc Nhất, chùa Thường Tín Hà Nội, viết trong *Đuốc Tuệ* số 20 ra ngày 20.3.1938.

(87) Cây sào và dây cỏ là dụng cụ ngư phủ dùng để mang cá về một nơi, tức là sự sống thường nhật. Hai câu của Thủy Nguyệt có ý nói là từ trong sự sống hàng ngày mà sự giác ngộ hiển hiện.

(88) Tục truyền Đạt Ma cưỡi trên một bông lau trắng, vượt biển mà về Ấn Độ.



## HỒN THƠ LỤC BÁT

(Tặng cư sĩ Tâm Minh Ngô Tăng Giao  
Người thi hóa Truyện Cổ Phật Giáo  
bằng thơ lục bát)

*Người ơi lục bát trữ tình  
Cho ta sánh bước đưa mình vào thơ  
Tình ta ôi chẳng bến bờ  
Đầy đưa tiếng hát, câu hò nhân gian.*

*Tuyệt chiêu với một vần bằng  
Êm như tiếng sáo du dương chiều về  
Trong lời chị dỗ thương yêu  
Trong câu mẹ hát đặt địu ca dao.*

*Cho vần lục bát ngọt ngào  
Gieo vào hồn trẻ đạt dào tình quê  
Thơ Đường, thơ Mới nhiều khê  
Hài cú – thơ Nhật thoảng nghe vị thiền.*

*Theo vần lục bát ta về  
Trời xanh, mây trắng cũng đều là thơ  
Tạo niềm cảm xúc vô bờ  
Thơ văn dễ khiến ru hồn người ta.*

*Huy hoàng trên đỉnh tháp ngà  
Nghìn năm lưu một đóa hoa Truyện Kiều  
Cho nàng lục bát mến yêu  
Cùng thi nhân chấp cánh điều bay cao.*

*Ngoài thơ Ta, đó thơ nào?  
Cuối câu và cả giữa câu có vần  
Từng đôi sáu tám nhập thần  
Cả thanh lẫn điệu mười phân vẹn mười.*

*Lấy lòng này lục bát ơi  
Đời đời chêm chệ trên ngôi thi đàn  
Hễ bao giờ lục bát còn  
Thì ta còn giữ cội nguồn Việt Nam.*

*thơ* **DIỆU VIÊN**

# HẠNH LẮNG NGHE TRONG PHẬT GIÁO NGUYÊN THỦY VÀ PHÁT TRIỂN

*Đức Quang*

Con đường để hiểu đạo đó là lắng nghe, bởi nhờ văn mà có tuệ, thường gọi là văn tuệ. Cho nên trước khi giảng pháp, đức Phật thường nhắc nhở đại chúng: 'Hãy lắng nghe và suy nghiêm kỹ, Ta sẽ nói.' [1] Đây là một phương thức tiếp cận dữ liệu trực tiếp (perception), nhập liệu bằng nhĩ căn, gọi là lắng nghe. Chú ý lắng nghe có vị trí quan trọng trong việc mở mang tri thức và tuệ giác. Ở đây sẽ xét hạnh lắng nghe trên hai phương diện (Phật giáo Nguyên thủy và Phát triển) bao gồm: hạnh lắng nghe và Thanh-văn quả, và sự lắng nghe - cứu khổ và Quán Âm Bồ-tát.

Một là thời Phật tại thế (Phật giáo sơ kỳ), lắng nghe là nấc thang nhập đạo, bởi chỉ có lắng nghe lời Phật dạy, mới hiểu đạo, từ hiểu đạo mới tu đạo đúng, tu đúng mới có quả báo tốt đẹp và đạt đạo Thánh. Ở đây là trường đơn cử là trường hợp của Thiên tử Hatthaka, sau khi lắng nghe chân diệu pháp, tinh cần tu tập đã có quả báo sanh Vô-phiền thiên. [2] Vị độc ác như Vô-não (Angulimāla) sau khi lắng nghe diệu pháp cũng quay đầu tu đạo, chứng Thánh quả La-hán. [3] Các ngoại đạo thờ lửa như ba anh em nhà Ca-diếp đã quay đầu theo Phật cũng nhờ lắng nghe diệu Pháp. [4] Các Bà-la-môn cũng xin quy y Tam bảo, thực hành năm giới, sống đời cư sĩ và ủng hộ Phật pháp cũng nhờ nghe pháp. [5] Lắng nghe có vị trí cao quý vô cùng trong học đạo, tu đạo và chứng đạo. Phật dạy, bậc tu hành theo lời dạy của Phật đạt kết quả gọi là Thanh văn, vì "Các ông là con, từ miệng Ta sanh ra, từ pháp hóa sanh, được gia tài pháp." [6] Như Phật dạy cho thầy Xá-lợi-phất trong kinh Pháp Hoa: "Con từ miệng Phật sinh ra, từ pháp hóa sanh và được pháp Phật, nay mới biết mình thật sự là con của Phật, có thể thành Phật" (Tùng Phật khẩu sanh, tùng pháp hóa sanh, đắc Phật pháp phần, cố danh Phật tử). [7] Điều này Phật cũng dạy cho thầy 'Tu Bồ Đề là chơn Phật tử, từ miệng Phật mà sanh, từ thấy pháp mà sanh, từ pháp hóa sanh, lấy được pháp phần, chẳng lấy tài phần. Trong chánh pháp tự tin thân được chứng.' [8] Vậy nên, lắng nghe trong thời Phật tại thế là phương thức để học đạo, nghe

để hiểu, hiểu để tu, tu để chứng đạo. Đạo quả A-la-hán cũng là kết quả của sự lắng nghe lời Phật dạy và tu tập theo mà thành tựu Thanh quả, thường gọi là Thanh văn, nghe âm thanh của Phật.

Hai là Phật giáo phát triển (Mahayana/Đại thừa), lắng nghe là phương pháp để cứu khổ và tu tập. Đầu tiên là trong *kinh Lăng Nghiêm*, Bồ-tát Quán Âm là biểu tượng của hình ảnh dùng sự lắng nghe để tu đạo và chứng đạo ngay nơi 'tánh nghe'. Bởi cho rằng, tính chất của tánh nghe là không hư vọng, chắc thật, vốn viên mãn tròn đầy, [9] và nhĩ căn có sự ưu việt hơn năm căn (mắt, mũi, lưỡi, thân, ý). [10] Hơn nữa, pháp tu lắng nghe tròn đầy (Nhĩ căn viên thông) là phương tiện tu tập tốt nhất ở thời mạt pháp. [11] Ngoài ra, kinh còn ghi nhận thầy Kiều-trần-như đã chứng đạo nhờ lắng nghe pháp Tứ đế và quán sát bản chất của âm thanh. [12] Nghĩa là nương nơi lời Phật dạy, thầy hiểu được giáo lý và vận dụng chân lý để hiểu bản chất vô tướng, âm thanh chỉ là sự đối đãi nên chủ thể vượt thoát nhị nguyên khổ-vui, ngộ được thật tướng của âm thanh đồng thời nhận diện tánh diệu chân như. [13] Thứ hai là ở *kinh Pháp Hoa*, Bồ-tát là hiện thân dưới phương diện cứu khổ, quán chiếu âm thanh để cứu khổ độ nguy. Phật giải thích nhân duyên của tên gọi Quán Âm cho Ngài Vô-tận-ý: 'Ông nghe hạnh Quán Âm/Khéo ứng các nơi chỗ.' [14] Bồ-tát đã phát nguyện lớn rộng độ các chúng sanh, theo hầu các vị Phật, cứu giúp các khổ nạn của chúng sanh, nơi nào có tiếng khổ là có sự hiện diện của Quán Âm. Do đó, Sự lắng nghe tự thân là pháp tu (Nhĩ Căn viên thông) và có vị trí quan trọng trong việc cứu độ chúng sanh, bởi chỉ có lắng nghe mới hiểu, hiểu mới thương, thương mới có thể giúp đỡ, từ đó mới mong đưa chúng sanh nhập đạo xuất thế. Vì Phật giáo Phát triển nhấn mạnh đến phương diện nhập thế, cứu khổ độ sanh, nghĩa là viên dung tự lợi và lợi tha. Nghĩa là sự lắng nghe đã biểu hiện được hai phương diện pháp tu để chứng đạo và phương tiện để độ sanh.

Hơn nữa, với hình ảnh thầy Kiều-trần-như, người anh cả của hàng Thanh-văn,



đã thuyết minh cho sự giao thoa giữa hạnh lắng nghe của Phật giáo Nguyên thủy và hình ảnh quán chiếu tánh nghe và âm thanh để cứu khổ của Quán Âm Đại Sĩ. Thầy Kiều-trần-như là đại diện cho Nguyên thủy, nhưng ở Lăng Nghiêm với thanh trần viên thông được coi là cây cầu giữa tư tưởng Nguyên thủy và

Phát triển mà các nhà Đại thừa đã cố công xây dựng ngay trong kinh Thủ Lăng Nghiêm. Bởi Thầy ngoài việc học Tứ diệu đế, thầy còn quán chiếu bản chất của âm thanh để chứng đạo, đạt được 'thanh trần viên thông.' Còn 'Nhĩ căn viên thông' là của Quán Âm Bồ tát, hạnh lắng nghe đã thể hiện trọn vẹn cả trong phương pháp tu và phương diện giáo hóa. Ở đây, điểm cần lưu ý, quả chứng là ngang nhau, đều ở trạng thái viên thông chân lý, đạt được viên giác diệu tâm, nhưng phương diện tu thì có khác. Đây là một điểm tinh tế của các nhà Đại thừa, cái gọi là 'khác phương tiện nhưng cùng một kết quả.'

Tóm lại, hạnh lắng nghe trong Phật giáo Nguyên thủy và Phát triển có điểm giống nhau nhưng cũng có dị biệt nhất định. Điểm giống đều thừa nhận sự lắng nghe là phương tiện tu tập, nhưng có sự dị biệt ở Nguyên thủy là lắng nghe để nương nơi lời Phật dạy tu tập chứng quả A-la-hán, ở Đại thừa ngoài lắng nghe pháp tử để làm tiền đề để quán chiếu âm thanh của thầy Kiều-trần-như, thì còn nương nơi sự nghe để cứu khổ và quán sát bản chất tánh nghe để chứng Viên thông của Quán Âm Bồ-tát. Với hình ảnh thầy Kiều-trần-như là đại diện và cầu nối giữa Nguyên thủy và Phát triển. Nguyên thủy Phật giáo thì lắng nghe là phương tiện để học đạo, để hiểu đạo, rồi tu tập thấy chân lý 'vô thường-khổ-không-vô ngã' chứng quả A-la-hán. Phật giáo phát triển thì nhấn mạnh đến quán chiếu bản chất của sự nghe và âm thanh, nhận diện âm thanh khổ đau để tu tập từ bi và cứu khổ, đạt Viên thông-thật tánh. Ở đây có sự khác biệt ở cách thức hay phương thức vận dụng lời Phật dạy 'hãy lắng nghe và suy nghiệm kỹ', theo các cách hiểu khác nhau. Nói rõ theo các nhà Phật học Nguyên thủy là lắng nghe lời Phật dạy, suy nghiệm kỹ những gì được dạy và hiểu chân lý, chứng đạo. Còn các nhà Đại thừa, lắng nghe chính những âm thanh (thanh trần) và sự nghe (tánh nghe) rồi suy nghiệm kỹ, hiểu rõ bản chất-chân lý và chứng đạo. Người học đạo của Nguyên thủy phải nương lời dạy của Phật để hiểu rõ bản chất các pháp, còn Đại thừa thì các nhà tu đạo tự quán sát các đối tượng sẵn có để rõ bản chất của các pháp. Cả

hai chỉ có một mục đích là hiểu rõ bản chất của các pháp, để chứng Thánh đạo (A-la-hán hay Viên thông). Qua đây, Phật giáo Phát triển kế thừa và phát triển hạnh lắng nghe dựa trên lời dạy của Phật, bằng cách thức diễn đạt và cách nhìn mới với sự nhấn mạnh cả tu tập và giáo hóa.

Delhi, ngày 4.4.2018.  
Kỷ niệm ngày lắng nghe yêu thương

[1] Xem 'Kinh Phân Biệt Sáu Xứ' trong *Kinh Trung Bộ*, Thích Minh Châu dịch, Nxb. Tôn Giáo, Hà Nội, 2012, T.2, tr.555. Và "Hãy lắng nghe, lắng nghe, và suy nghĩ kỹ. Ta sẽ phân biệt rộng rãi cho các người." Thích Đức Thắng dịch, *Tăng Nhất A- Hàm*, Nxb. Phương Đông, TP. Hồ Chí Minh, 2011, t.1, tr.43.

[2] "Được lắng nghe Điều pháp / Học tập tăng thượng giới / Thích thú nghe Điều pháp / Do đối với ba pháp / Cảm thấy không vừa đủ / Thiên tử Hatthaka / Được sanh vô phiền thiên (Avihā)" *Kinh Tăng Chi Bộ*, 2015, Thích Minh Châu dịch, Nxb. Tôn Giáo, Hà Nội, 2015, tr.310.

[3] 'Không lâu, tôi sẽ đoạn trừ ác pháp, Sau khi được nghe pháp kệ của Ngài. Nói xong tên cướp liền quăng bỏ kiếm, Quăng bỏ khí giới xuống vực thâm sâu, Tên cướp định lễ dưới chân Thiên Thế, Ngay tại chỗ ấy, xin được xuất gia.' Xem "Kinh Aṅgulimāla" trong *Kinh Trung Bộ*, Thích Minh Châu dịch, Tôn Giáo, Hà Nội, 2012, t.2, tr.127.

[4] "Khi Kassapa được đức Phật giáo hóa, ngài là một trong ngàn người đệ tử của Kassapa chứng được quả A-la-hán, khi nghe đức Phật giảng kinh Adittāpariyāyāsutta (Kinh Lửa Cháy)." Xem "Trường Lão Tăng Kệ" trong *Kinh Tiểu Bộ*, Viện Nghiên Cứu Phật Học Việt Nam, TP. Hồ Chí Minh, 2001, t.3, tr.26.

[5] Như Bà-la-môn Ghotamukha được Tôn giả Udena giáo hóa, Xem 'Kinh Ghotamukha' trong *Kinh Trung Bộ*, Tôn Giáo, Hà Nội, 2012, t.2, tr.201. Và hai thanh niên Bà-la-môn Vāsetṭha và Bhāradvāja xin quy y Tam bảo với Thế Tôn trong 'Kinh Vāsetṭha' trong *Kinh Trung Bộ*, Tôn Giáo, Hà Nội, 2012, t.2, tr.250.

[6] Xem "Bộ A- Hàm VII, Kinh Tạp A- Hàm Số 3" trong *Đại Tập VII*, Thích Tịnh Hạnh, Hội Văn Hóa Giáo Dục Linh Sơn Đài Bắc, 2000, t.3, tr.23.

[7] 'Ngày nay mới biết mình thật là Phật tử, từ miệng Phật sinh ra, từ pháp hóa sanh, được pháp phần của Phật.'

Kinh Điều Pháp Liên Hoa, Thích Trí Tịnh, NXB. Tôn Giáo, Hà Nội, 2007, tr.100.

[8] *Kinh Bát Nhã Ba La Mật*, Thích Trí Tịnh dịch, Nxb. Thời Đại, 2012, t.5, tr.128. Được thầy Nagarjuna lập lại trong bản *Luận Đại Trí Độ*, Thích Thiện Siêu dịch, Viện Nghiên Cứu Phật Học Việt Nam, TP. Hồ Chí Minh, 1999, t.3, tr.40.

[9] 'Do con không quán âm thanh đối tượng, mà quán cái tâm năng quán của mình, khiến cho chúng sinh khổ não khắp mười phương, quán âm thanh như vậy thì được giải thoát.' Và 'Cho nên biết tánh nghe / Bản lai vốn viên mãn, / Không vọng, không hư dối.' Xem 'Nhĩ Căn Viên Thông - Nhịp Tâm Là Giới' trong *Kinh Đại Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm*, Cư sĩ Hạnh Cơ dịch, Pháp Tạng Việt Nam, 2012, t.2, tr.10 và tr.27.

[10] 'Năm căn so sánh thật không bằng, / Như thế, mới là thông chân thật.' Thích Thiện Siêu, *Giới Thiệu Kinh Thủ Lăng Nghiêm*, Nxb. Tôn Giáo, Hà Nội, 2004, tr.501.

[11] 'Ở thời kì mạt pháp, / Người muốn cầu xuất thế, / Thành tựu tâm niết bàn, / Thì phương tiện "nhĩ căn" / Của Bồ Tát Quán Âm / Là siêu việt hơn hết,' Xem *Cư sĩ Hạnh Cơ dịch Sđd*, tr.33.

[12] Xem *Cư sĩ Hạnh Cơ dịch Sđd*, tr.183-184.

[13] Thích Thiện Siêu, *Sđd*, tr.432.

[14] *Kinh Điều Pháp Liên Hoa*, Thích Trí Tịnh, NXB. Tôn Giáo, Hà Nội, 2007, tr.544.



# Lại Một Mùa An Cư Vắng Bóng Ôn

THÍCH NGUYỄN TẠNG

*Nghiệp đã qua rồi lòng nhẹ nhõm  
Ngàn xưa mây trắng vẫn thong dong.*

Đã ba lần Thu tàn Đông đến, ba mùa An Cư thiếu vắng Ôn Như Huệ. Có lẽ Ôn đang an nhàn mỉm cười nơi cảnh Phật. Bầu trời Adelaide, Nam Úc, mây trắng vẫn thong dong bay, nhưng đại chúng tại Pháp Hoa Tổ Đình lại cảm thấy như có một đám mây u buồn giăng phủ, vì dường như ở nơi này, vị trí nào cũng khiến mọi người hình dung ra bóng dáng thân thương của Ôn năm nào. Tâm tư ai cũng vương buồn với nỗi niềm kính thương luyến tiếc.

Từ ngày GH Hải Ngoại thành lập (1999) đến nay, GH đã tổ chức 18 khóa An Cư khắp liên bang Úc, mỗi năm mỗi tiểu bang khác nhau, riêng tại Tổ Đình Pháp Hoa Nam Úc, đã tổ chức ba kỳ trước đây là 2000, 2007, 2017 và năm nay 2018, khóa An Cư kỳ 19 tiếp tục được tổ chức tại Tổ Đình Pháp Hoa, Nam Úc. Đây cũng là chủ đích của Giáo Hội, để trong khóa an cư lần này tại Tổ đình Pháp Hoa, toàn thể chư Tôn Thiền Đức và hàng Phật tử được tham dự lễ Đại Tường của Ôn Như Huệ, Ngài đã ra đi vào mùa An cư lần thứ 17 năm 2016.

Tôi nhớ năm 2016, nhân lúc về thăm Ôn lần cuối vào trung tuần tháng 6, nắm lấy tay tôi lúc từ biệt, Ôn nói: *"Cảm ơn TT Nguyễn Tạng về thăm tôi, nhất định tôi sẽ xuống Tu Viện Quảng Đức dự khóa An Cư của GH năm nay để cùng chia sẻ Phật sự nặng nề của Thượng Tọa Viên Chủ Thích Tâm Phương & cùng Thượng Tọa"*. Không ngờ đó là lời nói sau cùng của Ôn mà đến nay như vẫn còn vắng vắng bên tai tôi.

Tôi biết Ôn lúc nào cũng tha thiết về hai sinh hoạt chính của GH là Khóa An Cư dành cho giới Xuất Gia giữa năm và khóa tu Học Phật Pháp Úc Châu dành cho giới Phật tử tại gia cuối năm. Đã gần 20 năm rồi, bất cứ lúc nào và ở đâu, Ôn cũng có mặt đầy đủ tại hai khóa tu này. Cho đến năm 2016, khóa An Cư kỳ 17, dù trước ngày viên tịch, thân lâm trọng bệnh, tứ thể bất an, nhưng Ôn vẫn kỳ vọng sẽ về tham dự Khóa An Cư tại Tu Viện Quảng Đức, nhưng cuối cùng Ôn đã thu thần viên tịch trước ngày khai mạc khóa An Cư một tuần lễ.

Tôi nhớ Ôn quá qua những chén trà đàm vào sáng sớm mỗi mùa An Cư, có lúc ở Pháp Bảo, có lúc ở Quảng Đức, có lúc ở Vạn Hạnh, có lúc ở Minh Quang... ở đâu và sáng nào tôi



cũng tìm đến để hầu trà Ngài. Câu chuyện trà đạo của Ôn lúc nào cũng hấp dẫn với nhiều đề tài khác nhau, phần lớn tôi ngồi lắng nghe Ôn hoài niệm lại những quá khứ oai hùng của Ngài từ những năm lãnh đạo tại Quảng Nam. Ôn hay nhắc lại những người bạn đồng song cùng làm việc với nhau, nhất là HT Thích Chơn Phát, là một trong *"Tứ Trụ Quảng Nam"*, hai Ngài đi hoằng pháp các nơi trên 1 chiếc xe đạp thành, nhưng tài xế là Ôn, vì HT Chơn Phát không biết lái xe đạp, qua suối, qua sông Ôn phải vác xe đạp lên vai để đi, rất cực khổ nhưng quý Ôn vẫn kiên gan bền chí tiến về phía trước để mang ánh sáng Chánh Pháp đến cho người.

Năm 1975, đất nước đổi thay, sinh hoạt thay đổi, Ôn đã tìm đến bến bờ tự do. Sau 18 ngày lênh lênh trên biển cả, Ôn được tàu Nhật vớt và tạm trú tại Nhật Bản, Ôn phải đi làm việc trong các cơ xưởng của Nhật để sống qua ngày, "an bản thủ đạo" đợi ngày đi định cư ở nước thứ ba. Sau đó, Ôn đến định cư tại Adelaide cho đến ngày viên tịch. Trong thời gian ở Nhật, Ôn ấp ủ trong lòng những ước mơ dự định sẽ xây dựng một ngôi chùa để có nơi thờ Phật, hầu duy trì nền văn hóa Việt nơi xứ lạ quê người. Vì rằng:

*"Mái chùa che chở hồn dân tộc,  
Nếp sống muôn đời của Tổ tông"*

Và:

*"Quê tôi có gió bốn mùa  
Có trăng giữa tháng, có chùa quanh năm.  
Chuông hôm, gió sớm, trăng rằm  
Chỉ thanh đạm thế, âm thầm thế thôi"*

Nên khi được đến Nam Úc do một nhóm Phật tử ở Adelaide, qua sự giới thiệu của HT Thích Như Điển ở Hannover, Đức quốc, đã bảo

lãnh thỉnh Ngài qua để làm Phật sự tại Nam Úc, Ôn đã cùng với Ban Hộ Trì Tam Bảo (lúc đó Hội Trưởng là bác Thiện Liên Nguyễn Văn Tươi) tiến hành xây dựng ngôi già lam Pháp Hoa, một ngôi chùa có dáng dấp như Tổ Đình Chúc Thánh Hội An, ngôi chùa mà Ôn xuất gia tu học từ thuở nhỏ ở quê nhà. Năm 1986 khi Thiền Sư Nhất Hạnh đến Úc hoằng Pháp, Ôn thỉnh Ngài về thăm Pháp Hoa thuyết giảng, chính tại nơi đây TS Nhất Hạnh đã khen ngợi ngôi phạm vũ Pháp Hoa và đề nghị danh xưng Tổ Đình kể từ đó. Kỳ thực Tổ đình được xem là chùa Tổ, nơi bắt đầu của một pháp phái do một vị Tổ sư khai sáng như Tổ Đình Chúc Thánh ở Hội An (do Tổ Minh Hải Pháp Bảo khai sơn); Tổ Đình Thiền Tôn ở Huế do Tổ Liễu Quán xây dựng...tại Úc, Chùa Pháp Hoa do Ôn Như Huệ khai sơn xây dựng và xứng đáng được tôn xưng là Tổ Đình, vì Ôn là Trưởng Môn Phái Chúc Thánh Hải Ngoại.

Hình ảnh ngôi chùa và sứ mạng lãnh đạo GH luôn gắn liền với cuộc đời tu tập và hành đạo của Ôn. Ôn Như Huệ là người hoài cổ, tức làm việc gì Ôn cũng suy gẫm và nhớ về quá khứ oanh liệt một thời của Giáo Hội PGVN Thống Nhất ở quê nhà, để từ đó làm nền tảng cho tất cả mọi công việc tương lai. Bên trong gian nhà Tổ Pháp Hoa, Ôn Như Huệ có treo một bức hình khổ lớn về ngôi Chùa Tổ Chúc Thánh Hội An cổ kính, như để nhắc nhở Ôn về nguồn gốc truyền thừa mạng mạch Phật Pháp mà Ôn đã thừa hưởng.

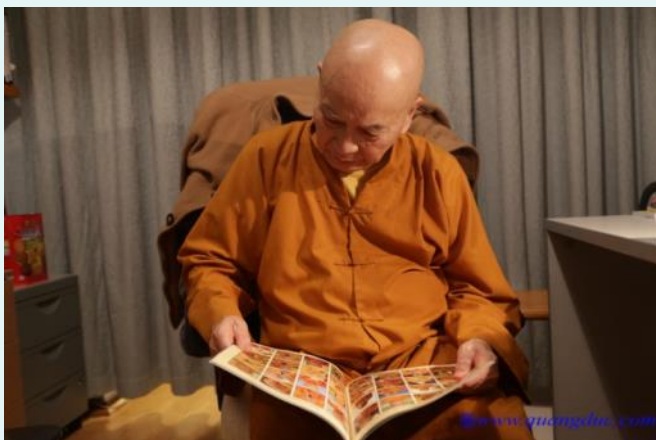
Bên chén trà, tôi vinh hạnh được nghe Ôn Như Huệ đọc lại những bài thơ, những bài kệ thán mà Ôn tâm đắc suốt trong đời hành đạo của Ngài, xin ghi lại nơi đây vài bài để tưởng nhớ đến Ôn và cũng để chia sẻ cùng đại chúng:

*" Nam kha giấc mộng đoạn, Tây Vực cửu liên khai, Phiền thân quy Phật Quốc, Hiệp chưởng lễ Như Lai".*

*"Nhất bát thiên gia phạn, Cô thân vạn lý du, Kỳ vi sanh tử sự, Giáo hóa độ xuân thu".*

*"Thế gian ly sanh diệt, Do như hư không hoa, Trí bất đắc hữu vô, Nhi hưng đại bi tâm."*

*"Thiên giang hữu thủy thiên giang nguyệt, Vạn lý vô vân vạn lý thiên".*



Nhất là ngày khai hạ cho khóa An Cư kỳ 12 năm 2011 tại Tu Viện Quảng Đức, Đức Trưởng Lão HT Thích Như Huệ, ngài là vừa Hội Chủ, vừa là chủ sám khai kinh hôm đó, ai ai cũng xúc động tham dự lễ khi nghe giọng khai chung bằng, cao vút và bi hùng của Ngài với bài khai Đại Cổ (trống lớn):

*Pháp luân thường chuyển huệ tâm khai*

*Cát đoạn tử sanh, tọa bảo đài*

*Ngã kim xưng tán Y Vương vị*

*Thân tâm thanh tịnh bái Như Lai.*

*Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật*

(Tạm dịch: Pháp luân thường trời, Tuệ thường khai, Đoạn tuyệt tử sanh lên bảo đài, Con nay tán dương Y Vương vị, Thân tâm trong sạch lạ Như Lai).

Đặc biệt trong mùa An Cư Kiết Hạ năm 2014 tại Quảng Đức, sáng nào hầu trà, mở đầu Ngài cũng đọc bài tán rơi: *"Nhất điện mộng hoàng lương"* như là một dấu hiệu cảnh báo vô thường của cuộc đời mà bản thân Ngài cảm nhận được trước khi già từ cuộc đời mộng ảo này, giọng của Ngài xướng tán rơi này với âm thanh ảm áp và cao chát ngắt: *" Nhất điện mộng hoàng lương, Nhơn mạng vô thường, Thân hình bào ảnh tợ ngân sương, Mạng tợ ngân sương, Nguyên bất cứu trường, mộng đoạn hoàng lương, Nhất triều thương hải biến, Như diệp thương ngân sương"*. (tạm dịch: *Ồi giấc mộng kê vàng, Mạng người vô thường, Thân hình như bóng ảnh, bọt nước, giọt sương; Mạng như sương bạc, Hết mộng rồi, nổi kê còn đó; Một mai biển dâu biển đổi; Như trên lá đọng giọt sương*).

Và đúng như linh cảm *"Nhất điện mộng hoàng lương"*, cuối cùng Ôn đã trở về với thế giới Niết bàn vô tung bất diệt, nhục thân của Ôn đã an nghỉ trong Liên Hoa bảo tháp tôn trí trong khuôn viên Pháp Hoa. Tuy thời gian có trôi qua, không gian có biến dịch, song công đức và đạo hạnh sáng ngời của Hòa Thượng vẫn còn sống mãi với thời gian vô cùng và không gian vô tận, vẫn hằng hữu trong lòng người con Phật tại Úc Châu này:

*"Người nắm đũa cho ngàn thu vang bóng*

*Sảnh hình hài lồng lộng tựa hư không*

*Sẽ sống mãi trong lòng Thích tử*

*Trong suy tư cùng pháp giới vô biên."*

Nam Mô A Di Đà Phật,  
Viết tại Trường Hạ Pháp Hoa 2018

**Tỳ Kheo Thích Nguyên Tạng**

Ôn Như Huệ đang xem quyển kỷ yếu "Tri Ân", Ngài rất hoan hỷ lật xem từng trang những hình ảnh, những bài viết, những tâm tình, những cảm niệm tri ơn của Chư Tôn Đức và Đồng Hương Phật tử gần xa viết về Ngài, đây là một việc làm hết sức ý nghĩa mà Giáo Hội Úc Châu đã cố gắng thực hiện trước khi Ôn viên tịch.

# HỒI ĐẦU THỊ NGẠN

*Thích Viên Thành*



Có một nhà thơ sau khi thăm thía được nỗi khổ đau của nhân thế đã viết:

*"Bể khổ mênh mông nước ngập trời  
Khách trần chèo một chiếc thuyền chơi,  
Thuyền ai ngược gió ai xuôi gió,  
Ngắm lại cùng trong bể khổ trôi."*

Chiếc thuyền ở trong biển, dù ngược gió hay xuôi gió cũng đều phải bị sóng gió dập dùi và khổ lụy. Đã sinh ra làm kiếp con người ở trong cõi trần ai này, đều phải chịu tám khổ (sinh, già, bệnh, chết, yêu mà xa nhau, ghét mà gần nhau, cầu mà không được, nằm ấm trong người xung đột với nhau). Cho nên con người ở trong bể khổ trầm luân này, dù có tìm được chút vui tạm bợ nào, rồi cũng vui trong khổ mà thôi, chứ chưa phải là cái vui lâu dài, giải thoát.

Cho nên có thơ:

*"Trần thế có nhiều cảnh khổ vui  
Giác ngộ thoát ra kéo ngậm ngùi  
Vui trong tham dục vui rồi khổ,  
Khổ để tu hành, khổ hóa vui  
Nếu biết có vui là có khổ  
Thà rằng dùng khổ cũng đừng vui,  
Mong sao giữ tâm không vui khổ  
Mới thoát ra ngoài lối khổ vui."*

Bể khổ mênh mang "quay đầu là bến."

Đây là câu nói quen thuộc trong kinh sách Phật giáo, mà quý Thầy, Cô khi đi giảng dạy thường hay sử dụng. Một câu nói tuy ngắn nhưng rất nhiều ý nghĩa, gợi cho ta hình ảnh hay một câu chuyện nào đó của một người đã tạo nhiều ác nghiệp, nay hồi đầu, hướng thiện, nên quay tim về lại con đường tốt, trong sáng.

Ở đây không phải là người nào, mà là cả một xã hội của thời hiện đại.

Đúng vậy! Nhìn những thảm cảnh của các trận, động đất, sóng thần, bão, lụt, lốc xoáy, vòi rồng... diễn ra trong khắp nơi, chúng ta đã thấy sự cuồng nộ, nổi giận, tàn phá của thiên nhiên, thật là kinh hoàng khủng khiếp. Đã, đang và rồi cũng sẽ có những tang thương chết chóc tiếp tục qua các cuộc khủng bố của những kẻ cuồng tín và chiến tranh hóa học!

Tất cả những hậu quả ấy, là do con người với lòng tham sân si đang chất ngất. Nhóm tài phiệt với thế lực ngầm rất mạnh, đã chi phối các cường quốc, dùng kiến thức và sự giàu có của mình, tạo ra các cuộc chiến tranh,

hết "ý thức hệ" bây giờ có thể muốn tạo nên "chiến tranh tôn giáo" hay "chiến tranh hóa học"!

Rồi khoa học tiến bộ, mọi tiện nghi vật chất mỗi ngày mỗi đổi mới, tài nguyên thiên nhiên khai thác cạn kiệt... Nếu con người không biết dừng lại mà cứ muốn thể hiện "bản ngã" để Tham - Sân - Si luôn khởi lên, thì đừng hy vọng có được thái bình, thịnh vượng đích thật.

Qua ba nghiệp thân, miệng và ý con người mặc sức gieo tạo, với thời buổi tiến bộ về kỹ thuật số "bùng nổ truyền thông" này, chỉ cần một phút là trên toàn cầu đều biết và vũ khí hiện đại, chỉ cần nhấn nút là hỏa tiễn liên lục địa, sẽ mang đầu đạn hóa học, hủy diệt cả một vùng rộng lớn, có thể cả một dân tộc, một đất nước. Nên kẻ xấu đã lợi dụng, gây hận thù, chia rẽ, rồi chiến tranh, làm giàu trên sự chết chóc, tang thương của nhân loại.

Một đời người, sống tối đa một trăm (100) năm, chết rồi cũng bỏ lại tất cả, chỉ mang theo được chẳng là "nghiệp" mình đã gieo tạo như: Thành Cát Tư Hãn, Adolf Hitler, Saddam Hussein, Gaddafi... lừng lẫy một thời, rồi cũng phải chết thảm thương, bằng cách bị treo cổ và bị bắn chết trong ống cống! Osama bin Laden hay IS gây khiếp đảm, kinh hoàng qua những trận khủng bố, rồi cũng phải có ngày bị tiêu diệt.

Giàu có như những tỷ phú: Al-Hariri người Lebanon, Tỷ phú Ashraf Marwan là con rể của cựu Tổng thống Ai Cập Gamel Abdel Nasser. Arkady "Badri" Patarkatsishvili là một đại gia đầy quyền lực lẫn tiền bạc của Gruzia... đều có những cái chết thảm, hay Job Steve, rồi cũng phải trần trối những lời đáng suy nghiệm!

Tại sao chúng ta không học hỏi và làm theo A Dục Vương, hay A Lịch Sơn Đại Đế, biết quay đầu, sám hối tội lỗi của mình, bằng cách theo Phật và truyền bá Phật Pháp ra khắp nơi làm lợi ích cho đời, hay như vợ chồng Bill Gate hy sinh cả thân mạng và tiền của, để nghiên cứu những thứ chống lại và phòng ngừa bệnh tật thời đại, mang trí tuệ đến những nơi nghèo khổ.

Thấy những trận động đất, sóng thần... kinh hoàng mà mỗi chúng ta hãy mau thức tỉnh, mà lo quay đầu. "Quay đầu là bờ" tức là



sẽ đến được nơi bình yên sung sướng, thanh thoát...

Trong kinh Phật có chuyện Ông Vô Nã. Khi Đức Phật còn tại thế, với tâm tử, Ngài đã độ cho tướng cướp Vô Nã (Angulimala) do cuồng tín, tin theo lời Thầy, muốn được truyền phép mầu, phải giết một trăm (100) người, rồi chặt lấy ngón tay. Vô Nã đã giết được chín mươi chín (99) người, đeo một tràng ngón tay quanh cổ, chỉ còn thiếu một người nữa, thì gặp mẹ chàng đi tới. Chàng xông xáo chạy đến định giết mẹ thì Đức Phật hiện đến, chàng liền đổi ý chạy theo Phật để hạ sát. Chàng chạy như tên bay mà không kịp. Tức quá chàng kêu to: "Kìa ông sa môn! sao ông không dừng chân lại?" Đức Phật đáp: "Này Vô Nã, Như Lai dừng bước đã lâu rồi chỉ có người chưa chịu dừng bước đó thôi." Vô Nã hỏi lại: "Ông nói ông dừng bước sao tôi chạy theo mãi không kịp? ông là người nói dối." Phật đáp: "Như Lai đã dừng bước trên con đường tội lỗi, Như Lai đã trút bỏ gươm giáo từ lâu rồi." Vừa nghe được bấy nhiêu lời, Vô Nã chợt tỉnh mộng điên cuồng, hối ngộ, liệng dao quỳ trước Phật, xin Phật ra tay tế độ. Cuối cùng Vô Nã được xuất gia theo Phật, nghiêm mật tu hành, thành bậc A La Hán và viên tịch một cách yên bình, chứng đắc Vô dư Niết bàn. Nên có câu "Buông đao thành Phật" hay "Quay đầu là bờ" chính là vậy.

Cuộc đời là một chuyện thị phi nhiều tập, là vòng phân biệt, đối đãi, đưa ta vào chốn khổ, nếu chạy theo hoặc bị thị phi chi phối, chỉ mất rất nhiều thời gian vô ích, vừa đánh mất chính mình vừa chuốc tội vào thân.

Đã được làm người là có phước lắm rồi, mọi người đều có tính tốt, hãy có cái nhìn sáng suốt và niềm tin chân chính, hầu tương kính nhau, tha thứ, để tất cả cùng hưởng thượng, chung sống hòa bình, thì trần gian này là Thiên đường rồi!

"Gieo gió ắt gặt bão," "Ở hiền thì gặp lành." Vậy những ai muốn có cuộc sống an khang, hạnh phúc hãy HỒI ĐẦU "không tạo các việc ác, siêng làm các điều lành, giữ tâm ý trong sạch, lìa lợi lạc cho mọi người" thì sẽ được ĐẾN BẾN BỜ BÌNH YÊN mới chính là người đáng được tưởng nhớ, tôn vinh.

Ta có tốt thì mới hy vọng chiến thắng được cái xấu. "Ai ăn nấy no, ai tu nấy chứng, ai tội nấy mang" chứ không ai, có thể thay thế cho ai được cả, vậy nên mỗi chúng ta hãy mau thức tỉnh, mà noi gương những bậc anh minh, biết "hồi đầu hướng thiện," như A Dục Vương hay A-lich-sơn Đại đế, cho bản thân được cao đẹp, xã hội được an lành, hậu thế tôn vinh, chứ đừng chạy theo "bản ngã" với nhiều vọng tưởng, vô minh mà khổ lụy cuộc đời.

"Biết dừng lại và quay đầu là đến bến." Đừng để phải đau xót, ngậm ngùi hát mãi câu: "Thiên đàng rộng cửa không ai đến, Địa ngục không môn lắm kẻ tìm."

Chùa Pháp Hoa Nam Úc

## TƯƠNG TRI

*Em về phố cũ chiều sương  
Vàng hoa nở giữa con đường nguyên sơ  
Em ơi rằng tự bao giờ  
Mình quen nhau giữa bến bờ hương quan*

*Mười năm giấc mộng chưa tàn  
Hai mươi năm lẻ lại càng thiết tha  
Ruổi rong một cõi Sa-bà  
Từ vô lượng kiếp ngắm tà dương huy*

*Lạc loài một mối tương tri  
Phất phơ em quá một thi xuân xanh  
Người về phát tiết tinh anh  
Ta xa mười vạn dặm thành Hạc Hoa*

*Trăng đêm lạnh sáng Sa-Bà  
Tiếng con cuốc vọng nước nhà bể dâu  
Mình chung một bên giang đầu  
Vô thường lãng đãng sắc màu trăm năm*

*Này em nguồn cội xa xăm  
Miếu đền lặng ngắt khói trầm hắt hiu  
Oán than cũng đã đến điều  
Núi sông cũng đã ít nhiều phé phong*

*Em về muốn lợi bể đông  
Thưa rằng biển chết Mê Kông ghen dòng  
Nói sao cho cạn nỗi lòng*

...

thơ

**ĐỒNG THIÊN**

Át Lăng thành, 4/18/18



# MỤC ĐÍCH CỦA THIỀN ĐỊNH

LAMA ZOPA RINPOCHE

*Cư sĩ Liên Hoa dịch*

Chúng tôi muốn trình bày vài điều để giới thiệu cách thực hành thiền. Như đa số mọi người, từ người phương Tây đến người A châu, đều rất hâm mộ thiền định, bởi vì bị lôi cuốn bởi sự thực hành và đạt được nhiều lợi lạc từ đó. Tuy nhiên, dù rất nhiều người áp dụng thiền trong đời sống, nhưng chỉ có một số ít là hiểu được sâu xa mục đích của thiền.

Mỗi người chúng ta đều sở hữu một cơ thể vật lý được cấu tạo bởi xương, máu, thịt và những thứ khác. Tuy nhiên, bạn không hoàn toàn kiểm soát được cơ thể của mình, kết quả là luôn luôn nảy sinh nhiều vấn đề. Có thể bạn là người đàn ông giàu có với tích sản bằng cả thế giới, nhưng dù có tài sản khổng lồ, nếu tâm trí của bạn bất an với một cơ thể không kiểm soát được, thì sẽ vẫn tiếp tục sống trong đau khổ. Cho nên, dù giàu hay nghèo, không ai trong chúng ta thoát ra khỏi vấn đề này. Dường như chúng ta không bao giờ tìm thấy được sự kết thúc của các khó khăn, vì vừa giải quyết một vấn đề này xong, thì sẽ có ngay một vấn đề khác thay thế. Các xung đột và bất hạnh liên quan với việc gìn giữ sức khoẻ cho thể chất vật lý của mình cũng có cùng vấn đề, dù là bất cứ ở đâu. Nếu bạn có tuệ giác để đi sâu vào tâm điểm của các vấn nạn và theo dõi các biến hiện, bạn sẽ nhanh chóng nhận thức được rằng tình trạng không như ý rất phổ quát và càng rõ ràng hơn nếu như bạn có một cơ thể bất an, sẽ không có cách nào để mà trải nghiệm qua các đau khổ liên quan đến.

Vấn nạn chính mà tất cả chúng ta đều có là sự khổ đau khi không đạt được các điều mong muốn, bao gồm những nhu cầu vật chất cần thiết như thực phẩm, quần áo cũng như những điều vui thích khi được danh tiếng, được nghe lời dịu dàng, ngọt ngào và các loại tương tự. Một số cảnh đau khổ, chẳng hạn như sự đói khát của người nghèo khổ, thì cụ thể hơn các điều khác. Tuy nhiên, dù nói sao, thì tất cả chúng ta không kiểm soát được lòng ham muốn đến những thứ mà mình không có.

Lấy ví dụ nếu bạn may mắn được sinh ra trong một gia đình giàu có. Trong suốt cuộc đời của mình, chưa bao giờ trải nghiệm sự thiếu thốn vật chất, vì có đủ khả năng để sở hữu bất cứ những gì nếu muốn, hoặc tự do đi lại bất cứ nơi nào yêu thích, trải qua các niềm vui và hứng thú với các nền văn hóa khác nhau. Cuối cùng, khi bạn được tất cả các sở

hữu vật chất, không còn biết nơi chốn nào nữa để du lịch, vui thú nữa... bạn vẫn mang trong lòng nỗi bất an, không thoả mãn. Trong trạng thái khủng hoảng, không tri túc, nhiều người mang tâm bệnh, không thể thích nghi hoặc chịu đựng được những cơn đau, bất hạnh dù thông thường.

Cho dù ngay cả khi có đầy đủ tiện nghi vật chất, bạn vẫn cảm thấy khổ đau. Trong thực tế, càng sở hữu nhiều của cải, mà không biết tri túc, thì càng tăng thêm sự bất an vì không sao thoả mãn hết lòng tham, cũng như khi tài sản vật chất càng tăng, thì nó cũng không thể ảnh hưởng hoặc cắt giảm được gốc rễ của khổ đau. Do đó, khi lòng tham vẫn được nuôi dưỡng, thì sự bất an, lo lắng, phiền muộn vẫn còn tiếp tục có mặt. Nếu sự tích lũy các tài sản vật chất có khả năng làm giảm bớt hoặc loại trừ được đau khổ, và có vài giai đoạn đem lại hạnh phúc vật chất, nhưng với tâm trạng bất an liên tục, trở thành nghiêm trọng và tất cả sự không thoả mãn sẽ chấm dứt. Bao lâu mà tâm của bạn vẫn gắn liền với một cơ thể bất an, thì đau khổ vẫn tiếp diễn.

Ví dụ, để bảo vệ đôi chân khi đi trên mặt đất gồ ghề và gai nhọn, bạn cần mang giày, nhưng đó đâu phải giải quyết được vấn đề, vì mang giày đôi khi cũng làm đau chân, khi ngón chân bị bấm, gây đau và thường khó chịu. Vấn đề chủ yếu không phải lỗi của thợ đóng giày, vì nếu bàn chân của bạn không dài, lớn hoặc nhạy cảm khi bắt đầu mang, thì nó có thể là giày dép thời trang hoàn toàn thoải mái. Vì vậy, nếu nhìn sâu vào vấn đề này, thì nguồn gốc của sự khó chịu không phải là bên ngoài, mà nằm trong cơ thể vật lý riêng của bạn, bị tinh thần chi phối.

Đây chỉ là một ví dụ điển hình của sự đau khổ trải nghiệm từ thể chất của bạn. Từ khi sinh ra cho đến khi qua đời, bạn đã hoang phí bao nhiêu là năng lượng lớn để cố gắng bảo vệ cơ thể tránh khỏi sự khổ đau. Thực tế, thì hầu hết mọi người dành tất cả thời gian để chăm sóc cho thể chất của mình đều không mang lại kết quả.

Nhưng mục đích của thiền định không chỉ đơn thuần là để chăm sóc thể chất, nên tránh áp dụng thiền theo cách này, vì thiền có mục đích cao quý, giá trị hơn. Áp dụng thiền định như một phương pháp khác bên ngoài để đem lại lợi ích cho cơ thể là vô nghĩa. Điều này dẫn

đến việc lãng phí một phương pháp, mà cuối cùng chỉ đạt đến giá trị có tính tạm thời, xem thiền giống như là viên thuốc aspirine làm giảm triệu chứng đau đầu. Cơn đau có thể hết, nhưng không có nghĩa là được chữa trị tận gốc, vì sau thời gian thì nó sẽ trở lại, bởi vì phương pháp đã điều trị không liên quan đến nguyên nhân chánh gây nên, nên chỉ giúp khỏi bệnh tạm thời. Dù được niềm vui ngắn và bớt cơn đau qua nhiều ý nghĩa nào đó, bạn không nên áp dụng thiền hoặc thực hành phương pháp tâm linh khác cho mục đích này hay là lãng phí năng lực của thiền định cho cứu cánh hạn hẹp như vậy.

Yếu chỉ của thiền định là chăm sóc tâm, dù thân và tâm liên quan mật thiết và nối kết với nhau, nhưng lại có các loại hiện tượng hoàn toàn không giống nhau. Cơ thể là một đối tượng mà bạn có thể nhìn thấy bằng mắt, không thể nhìn thấy tâm. Các thành viên cùng một gia đình, có thể chia sẻ nhiều đặc điểm tương tự như gương mặt, nhưng mỗi đứa trẻ theo bản năng sẽ có cá tính khác nhau như thái độ tinh thần, ý muốn và các sở thích. Do đó, dù là cùng học chung trường, thì trí thông minh và sự học của mỗi người cũng sai biệt, được truyền bởi cha mẹ và ông bà. Sự khác biệt của tâm như vậy không thể giải thích đầy đủ được bằng thể chất.

Cần lưu ý là có các trẻ em có những ký ức chính xác của đời sống quá khứ, như nhớ được nơi chốn sinh ra, cuộc sống lúc đó ra sao hoặc có thể nhận ra người quen, đồ vật của các kiếp trước. Các dữ kiện này là bằng chứng hấp dẫn cho bất cứ ai có ý muốn nghiên cứu về vấn đề này với cái tâm khách quan.

Trong mọi trường hợp, lý do căn bản của các năng khiếu tinh thần khác nhau giữa các người cùng một gia đình, và với ký ức xác thực về đời sống quá khứ, dĩ nhiên nói rõ ràng tâm thì vô thủy, nên kiếp quá khứ vẫn tồn tại. Trong khi bạn không có khả năng tinh tế để phân tích các dữ kiện ở đây những gì có và những gì không được cung cấp liên tục giữa cuộc sống hiện tại và tiếp theo, nhưng điều quan trọng cần lưu ý là: Như ký ức của bạn tiếp nối từ quá khứ đến hiện tại, do đó, cũng sẽ từ hiện tại qua đến đời sống tương lai. Tương tự, những hành động của hiện tại sẽ xác định tình trạng tái sinh của bạn trong đời sống tương lai. Cho nên, bạn có trách nhiệm với những gì gây ra để định hình cho đời sống hiện nay và các đời kế tiếp. Thật là quan trọng, để nhận thức rõ điều này, nếu như bạn khám ra ra được phương tiện hiệu quả để cắt đứt vĩnh viễn gốc rễ đau khổ của thân và tâm.

Chúng ta đã được sinh là một hữu tình, nên có khả năng làm cho cuộc đời mình có ý nghĩa và mục đích sống. Tuy nhiên, để đạt được hoàn toàn những lợi ích này, bạn cần vượt qua những bản năng thấp kém như loài động vật, bằng cách hoàn thiện con người và kiểm soát tâm, bạn có thể cắt đứt được hoàn toàn gốc rễ



của mọi đau khổ. Trong khoảng không gian của một hoặc nhiều kiếp sống, bạn có thể giải thoát khỏi chu kỳ ràng buộc của cái chết và tái sinh, vì nếu không, chúng ta sẽ phải luân chuyển trong sanh tử nhiều lần mà không có bất kỳ sự lựa chọn hoặc kiểm soát, và phải trải qua tất cả các khổ đau do một thể chất bất an. Nhưng với các ứng dụng đặc biệt có thể phá vỡ sự luân chuyển không mong cầu này, giúp bạn giải thoát vĩnh viễn khỏi tất cả các đau khổ và bất như ý.

Tuy nhiên, để tránh cho bản thân mình thoát ra khỏi vòng luân hồi của cái chết và tái sinh là không đủ, vì vẫn không phải là con đường đúng là chỉ sử dụng các năng lực con người cho cứu cánh đó, vì bạn không phải là hữu tình duy nhất trải nghiệm khổ đau và bất như ý, nên mọi hữu tình đều chia sẻ chung sự bất hạnh này. Cho nên, khi hầu hết các hữu tình đều thiếu trí tuệ- Tuệ giác- để tìm con đường đúng hầu đem lại sự chấm dứt khổ đau. Tất cả các sinh vật trên trái đất, không trừ một ai, đều dành tất cả cuộc đời, trong suốt cả ngày đêm, để tìm kiếm con đường vượt qua đau khổ, đem lại an vui và hạnh phúc. Nhưng bởi vì tâm trí bị che mờ bởi vô minh, sự tìm kiếm này trở nên vô ích, nên thay vì dẫn đến cứu cánh như mong muốn, lại chỉ gây thêm thất vọng và đau đớn. Bạn cố gắng loại trừ các nguyên nhân gây ra đau khổ, nhưng ngược lại, chỉ làm tiếp tục xa cách niết bàn, là chân phúc, chấm dứt hoàn toàn khổ đau.

Tất cả các chúng sinh đều mong cầu thoát khỏi khổ đau như chúng ta, nên nếu bạn nhận thức rõ ràng như vậy, thì có phải là vị kỳ không nếu bạn chỉ hướng tìm giải thoát và an lạc cho riêng mình. Do đó, bạn cần nỗ lực để cùng mọi người thoát khỏi khổ đau. Tuy nhiên, trước nhất bạn cần hoàn thiện chính mình để trở thành bậc tinh thức, thì bạn mới có thể chỉ rõ cho người khác, các con đường đúng (chánh đạo) dẫn đến chấm dứt thực sự đau khổ. Nói cách khác, bạn phải đạt được tánh Phật, mới có thể giúp người khác được giải thoát.

Ví dụ như bạn muốn đưa một người bạn đến





một công viên xinh đẹp để cô ta vui thích, nhưng nếu bạn mù mờ không biết con đường nào đi đến đó, thì dù là bạn có ước vọng bao nhiêu thì cũng không đạt được kết quả. Do đó, bạn cần có tâm nhìn tốt và cần thiết là biết tường tận con đường đi đến công viên đó, trước khi có dự định dẫn bạn mình đến. Cũng tương tự, bạn cần thực chứng hoàn toàn tinh thức, trước khi phân biệt (chánh kiến) được con đường đúng để hướng dẫn mọi hữu tình, với trình độ (khế cơ), và tánh tình (khế lý) sai biệt, mới có thể chỉ dẫn được đến sự giải thoát khổ đau của riêng họ.

Vì vậy, khi chúng ta nói về mục đích thực sự của thiền định, là đang nói về việc đạt được giác ngộ, sự tỉnh giác giúp cho bạn và các hữu tình đều đi đến cứu cánh hoàn thiện. Đây là mục đích tối thượng và lý do duy nhất để thực hành thiền định. Tất cả các hành giả lớn và các đại sư thực hành Pháp trong quá khứ đều mang tâm nguyện duy nhất này. Tương tự, trong tất cả giáo lý của Đức Phật có hàng trăm loại thiền định khác nhau tùy thuộc vào sự lựa chọn và trình độ của chúng sinh, nên khi bạn thực hành thiền cần nuôi dưỡng trong tâm cùng một động lực.

Vì vậy, đời sống tâm linh rất cần thiết, nhưng bạn không bắt buộc phải thực hành vì các tác nhân bên ngoài ảnh hưởng, bởi những người khác, ngay cả Thượng đế, bởi vì bạn là người đang đau khổ, và chỉ có bạn chịu trách nhiệm để chữa trị căn bệnh của mình. Bạn lập ra các tình huống để tìm lại chính mình, và từ đó tạo ra các môi trường để cùng giải thoát. Dù là khổ đau có mặt trong đời sống, bạn cần làm cái gì đó để thay đổi thói quen thường nhật, đó là trở về đời sống tâm linh, nói cách khác là thiền định. Vì nếu không hướng vào bên trong để chuyển hoá tâm, thay vào đó, cứ đem năng lực dòng ruồi theo các phóng ảnh bên ngoài trong đời sống, thì sự đau khổ vẫn luôn tồn tại. Đau khổ không có bắt đầu, và nếu bạn không nuôi dưỡng đời sống tâm linh qua sự áp dụng thiền, thì khổ đau cũng không thể chấm dứt.

Tóm lại, thật là rất khó để thực hành Pháp trong một môi trường quá phong phú về vật chất, bởi vì điều này gây nên các phiền nhiễu ảnh hưởng đến thiền định. Tuy nhiên, gốc rễ của các loạn tâm không phải là vì tự môi

trường, hay kỹ nghệ máy móc, thực phẩm hoặc các yếu tố khác tương tự, mà do từ trong tâm của bạn. Thật là ngạc nhiên một cách thú vị, vì trong chuyến viếng thăm phương Tây lần đầu của tôi, thì sự tiến bộ về vật chất có khả năng ích lợi trong việc thực hành Pháp và vài loại thiền khác nhau. Nhiều người thành tâm muốn tìm kiếm ý nghĩa của đời sống con người để vươn cao hơn các bản năng thường tình trong cuộc đời. Về phương diện này, tôi nghĩ rằng người khôn ngoan phải biết kết hợp với đời sống tinh thần trong sự thực hành hàng ngày, để có thể đem lại lợi ích sâu xa cho tâm linh cũng như sự thoải mái về thể chất. Đối với những người như vậy, cuộc sống sẽ chắc chắn không phải là một lời hứa rỗng.

Thực phẩm chế biến từ nhiều thành phần khác nhau có thể đem lại sự vui thích, thì nếu bạn có công việc làm hoặc có một số hoạt động hàng ngày, cùng cố gắng làm việc càng nhiều càng tốt vào việc hoàn thiện một con đường tâm linh, áp dụng Pháp, cuộc sống của bạn trở nên rất phong phú. Những lợi ích này do bạn trải nghiệm bằng cách kết hợp cả hai cách tiếp cận trong cuộc sống, đem lại lợi ích sâu rộng.

Có một sự khác biệt rất lớn giữa tâm, cảm thọ và kinh nghiệm của một người có sự hiểu biết về Pháp và áp dụng vào đời sống hàng ngày với những người chưa từng biết thực hành. Người trước thì khi đối diện với những vấn đề khó khăn trong thế giới hiện tượng, do đã từng trải nghiệm nên trầm tĩnh và ít khổ đau, vì biết kiểm soát tâm và ứng xử vấn đề một cách khéo léo. Điều này không chỉ ứng dụng trong đời sống nhiều thử thách hàng ngày, mà còn đặc biệt khi lâm chung.

Nếu bạn chưa từng tham dự vào bất kỳ sự thực hành tâm linh hoặc chưa được rèn luyện tâm qua các kỷ luật thiền định, thì kinh nghiệm về cái chết có thể thực đáng sợ. Còn đối với người hành giả thực hành sâu xa về Pháp, thì cái chết chỉ như cuộc hành trình hứng thú trở về nhà, giống như đi đến một công viên đẹp để cắm trại. Ngay cả, dù người hành giả chưa chứng ngộ ở trạng thái cao nhất của thiền định, thì cái chết vẫn là một kinh nghiệm thoải mái, chứ không phải khủng khiếp, kinh hoàng. Người đó có thể đối mặt với một cái chết của chính mình, với tất cả những gì làm cho tâm được tự tại, chứ không bị hoảng hốt bởi sợ hãi, âu lo với những gì phải trải qua, hay đối với người thân, tài sản hay thể chất đều được bỏ lại khi lìa đời. Trong đời sống này, bạn đã có kinh nghiệm khi sinh ra đời, nay thì là tiến trình già nua, và đến cái chết chờ đón. Do đó, sự thực hành thiền có thể giúp bạn đối diện với các điều không tránh được với tâm tự tại. Như vậy, thiền thật sự lợi ích thiết thực, dù rằng mục đích của thiền còn là những gì cao quý hơn nhiều, mà người hành giả có thể thể nghiệm được.

Tóm lại, không phải hình dáng bên ngoài của thiền định là quan trọng, dù là bạn ngồi với đôi tay xếp chồng trên đôi chân được xếp bằng

có chút kết quả, nhưng điều tối quan trọng là kiểm soát và tìm thấy được phương dược chữa trị được thực tế khổ đau. Thiền có giúp bạn loại bỏ những vọng tưởng che mờ tâm trí, cũng như giúp tỉnh thức, không còn ganh ghét và tham lam không? Nếu thiền giúp cho bạn giảm thiểu được tư tưởng tiêu cực, xấu trong tâm, thì thiền thật hữu ích, hoàn hảo, thực hành đúng và đáng giá. Còn như chỉ làm cho bạn tăng thêm bản ngã, có thái độ tiêu cực, thì đó là nguyên nhân khác của khổ đau. Trong trường hợp này, dù bạn cho rằng mình có hành thiền, nhưng bạn lại không hiểu và áp dụng hoàn toàn sai lạc Pháp.

Pháp thì hướng dẫn thoát khỏi khổ đau, xa lìa các vấn nạn, nên nếu thực hành thiền mà không đem lại kết quả theo hướng này, thì trong đó có cái gì đó sai lầm mà bạn cần quán chiếu, kiểm soát lại. Thực tế, thì căn bản của sự thực thiền của các hành giả chân chánh là khám phá ra những hành động nào đem lại khổ đau hoặc hạnh phúc. Sau đó, tránh các hành động gây nghiệp, làm các điều thiện. Đó là tinh túy thiết yếu của sự thực hành thiền.

Lời nói sau cùng, vì tất cả các bạn là những người bắt đầu thực hành Pháp, áp dụng thiền để kiểm soát tâm, bạn cần phải tìm đến đúng nguồn chánh pháp, cần phải đọc sách của những người thẩm quyền uy tín, nếu như có những điều nghi ngại, nên tìm đến những bậc thầy có đầy đủ sự nghiên cứu, hiểu rõ thiền giáo, thực chứng để hỏi. Điều này rất quan trọng, vì nếu bạn áp dụng thiền qua những sách vở viết bởi những người không hiểu rõ về thiền, hướng dẫn sai lạc, sẽ nguy hiểm cho cuộc đời bạn rơi theo con đường tà đạo. Cho dù tìm được đúng vị thầy, dù là đạo sĩ, lama... thì vị thầy đó cũng phải chứng ngộ và thực hành pháp miên mật.

Khi thực hành thiền định, khai triển tâm, bạn không nên thụ động, vì không có thể giải quyết được nội kết của đau khổ bằng cách mù quáng chấp nhận những gì mà một người nào đó, ngay cả một bậc thầy vĩ đại, dạy bạn phải làm. Thay vào đó, nên sử dụng trí tuệ bẩm sinh để kiểm soát và chấp nhận sự chỉ dạy này sau quá trình thực tập có hiệu quả, để bạn đủ chánh tín rằng lời giảng dạy có hữu hiệu, thực dụng, và sau đó, bạn nên theo để áp dụng. Như với y khoa, một khi bạn đã nhận thấy phương dược hợp lý có thể chữa trị bệnh của bạn, thì hãy nên dùng đến. Ngược lại, nếu bạn dùng bất cứ thuốc gì trong tầm tay của mình, sẽ đem lại nhiều nguy hiểm nặng nề hơn thay vì chữa trị.

Đây là đề nghị cuối cùng của tôi dành cho những người mới bắt đầu để hiểu về lợi ích trong nghiên cứu giáo Pháp và thiền định. Đời sống có tâm linh rất cao quý. Tuy nhiên, ngay cả khi không thể thực hành giáo Pháp, thì sự hiểu biết cũng có thể làm phong phú và ý nghĩa thêm cuộc sống của bạn. Tôi nghĩ rằng đó là tất cả ý nghĩa. Cảm ơn bạn rất nhiều. ▪

## TRẬN GIÓ TÔI

*từ bên đó em thân thờ chuyện cũ  
mà bên đây tôi so đo tình xưa  
con phố nhỏ đường về khuya chửa đủ  
trận gió tôi cứ mãi chết trong mùa.*

## VỖ MỘNG

*chợ chiều mới nhóm ven sông  
tìm em cho vội kẻo không kịp đò  
nồi tình không kịp ra thơ  
chợ tan, em đã hững hờ chia tay  
tôi nào kịp uống cho say?  
đò rời bến đã một vài phút qua  
thôi thì trở lại vườn nhà  
vẽ em lên mộng trắng lòa chiều nay.*

## HÍ LỘNG EM LÀ

*đong đưa tôi đợi phố này  
phố kia điện tắt  
em bày mộng ra  
tôi đi trong cõi như là  
thoát đầu điện sáng  
em rờ mộng vô.*



## VONG

*ôi tôi ôi những vong tình  
và em đời lạ nửa mình lộ ra  
cong tay bút mãi cành hoa  
ôi tôi ôi những hằng hà vong thân.*

## NHƯ NHIÊN

*phút đầu gặp giữa chợ đời  
vành môi em khẽ nhếch cười nhẹ thênh  
hôm sau em đứng ngoài hiên  
vành môi em nở một thiên truyện tình  
hôm nay em dọn trà lên  
vành môi, ô, chợ thấy quen lạ thường.*

thơ PHÙ DU

# GÌN GIỮ MÓNG

*Bác sĩ Nguyễn Ý-Đức*



Móng là nói chung cho cả móng tay và móng chân.

Bệnh của móng có thể phục hồi sau khi điều trị, nhưng móng mọc lại rất chậm. Cho nên chăm sóc, bảo vệ móng, tránh hư hao là điều cần lưu ý.

Chăm sóc móng cũng là cả một nghệ thuật vì thực hiện không đúng cách hoặc quá đáng đều có thể gây tổn thương cho móng

- Điều rất quan trọng trước hết là không nên cắn móng tay hoặc làm điều gì có thể gây tổn thương cho móng. Chỉ với một vết thương nhỏ cũng khiến vi khuẩn có thể xâm nhập và đưa tới nhiễm trùng cho móng.

Vì vậy, cần mang bao tay khi làm công việc có thể va chạm mạnh tới móng.

- Tránh để móng tiếp xúc trực tiếp và quá lâu với các chất tẩy rửa, dung dịch hòa tan, dầu nhớt... Các chất này rất dễ làm thay đổi cấu trúc, hình dạng và màu sắc của móng. Mang bao tay cao su để bảo vệ móng khi phải làm việc với các chất này.

- Mỗi tuần cắt móng tay một lần. Móng chân nên cắt ngang bằng mặt, mỗi tháng một lần vì móng nơi đây mọc chậm hơn móng tay.

Khi móng quá cứng và giòn, nên cắt sau khi tắm hoặc ngâm móng trong nước, vì lúc này móng tương đối mềm hơn.

Dùng kéo hoặc kìm cắt móng thật sắc và nhỏ để cắt, rời giữa cạnh cho nhọn, để giảm thiểu tổn thương cho móng.

- Nếu thích để móng tay dài, nên tránh bụi bặm tích tụ dưới móng và cẩn thận khi làm việc để móng khỏi gãy.

- Lớp da bao quanh móng có nhiệm vụ bảo vệ móng khỏi bị nhiễm độc. Nhiều người thích lột cắt gọt da này để mặt móng bằng phẳng, nom đẹp hơn. Nhưng các nhà chuyên môn bệnh ngoài da lại khuyên là không nên cắt, trừ trường hợp da bị xước hay lật ngược.

Trước khi cắt, nên ngâm tay trong nước ấm cho da mềm rồi cắt sát tận gốc với kéo sắc.



Đừng lấy tay giụi dứt da này vì làm như vậy là ta đã mở đường cho vi khuẩn xâm nhập móng, dễ gây ra nhiễm độc.

- Sử dụng mỹ phẩm đúng theo chỉ dẫn của nhà sản xuất. Loại mỹ phẩm sơn màu và làm bóng móng đều giống nhau và chỉ có mục đích thẩm mỹ, trông cho đẹp chứ không nuôi dưỡng cho móng tốt được.

- Cũng nên lưu ý rằng, không có hóa chất hoặc dược phẩm nào có thể thoa bôi để "nuôi dưỡng" móng, ngoại trừ việc duy trì một chế độ dinh dưỡng hợp lý và chăm sóc móng chu đáo.

- Không nên dùng thuốc rửa móng có chất acetone quá thường xuyên vì hóa chất này làm móng khô, giòn, yếu, dễ gãy.

- Phong trào gắn móng tay giả rất phổ biến. Tuy vậy móng giả cũng có thể gây ra một số điều bất lợi. Khi gắn móng giả vào mà không lau chùi sạch thì vi trùng hay nấm độc có thể sinh sản ở giữa hai lớp móng và làm hư móng thiên nhiên. Ngoài ra, khi móng tự nhiên mọc ra, sẽ có một khoảng trống giữa hai lớp móng và vi khuẩn có thể xâm nhập vào đây.

- Khi đi tiệm để được chăm sóc móng, nên lưu ý nhân viên dùng dụng cụ sạch sẽ, áp dụng kỹ thuật cắt giữa cẩn thận để tránh tổn thương và nhiễm trùng cho móng.

- Ngoài ra, cũng nên lưu ý rằng tại một số tiệm làm móng không trang bị hệ thống thanh lọc không khí, nhất là nơi gắn móng tay giả, không khí có thể bị ô nhiễm hóa chất và có thể gây ra hậu quả không tốt cho sức khỏe.

Các hóa chất thường dùng là formaldehyde để làm móng chắc; chất ethyl methacrylate làm keo gắn móng giả; acetone để chùi rửa thuốc sơn bóng móng.

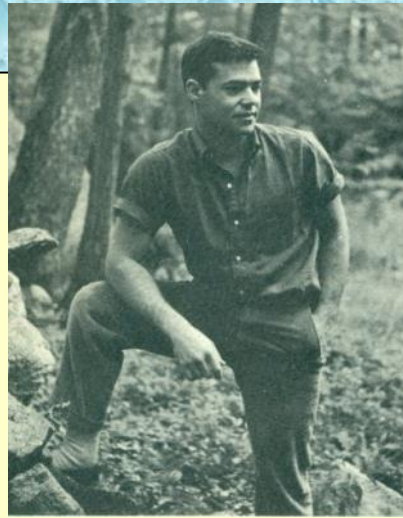
Hóa chất xâm nhập có thể qua đường hô hấp khi ta hít thở không khí, ngấm qua da, hoặc vô ý, ta nuốt vào miệng. Tùy theo thời gian tiếp xúc với hóa chất, đường xâm nhập, số lượng và loại hóa chất mà ảnh hưởng nặng nhẹ khác nhau.

Bụi và hơi hóa chất vào mắt làm mắt ngứa, chảy nước, sưng, thị lực bị tạm thời suy yếu. Khi vào mũi, cuống họng, phổi, hóa chất gây nghẹt mũi, đau cuống họng, nghẹt thở, ho, nặng ngực, khó thở, đôi khi lên cơn hen suyễn. Tiếp xúc quá lâu với hóa chất liên hệ tới móng có thể gây nhức đầu, chóng mặt, ói mửa...

[www.bsnquyenuduc.com](http://www.bsnquyenuduc.com)



thơ



Robert Pack, sinh năm 1929 tại thành phố New York, là một giáo sư nổi tiếng về sáng tác văn học trong nhiều trường đại học bên Mỹ. Ông đã xuất bản hơn 20 tác phẩm, chủ yếu là thơ và phê bình. Theo nhà phê bình Harold Bloom, Pack có thể được xem là người thừa kế sự nghiệp văn học lộng lẫy của Robert Frost và Edwin Arlington Robinson. Bài thơ dưới đây là một bài thơ tình nhưng hoàn toàn không có chất lãng mạn chủ nghĩa. Nó vừa sâu sắc vừa tinh tế với nhiều trường liên tưởng khác nhau khiến bài thơ có cái gì mênh mông hơn hẳn một bài thơ tình theo nghĩa truyền thống.

## A FAITHFUL LOVER

i hesitate to write about the spring  
there's a fear with all that loveliness  
the wilderness i feel in everything  
though not alone i think of loneliness

of God's late isolation in the sky  
of wisdom turned despair not happiness  
while we are together you and i  
abandoned promises of future bliss

but love me with the truth now in your eye  
regard the early falling leaf a kiss  
regard fidelity a passing thing  
it gives me courage when i tell you this

oh do not count on me for anything  
although i love you as i do the spring

by **ROBERT PACK**

## MỘT NGƯỜI TÌNH CHUNG THỦY

*anh ngần ngại viết về mùa xuân  
có một nỗi e sợ trước bao vẻ yêu kiều ấy  
sự tiêu điều anh thấy nơi mọi vật  
dù không một mình anh vẫn nghĩ đến sự đơn độc*

*của Thượng Đế mới bị cô lập ở trên trời  
của sự thông tuệ trở thành nỗi tuyệt vọng, không  
phải niềm hạnh phúc  
khi chúng ta ở bên nhau anh và em  
những lời hứa về chân phúc ở tương lai đã bị bỏ rơi*

*nhưng hãy yêu anh với sự thật lúc này trong mắt em  
hãy xem chiếc lá rơi sớm là một nụ hôn  
hãy xem sự thủy chung là điều thuộc về quá khứ*

*Ồ, đừng tin cậy bất cứ điều gì nơi anh cả  
dù anh yêu em, như anh yêu mùa xuân vậy*



## PHAN QUỲNH TRÂM

(Phan Quỳnh Trâm dịch từ “A Faithful Lover” của Robert Pack, trong Poets of Today, Vol.2, New York: Charles Scribner’s Sons, 1955)

<https://phanquynhtram.com/.../mot-nguoi-tinh-chung-thuy-a-fa.../>

# Truyện ngắn trăm linh tám chữ

STEVEN N.



## TRƯỜNG HẠ

Sau khi thọ giới, thầy lên đường vân du bốn phương trời tham vấn khắp nơi. Dù là xuất gia nhưng thân phàm nên nhiều lúc kiến giải bất đồng, cộng với nhiều thị phi chính trị... tăng đoàn không khỏi lao xao:

- Sao các thầy không lên tiếng?

Nhưng khi mùa an cư về, các thầy tụ họp dưới đài Như Lai tự tử... Lòng hoan hỷ lạ như chưa từng có bất đồng. Hòa thượng trụ trì ngâm:

*Thầy về trường hạ áo vàng  
Tháng tư tự tử lòng càng  
hỷ hoan*

*An cư hòa hợp tăng đoàn  
Như Lai sử giả là con Phật  
Đà...*

## THỀ-DỤNG

Năm ấy quốc gia mở cuộc hội thảo: "Tôn Giáo và Khoa Học" qui tụ nhiều nhà khoa học, nhà sáng chế, tu sĩ và cư sĩ tại gia tham dự. Một vị đọc tham luận:

- Điện có trong gió, nước, than, ánh nắng... khi điện đi qua tivi, máy lạnh, phát thanh... thì nó cho công dụng khác nhau.

Thầy phát biểu:

- Phật dạy điều này từ hai trăm thế kỷ trước. Kinh Lăng Nghiêm viết: Phật và chúng sanh đồng một thể nhưng vì thân nghiệp báo khác nhau nên cái dụng khác nhau.

Thính giả bên dưới đồng thanh đứng dậy vỗ tay như sấm.

## HỌC CỤ TỔ

Xứ cả quỳnh do hồng bang hội cai trị, người của họ tham lam, giảo quyệt lắm! Mọi việc đều phải xin xỏ. Dân chúng hiền như cừu nhưng nhiều lúc cũng chịu hồng nổi phải biểu

ình. Bọn gia nhân thỉnh thị bang chủ bảo:

- Học cụ tổ, bóp cổ cho nó lòi năm đồng thì cũng quăng lại năm xu để nó biết ơn mình.

Mấy hôm sau dân chúng phàn nàn:

- Xăng dầu độc quyền, giá cao quá!

Bang chủ xuống chỉ:

- Mai sẽ hạ năm xu tiền xăng.

Dân chúng sướng rơn biểu tình hô to:

- Đội ơn bang chủ và triều đình.

## XỨ SỞ CHÙA THÁP

Nằm cận cực nam xứ mình. Cư dân sùng đạo Phật lắm, cúng dường và rất trọng Tam Bảo. Xứ ấy có những sản vật mà người mình mê tít thò lỏ: Vịt xiêm, chuối xiêm, dưa xiêm... Đặc biệt có một thứ không ai không biết: hải tặc. Bọn chúng giết người, cướp của, hãm hiếp... gây nên nổi hải hùng kinh hoàng trên biển.

Nhiều người thắc mắc:

- Người xứ ấy thờ Phật, cố sao lại làm hải tặc tàn bạo như thế?

Có người tỏ ra thông thái:

- Tin Phật pháp chứ không nên tin người theo đạo, vì vô minh nên làm việc mà.

## NGƯỜI LẠ

Xứ đông Miền tục gọi làng lòi, người xứ ấy lòi lắm. Hôm nọ mất con chó cả làng sục sùi nhưng khi mất cả chục mẫu ruộng thì im thin thít. Đạo này người lạ vào ra tấp nập, nói tiếng lạ, làm việc lạ ngang nhiên chiếm đất cắm bảng:

- Đất thuê vĩnh viễn, cấm người làng lòi!

Ngoài biển thì tàu lạ giết

người cướp của, đâm chìm thuyền của dân làng lòi. Ai nói đến thì bọn chức sắc đánh đập dã man, chúng bảo:

- Việc đó để triều đình lo.

Các sĩ phu khóc:

- Người làng lòi thành người lạ trên đất mình.

## ĐÔNG Á BỆNH PHU

Lão vốn gian tham, xảo quyệt có tiếng xưa nay, tổ tiên nhiều đời cướp đất thiên hạ mà trở nên rộng lớn. Đến đời y xem ra còn ghê gớm hơn, mộng làm bá chủ. Có lần y cà khía với gã bên xóm Bắc:

- Chúng mày chỉ bằng móng tay ta mà dám kháng cự à?

Tuy bé nhưng bé hạt tiêu, con cháu thái dương thần nữ đánh cho y te tua đã thế còn bị hạ nhục:

- Cấm chó và người nhà y.

Y ôm hận tủi nhục nhưng không làm gì được. Thiên hạ bốn bên còn mỉa mai:

- Đông Á bệnh phu.

## NHƯỢNG ĐỊA

Năm ấy bọn hồng mao bạch phát đem cả nông đến buộc triều đình y phải ký nhượng địa Cảng Thơm. Vì quá suy nhược nên phải bấm bụng nhượng cho họ. Người nhà y vẫn khóc than:

- Mất Cảng Thơm rồi, đất của ông cha sao cho nhượng địa!

Thời thế thay đổi, nhà y dần mạnh lên. Láng giềng có kẻ vô lại, chẳng cần đợi cà nông, chúng tự động dâng đất nhượng địa. Bàn dân thiên hạ phần nộ phản đối:

- Quân bán nước, rước giặc về nhà!

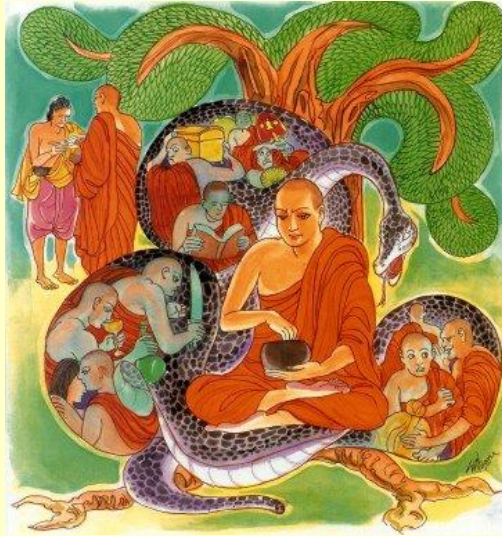
Châu quận xa gần đều coi khinh:

- Một đồng một cốt toa rập, kẻ cướp người dâng!

Georgia, 6/2018

## The Story of a Brahmin

### *Dhammapada, Verses 266 & 267*



While residing at the Jetavana monastery, the Buddha uttered Verses (266) and (267) of this book, with reference to a brahmin.

Once, there was a brahmin, who was in the habit of going round for alms. One day, he thought,

Samana Gotama has declared that one who lives by going round for alms is a Bhikkhu. That being so, I should also be called a Bhikkhu. So thinking, he went to the Buddha and said to him that he (the brahmin) should also be called a Bhikkhu, because he also went round for alms-food. To him the Buddha replied: Brahmin, I do not say that you are a Bhikkhu simply because you go rounds for alms-food. One who professes a wrong faith and acts accordingly is not to be called a Bhikkhu. Only he who lives meditating on the impermanence, suffering, impersonality and insubstantiality of the clusters of clinging is to be called a Bhikkhu.

Then the Buddha spoke in verse as follows:

**Verse 266.** One does not become a Bhikkhu merely because he stands at the door for alms. One cannot become a Bhikkhu, because when one acts according to a faith, which is not in conformity with the Dhamma.

**Verse 267.** In this world, he who lays aside both good and evil, who leads the life of purity, and lives meditating on the khandha clusters of clinging is indeed called a Bhikkhu.

#### RITUAL

*Not merely from receiving alms is one a Bhikkhu.  
The one attached to forms and rituals is not  
truly to be regarded as a Bhikkhu.*

Translated by **Daw Mya Tin, M.A.,**  
*Burma Pitaka Association, Rangoon, Burma 1986.*



# MÍT NON XÀO SẢ ỚT THƠM CAY

## Nguyên liệu cần có cho món chay:

- 1 miếng mít non (khoảng 300-400g)
- 1 chén dừa nạo
- 1 muỗng canh sả băm
- Hành boa-rô
- ½ (một phần hai) chén nước dừa tươi
- dầu chiên, đường, muối, bột ngọt, sốt tương, nước tương, ớt khô.

## Hướng dẫn cách làm:

- Mít non chọn miếng có nhiều xơ, hạt nhỏ mềm, khi làm ăn sẽ ngon hơn.
- Mít sau khi mua về dùng giấy lau sạch phần mủ, cắt bỏ phần vỏ xanh và phần cùi trắng.
- Tiếp đến cắt mít thành từng miếng nhỏ và đặt chúng vào trong nước có pha chút muối ngay để chúng không đổi màu. Ngâm trong nước khoảng 5 phút, sau đó xả sạch.
- Cho 2 muỗng canh dầu chiên vào chảo, dầu nóng cho ớt khô vào đảo đều sau đó vớt ra.
- Cho ớt khô, sả băm vào cối xay nhuyễn.

Dùng lại chảo, cho hành boa-rô vào phi thơm, sau đó cho mít vào xào trong 1-2 phút. Thêm ½ (một phần hai) muỗng cà-phê muối, ½ (một phần hai) muỗng cà-phê đường, ít bột ngọt, 2 muỗng canh nước tương, 1 muỗng canh sốt tương, 1 muỗng cà-phê cà ri và ớt sả vừa xay vào đảo đều. Thêm nước dừa tươi vào đây nắp và nấu trên lửa nhỏ khoảng 5 phút cho thấm gia vị. Mở nắp, để lửa lớn, đảo đều đến khi mít khô hẳn hơi cháy xém thì tắt lửa. Bày mít non xào cay ăn với cơm.



(Huyền Châu – bepgiadinh.com)



**Chú thích:** Tbsp: tablespoon (muỗng canh), khoảng 15ml; Tsp: teaspoon (muỗng cà-phê), khoảng 5ml.

# GIEO RUỘNG PHƯỚC

*Tâm Lương Đào Mạnh Xuân*

Chúng tôi được đọc một mẩu chuyện ngắn về sự cúng dường. Chuyện có ý nghĩa rất thâm sâu, xảy ra ở nước Nhật, kể rằng Đại Sư Seisetsu cần kiến thiết thiền đường lớn hơn vì số thiền sinh quá đông. Thương gia Umezu quyết định cúng 500 đồng tiền vàng ryo để xây một nơi tu tập rộng rãi hơn. Sau đây là những gì xảy ra khi Đại sư nhận tiền từ vị thương gia:

Seisetsu nói: "Được rồi. Tôi sẽ nhận."

Umezu biểu tui vàng cho Seisetsu nhưng Umezu không hài lòng thái độ của Seisetsu. Với 3 ryo người ta có thể sống trọn một năm, và ông thương gia không được Seisetsu cảm ơn việc ông tặng 500 đồng vàng này.

Umezu ám chỉ: "Trong túi đó là 500 ryo."

Seisetsu đáp: "Ông đã nói với tôi rồi."

Umezu nói: "Mặc dù tôi là thương gia giàu có nhưng 500 ryo là một món tiền lớn."

Seisetsu hỏi: "Ông muốn tôi cảm ơn ông?"

Umezu đáp: "Vâng, phải vậy."

Seisetsu hỏi: "Sao lại tôi. Người cho phải cảm ơn chứ." (1)

Câu chuyện trên cho chúng tôi ý nghĩ rằng người làm việc bồ thí, cúng dường không nên tỏ ý ngã mạn vì cứ nghĩ mình là người cho thì người nhận phải biết ơn, phải kính trọng mình, phải sẵn đón, tiếp đãi mình nồng hậu. Thật sự, suy xét kỹ, nếu không có những nơi, những người cần sự giúp đỡ thì mình đâu có chỗ để cúng dường, bồ thí. Tiền, của cải của mình vẫn còn nằm nguyên đó. Lúc chết, tiền của kia đâu có đem đi được, duy chỉ có PHƯỚC sẽ theo ta như hình với bóng. Theo đó, thử hỏi PHƯỚC kia từ đâu mà có? Chắc chắn là từ sự bồ thí, cúng dường, làm việc thiện lành, v.v... Còn những người, những nơi nhận tiền, của cúng dường, bồ thí của ta là những Ruộng Phước để người đời gieo nhân lành vào đó. Cứ so sánh kết quả đem lại tới "bên cho" và "bên nhận", chúng ta thấy "bên cho" có nhiều lợi lạc. Tức họ có được Phước. Những ai hiểu được đạo lý này và thực hành đúng thì chẳng những đem lại PHƯỚC BÁO cho

mình mà cả cho con cháu về sau nữa. Còn ngược lại, lúc nào cũng cho mình là kẻ ban ơn, rồi khi không được người nhận biểu lộ sự biết ơn thì giận, tức. Vậy là PHƯỚC sẽ bị giảm đi như trường hợp của vị thương gia trong mẩu chuyện ở trên.

Để giúp mình không vướng mắc vào việc CHO ĐI mà không nhận được sự PHẢN HỒI, hãy luôn nhớ câu "Hạnh phúc nằm ở chữ CHO, chứ không phải chữ ĐỔI." (Trích từ: "Đừng Tìm Hạnh Phúc"- Tác giả: Khuyết Danh). Xin chuyển thành văn vần như sau:

"Hạnh phúc là CHO, chẳng phải ĐỔI,"

Nhận là chân lý, nhớ mãi thôi.

Cõi lòng nhẹ nhõm, không vướng mắc,

Khi đã CHO ĐI, chẳng PHẢN HỒI.

Đó cũng là ý Đức Phật thường khuyên dạy:

- Thi ân bất cầu báo.

- Thi ân đừng cầu đền đáp, vì cầu đáp trả là thi ân có mưu tính.

- Coi sự thi ân như đôi dép bỏ.

Vừa rồi là phần trình bày tổng quát. Bây giờ xin đi vào chi tiết hơn. Đạo Phật thường dạy Tâm làm chủ. Nếu ta làm việc lành thiện, với tâm thanh tịnh tức không mong gì và kính

trọng đối tượng ta hướng tới, thì Phước báo được hưởng trọn vẹn. Còn làm với tâm cầu danh (2), cầu lợi, và trong đầu có ý coi thường nơi nhận, phước sẽ bị hao tổn. Xin được tóm tắt để nhớ lâu:

*Phàm khi bồ thí hoặc hộ trì,*

*Chớ để lợi, danh dẫn mình đi,*

*Tâm luôn cung kính, lòng thanh tịnh,*

*Được vậy, phước lành hưởng trọn y.*

Trước đây lúc chưa hiểu Đạo, chúng tôi cứ nghĩ, tiền cho là tiền mất hẳn. Đó cũng là suy nghĩ của nhiều người. Về sau biết mình hiểu sai nên đã đặt mấy câu văn vần để nhớ:

*Nhiều người lầm tưởng tiền cho đi,*

*Là tiền mất trắng, chẳng lợi chi,*

*Chính ra tiền ấy gieo ruộng phước,*

*Con cháu mai sau hưởng ruộng phi*

*(nhiều).*

Còn việc bồ thí hay cúng dường nhiều hay



ít không quan trọng bằng tấm lòng chí thiết và thành kính của mình lúc dâng hiến. Chúng tôi có mấy câu ghi lại sự việc ấy:

*Bổ thí ít, nhiều quan trọng chi,  
Lòng thành tâm rộng mới đáng ghi,  
Chỉ hai xu muối tha thiết cúng,  
Hiên đời hưởng quả làm Chánh phi.* (3)

Vậy nên Đức Phật đã dạy: "Người phát tâm rộng lớn bồ thí, của chỉ bằng hạt cải mà quả báo như núi Tu Di. Ngược lại, người ôm lòng nhỏ hẹp bồ thí, của bằng núi Tu Di, công đức chỉ bằng hạt cải.":

*Hiển rồi, đòi được cám ơn  
Áy tâm tính toán thiệt hơn: hẹp lòng,  
Dù cúng trăm lượng vàng ròng,  
So lòng rộng mở, một đồng vẫn hơn.*

Đó là trường hợp của cô gái ăn xin và vị thương gia Umezu.

Sau đây là phần ghi lại những ý chính vừa trình bày ở trên qua bài văn vần:

### **Gieo Ruộng Phước**

(Tâm Lương Đào Mạnh Xuân)

*Khi làm điều thiện cho người,  
Xin chớ ngã mạn, nhớ lời dạy răn:  
Người nhận mới thật ân nhân.  
Người cho là kẻ thọ ân rõ ràng.  
Nếu họ không tỏ thiếu, cần,  
Tiền ta nằm đó, mười phần còn y.  
Lúc chết, tiền chẳng ích gì!  
Chỉ PHƯỚC là bạn sẽ đi theo cùng.  
Hiểu vậy phải gắng khiêm cung,  
Ai cần, ta giúp: vui mừng đứng thôi,  
Nhờ đó PHƯỚC báo vun bồi.  
Ta thọ ơn họ, đúng rồi khắc sâu  
Giúp, phải nhớ Tám ruộng (4) sau:  
Cúng Đường Tam Bảo, Bắc Cầu, Bệnh*

*Nhân,*

*Hiếu Dưỡng Cha, Mẹ rất cần,  
Những Nơi Hiểm Trở San Bằng giúp dân,  
Đào Giếng, Giúp Kẻ Khó Khăn,  
Trai Đàn Chấn Tế siêu thăng cô hồn.  
Mở lòng, ruộng phước gieo luôn,  
Đời ta hạnh phúc, người thường được vui.*

Tại sao cần phải GIEO RUỘNG PHƯỚC?

Theo quan niệm đạo Phật, hằng ngày chúng ta làm bất cứ hành động gì đều có ảnh hưởng đến PHƯỚC ta có. Làm lành thì tăng PHƯỚC, làm ÁC thì tổn PHƯỚC. Vậy nên, một người thành công hay thất bại cũng từ Phước mà ra. Ví dụ, trong cuộc sống quanh ta, có khi ta thấy một người làm ăn rất phát đạt, được một thời gian thì lụn bại. Sở dĩ có vậy là vì nhờ có phước nhiều, người này mới làm ăn hưng vượng, tức họ đang dùng Phước tồn trữ. Nhưng dùng Phước mà không tạo Phước thêm nên lâu ngày "Ruộng Phước" cạn dần. Có khi vì những nguyên nhân khác làm cho phước TỒN nhiều nên lụn bại càng nhanh. Chẳng hạn khi giàu có, rồi tiêu xài phung phí, chơi game, cá độ, khinh khi kẻ nghèo khó, hồng hách, khoe khoang, sống keo kiệt, bất hiếu với cha mẹ...

Đó là những triệu chứng dễ tai ương, hoạn nạn đến.

Chúng ta chịu khó để ý sẽ thấy những người thành công biết sống khiêm nhường, đạo đức, biết chia sẻ bớt cho đời phần dư dả của mình thì những người này rất khó bị thất bại. Vì những việc làm vừa ghi đang tạo Phước thêm cho họ. Xin mời quý vị đọc thêm bài "Tự Nhủ Về Tu Phước," "Học Hạnh Khiêm Cung," v.v... của chúng tôi và sách giới thiệu "Làm Chủ Vận Mệnh" trong website nuiansongtra.com để có thêm kinh nghiệm.

Cuối cùng, chúng tôi xin nhắc lại lời Phật dạy trong kinh Pháp Cú rồi hằng ngày cố gắng thực hành để Tăng Phước và không Tồn Phước:

*Chớ làm các việc ác.  
Chăm làm các điều lành.  
Giữ tâm ý trong sạch.  
Áy lời Chư Phật dạy.*

Xin được chuyển ý trên qua mấy câu văn vần cho dễ nhớ:

*Việc Thiện nhỏ chớ bỏ qua.  
Còn việc Ác nhỏ tránh xa đừng làm.  
Luôn giữ trong sạch nơi Tâm.  
Áy lời Phật dạy, phải chăm thực hành.*

Nếu lỡ trong cuộc sống, có khi làm một điều gì đó quá đáng, ta hối hận vì biết rồi sẽ tổn Phước. Xin đừng lo. Với người có tâm biết hối cải xin làm như sau:

*Làm lỗi cải đổi làm sao?  
Phải biết hối hận khi nào làm sai.  
Tâm khắc khoải lo nghĩ hoài,  
Chỉ thành sám hối, tội sai tiêu liền.  
Sám hối là Công đức chớ quên!  
Phải đem hồi hướng về miền Lạc Bang!*

Đây là bài viết chúng tôi tự nhắc mình phải:

- cố tu tập để làm sao cho tâm được AN khi làm điều thiện gieo vào "Ruộng Phước".
- và hiểu rõ cách làm điều thiện để đạt được kết quả tốt.

Nay, xin được phổ biến. Nếu phần trình bày có giúp cho bạn đọc nào làm tốt những điều chúng tôi vừa nêu thì người viết xin đem công đức có được này hồi hướng về cho cha mẹ nhiều đời, oan gia nhiều kiếp và tất cả pháp giới chúng sanh đều trọn thành Phật đạo./.

### **Chú thích:**

(1) Đoạn đối thoại ở trên giữa vị Thiên Sư và người thương gia trích từ "Dầu Trăm Họ." Tác giả Vĩnh Hào đăng trong Phật Giáo Đại Chúng. Đây là một mẫu chuyện trong sách "Góp Nhặt Cát Đá". Tác giả Thiên Sư Mujū. Bản dịch của Đò Đình Đồng.)

(2) Câu danh: khi vừa phát tâm làm việc bồ thí, cúng dường thì đã có ý nghĩ mong:

- Được thấy tên mình trong danh sách cúng dường, bồ thí.
- Được nghe tên mình trên đài phát thanh, truyền hình.
- Được khắc tên mình trên bia đá v.v...



Trường hợp ngoại lệ: Có người cúng dường, bố thí với tâm vô tư, nhưng nơi nhận lại muốn ghi tên họ vào những nơi nói trên.

(3): Chuyện kể tóm lược rằng có một người con gái vì cha mẹ chết sớm, không nơi nương tựa nên phải đi xin ăn. Một lần nọ, cô nghe người ta nói Rằm Tháng Bảy đi Chùa, cúng dường Tam Bảo được phước nhiều lắm. Cô mới nghĩ, mình phải làm điều gì đó tạo phước để thoát khỏi cảnh nghèo khó này. Một hôm, cô xin được hai xu, mà lại có tâm tha thiết muốn cúng dường một thứ gì, làm sao cho toàn thể quý thầy trong chùa đều thọ dụng, nên đã mua 2 xu muối rồi đem đến chùa nhờ nhà bếp giúp. Người nhà bếp nêm muối vào nồi canh. Vậy là tất cả chư tăng đều dùng hết. Làm xong, cô băng quên chuyện ấy đi. Rồi một ngày kia, một vị quan trong Triều đi tuần tra, qua chỗ cô nằm trong lều chợ, thấy có vầng mây đỏ tụ bên trên khoảng không chỗ cô nằm, nghĩ đây là dị nhân phước lớn nên lại xem. Vị quan thấy một người con gái xinh đẹp mà phải đi xin ăn nên động lòng thương, đem về nuôi làm dưỡng nữ. Thời gian sau, Thái tử con vua chọn vợ. Đã có không biết bao nhiêu cô gái đẹp khắp nơi trong nước đưa đến cho Thái tử chọn nhưng Thái tử không chịu ai. Cuối cùng, khi gặp cô, Thái tử ưng ý ngay. Rồi Thái tử lên làm vua. Cô làm chánh phi.

(4) Trích từ vnbet.vn:

Mặt khác, tám việc làm với tâm ý thiện lành sau đây cũng được gọi là "8 loại Ruộng Phước"

(4.1): Đào Giếng ở những con đường hẻo lánh xa thành phố, xóm làng, giúp cho người qua lại có nước uống đỡ khát. Đó là Ruộng Phước. (Ghi thêm của người viết: Quan họ Bắc Ninh và Uttar Pradesh của Ấn Độ, người dân rất cần giếng khoan để dùng tập thể.)

(4.2): Bắ Cầu qua mương, rạch. Xây cầu ở bến nước, bờ sông v.v... để giúp người qua lại thuận tiện, đỡ bị tai nạn rớt xuống nước. Đó là Ruộng Phước.

(4.3) San Bằng Những Nơi Hiểm Trở; Mở rộng những chỗ chật hẹp để tránh nguy hiểm cho người qua lại. Đó là Ruộng Phước.

(4.4): Kính Phụng Hiếu Dưỡng Cha Mẹ để báo đáp công ơn sinh thành dưỡng dục. Đó là Ruộng Phước.

(4.5) : Cúng Kính Cúng Dường Tam Bảo. Đó là Ruộng Phước.

(4.6) : Thương xót, cung cấp thuốc thang để chữa trị cho người bệnh, an ủi người bệnh, làm cho họ thân tâm được an lạc. Đó là Ruộng Phước.

(4.7): Thương xót, cung cấp vật thực và những nhu cầu thiết yếu cho kẻ nghèo thiếu. Đó là Ruộng Phước.

(4.8) : Lập Trai Đàn Chẩn Tế để cứu độ cho tất cả chúng cô hồn, hoạn tử, nhờ Phật lực mà họ thoát được các cảnh giới đau khổ, sinh vào các cõi lành. Đó là Ruộng Phước.



## GÓP GIÓ

*Tôi có một trái tim  
Hòa theo từng nhịp thở  
Từ ngày Mẹ Âu Cơ  
Sanh con, trăm trứng nở*

*Tôi có một dòng máu  
Theo suối từ triền non  
Luân lưu dòng Lạc Việt  
Xuôi chảy hòa biển Đông*

*Tôi có một màu da  
Đượm vàng đất phù sa  
Giải giang sơn chữ S  
On dựng nước Ông Cha*

*Tôi có một tiếng nói  
Mẹ dạy, đọc ê a  
Đánh văn trang sử Việt  
Tiền nhân từng bước qua*

*Hãy góp gió! góp gió!  
Với bạn, từ Ba Lan  
Với anh, từ Hung Gia Lợi  
Với chị, từ Lithuania*

*Hãy góp gió! góp gió!  
Với anh, từ Thiên An  
Với lưu dân Tây Tạng  
Với đồng bào Việt Nam*

*Góp gió đòi quyền sống  
Nhân bản và Tự Do  
Để thế giới an lạc  
Để nhân loại âm no.*

thơ HUỆ TRÂN

# Góp Gió

Adagio - Andante

thơ: Huệ Trân - phổ nhạc: Quốc Toàn

Slow .....



Tôi có một trái tim hòa theo từng nhịp thở từ ngày Mẹ Âu Cơ



5 sanh con trăm trứng nở. Tôi có một dòng máu theo suối từ thiên non luân lưu dòng Lạc Việt



9 xuôi chảy hòa biển Đông. Tôi có một màu da đượm vàng đất phù sa giải giang sơn chữ S

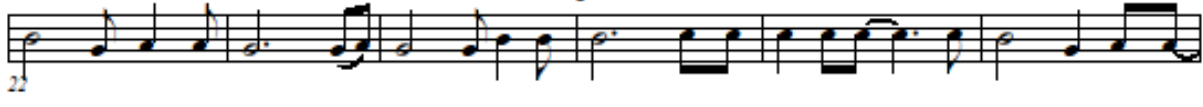


13 on dựng nước Ông Cha tôi có một tiếng nói mẹ dạy đọc ê a đánh văn trang sử Việt



17 tiền nhân từng bước qua.\_\_\_\_\_ Hãy góp gió góp gió\_\_\_ với bạn từ Ba Lan,\_\_\_ với

Fast, tempo 100



22 anh từ Hưng-Gia Lợi, với chị từ Li-thua - nia. Hãy góp gió góp gió\_\_\_ với anh từ Thiên An



28 \_\_\_ với hru dân Tây Tạng, với đồng bào Việt Nam. Góp gió đòi quyền sống Nhân



34 bản và Tự Do, để thế giới an lạc, \_\_\_\_\_ © để nhân loại ấm no.// \_\_\_\_\_

# Vân Đồn Trang

## TIỂU LỤC THẦN PHONG

Vân Đồn chỉ là một địa danh nhỏ bé nằm trong vịnh Bái Tử Long, ấy vậy mà xưa nay sử sách nhắc đến còn nhiều hơn cả những vùng rộng lớn trong đất liền, bởi vì nó là một nơi hết sức trọng yếu trong việc giữ gìn lãnh thổ. Tổ tiên từ xa xưa nhiều đời nay luôn đặt Vân Đồn trong một chế độ đặc biệt và cử người giỏi đến trấn thủ.

Đời Lý Anh Tông, ông đã cho lập Vân Đồn trang. Cho tàu bè nước ngoài vào buôn bán và trú ngụ nhưng không cho họ vào đất liền.

Triều Trần, Vân Đồn trang do Trần Khánh Dư làm trấn thủ. Ông bắt mọi người phải bỏ thói quen ăn mặc kiểu Tàu và cũng từ Vân Đồn ông đã đốt cháy đoàn thuyền lương của Trương Văn Hổ, góp công to lớn vào việc đánh bại Nguyên-Mông.

Đời Lê Thánh Tông việc quản lý Vân Đồn còn chặt chẽ hơn, thành luật có văn bản hẳn hoi. Cấm quan hải sứ tự tiện ra cửa biển khám tàu bè, những tàu bè buôn hàng Tàu

nếu không có giấy phép hoặc bán lén lút đều bị trừng phạt nặng. Nhìn chung tiền nhân rất coi trọng Vân Đồn, luôn canh phòng cẩn mật và chưa bao giờ tin ở người Tàu. Vân Đồn là thế! Tiền nhân là thế!

Lịch sử cổ quận mình cũng như nhiều quốc gia khác, luôn luôn biến động và thay đổi, có lúc hưng thịnh có lúc suy vi âu cũng là lẽ thường tình của cuộc sống. Đời thịnh thì anh hùng, hiền nhân quân tử nhiều. Đời suy thì phường lưu manh thẳng thối. Lịch sử có những lúc lặp đi lặp lại những chuyện đau lòng.

Chuyện anh hùng xưa nay sử sách ghi nhiều, giờ thứ điểm mặt những tay lưu manh phản quốc: Đời Lý có Nùng Tôn Phúc, Nùng Trí Cao âm mưu đem các chiêm động nhập Tống. Kết quả bị xử chém. Đời Trần có Trần Ích Tắc tư thông làm nội gián cho giặc Nguyên, tuy không bị giết nhưng bị xóa tên chỉ gọi là á Trần (mụ đàn bà hèn nhát) lịch sử ngàn đời phi

nhổ. Trần Thiêm Bình phản quốc bị xử lăng trì. Cuối đời Lê có Mạc Đăng Dung, sau phải chạy trốn lên Cao Bằng. Lê Chiêu Thống, Lê Quýnh... thì bị gọt tóc cuối cùng chết nhục nhả bên Tàu. Xem ra những kẻ phản quốc, bán nước kết cục hết sức bi thảm và bia đá bêu tên xú ối, bia miệng nguyên rủa muôn đời!

Hoàng Hoa trang mùa hạ đang nóng lên từng ngày, nóng theo thể sự cổ quận. Người ta âm mưu đem Vân Đồn và vài nơi khác để làm nhượng địa, hồng lấy lòng Phương Bắc để làm chỗ dựa lưng. Ngày xưa người Anh đến Tàu dùng cà nông buộc Tàu phải nhượng địa chín mươi chín năm. Ngày nay người ta tự động dâng đất làm nhượng địa. Sự hèn nhát khẩu đầu đến nhục nhả. Năm xưa khi có người cung nữ già vào khóc với thái hậu: "Nước Nam ta từ khi có đế vương đến giờ, chưa có ông vua nào luôn cúi hèn hạ, nhục nhả đến như thế." - Hoàng Lê Nhất Thống Chí. Hôm nay những kẻ Lê Chiêu Thống thời đại này còn nhục nhả đê tiện và giảo quyệt hơn nhiều. Tàu chẳng cần đánh, chúng cứ tự động cắt đất, biển, đảo dâng cho giặc, giờ còn tính lập những khu nhượng địa!

Có một nhà ngoại giao nhận xét: "Văn đề không phải ở sức mạnh của Trung Hoa mà

*Khu du lịch Bãi Dài, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh ngày nay.  
Ảnh: Hùng Sơn. Nguồn: [thuviendientu.baoquangninh.com.vn](http://thuviendientu.baoquangninh.com.vn)*





là ở tâm lý nhu nhược của đối phương." Ông ấy không có ám chỉ ai cả, chỉ nói khái quát chung nhưng lại hết sức chính xác với hoàn cảnh của cố quận mình!

Dân gian có câu: "Quan nhất thời dân vạn đại," chỉ vì quyền lực lợi danh mà đang tâm bán nước rồi đây lịch sử lại tiếp tục ghi thêm những cái tên xu uế nổi tiếp sau Lê Chiêu Thống.

Lịch sử có nhiều quốc gia diệt vong, diệt tộc như: Phù Nam, Chân Lạp, Champa... có nhiều quốc gia bị sáp nhập vào Tàu: Văn Nam-Đại Lý, Tây Tạng, Đất người Duy Ngô Nhĩ... Không lẽ cố quận mình tồn tại qua ngàn năm Bắc thuộc giờ cũng vậy sao? Cái này phụ thuộc ở người dân, trước hết phải nói đến trách nhiệm của thân hào nhân sĩ, trí thức, tầng lớp, tu sĩ... Vì chính họ mới có thể khơi dậy lòng yêu nước của người dân!

Người Tàu rất đáng sợ, họ có thể bắt đồng nhiều vấn đề với nhà cầm quyền của họ nhưng họ luôn luôn ủng hộ việc xâm lăng cướp đất của người khác. Máu bành trướng xâm lăng nó di truyền từ ngàn đời. Hãy xem những quốc gia có chung biên giới với Tàu đều bị lấn chiếm, xà xẻo, hoặc cướp trắng trợn: Việt, Myanmar, North Korea, Kazakhstan, Uzbekistan, Pakistan... Ngay cả Ấn Độ, Nga cũng bị Tàu lấn chiếm. Rồi biển Đông của cả nhiều quốc gia cũng bị Tàu thâm tóm... Đến nỗi có một chính khách phương Tây mỉa mai: "Nay mai họ (Tàu) sẽ tuyên bố mặt trăng cũng là lợi ích cốt lõi của họ."

Vân Đồn trang không thể nào là nhượng địa! Vân Đồn là của nước Việt! Nước Việt là của người Việt!

Giặc Hán, Đường, Tống, Nguyên, Minh, Thanh đều đại bại khi đến xứ này! Không lẽ Ngô Quyền, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Quang Trung... không có hậu duệ hay sao?!

...

*Hoàng Hoa trang, Hạ 2018*



## THÁNG BẢY PHƠ PHÁT GIỌT MƯA NGÂU

*Tháng bảy mưa ngâu tình lãng đãng  
Mùa hạ xôn xao  
Em Tung tăng gót đỏ má đào  
Tóc mây chiều bay trong gió  
Con mưa ngâu  
Đâu đủ ướt đời người  
Áy vậy mà thời gian chơi vơi  
Một chữ tình  
Gã khờ xính vính  
Con tim nhiều lần nổi loạn  
Những cơn mơ tình ái hoang đàng  
Này em ơi! Tình không thể nào trọn vẹn  
Dù ngày xưa, dù hôm nay và mãi mãi mai sau  
Vẫn ôm hoài khát vọng và những nỗi đau  
Có lắm lúc bùng lên cơn cuồng ca thống khoái  
Tháng bảy mưa ngâu, Chúc Nữ - Ngưu Lang  
còn khắc khoải*

*Đau đờn phận người những hệ lụy đắng cay  
Trời phương Đông mây trắng bay  
Mình phương ngoại tháng ngày du lãng  
Tình mang mang  
Con tim yêu thương chan chứa vô bờ  
Một lần yêu là một lần đại khờ  
Mình mãi mãi không bao giờ lớn  
Trái tim này vĩnh viễn tuổi hai mươi  
Tháng bảy mưa ngâu dấu xưa lưu lại  
Cuộc trăm năm in vết hình hài  
Mình lạc lối trong cõi tình bất tận  
Và một lần là lại mỗi thanh tân.*

*thơ*

HIỀN NGUYỄN

Ất lãng thành, 6/2018

## GIA ĐÌNH PHẬT TỬ MIỀN QUẢNG ĐỨC TỔ CHỨC ĐÊM THẮP NẾN CẦU NGUYỆN, PHẢN ĐỐI DỰ LUẬT ĐẶC KHU TẠI CHÙA BÁT NHÃ



Santa Ana (Bình Sa) -- Trong những ngày qua, những con dân Việt Nam trên toàn thế giới và trong nước hết sức phẫn nộ về dự luật Đặc khu nhằm bán đứng 3 khu vực trọng yếu đó là: Vân Đồn, Bắc Vân Phong và Phú Quốc cho Tàu cộng, những cuộc biểu tình phản đối đã rầm rộ xảy ra trong nước cũng như cộng đồng người Việt tỵ nạn khắp năm châu. Trước hiện tình lâm nguy của đất nước Việt Nam hiện nay.

Ban Hướng Dẫn Gia Đình Phật Tử Miền Quảng Đức đã tổ chức đêm thắp nến cầu nguyện và phản đối nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam về Dự luật Đặc Khu, vào tối Chủ Nhật, ngày 10 tháng 6, 2018 tại Chùa Bát Nhã số 4717 W. 1<sup>st</sup> Street, Santa Ana, California.

Đêm thắp nến cầu nguyện có sự tham gia của các đoàn thể trẻ như: Đoàn Thanh Niên Cờ Vàng, Đoàn Thanh Niên Phó Đức Chính, Ban Liên Lạc các Hội Đoàn Trẻ, Đoàn Thanh Niên

Cao Đài, Đại diện Tổng Hội Sinh Viên, Phong Trào Hưng Ca, một số huynh trưởng Hướng Đạo...

Quan khách tham dự đêm thắp nến có quý Hòa Thượng: Thích Chơn Thành, Phó Thượng Thủ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Trên Thế Giới, Viện Chủ Chùa Liên Hoa, HT. Thích Nguyên Trí, Phó Chủ Tịch Nội Vụ Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ, Viện Chủ Chùa Bát Nhã; HT. Thích Giác Sĩ, Viện Chủ Tổ Đình Giác Lý; HT. Thích Minh Mẫn, Viện Chủ Tổ Đình Huệ Quang; Thượng Tọa Thích Minh Đạo, một số Đại Đức và các sư cô chùa Bát Nhã, chùa Khánh Hỷ, Tịnh xá Giác Lý, Tổ Đình Minh Đăng Quang; Ni Sư Thích Nữ Tuệ Từ và Thích Nữ Minh Triết, Ni Sư Thích Nữ Như Như, Sư Cô Thích Nữ Ngọc Liên, Chủ Tịch Sáng Lập Giáo Hội Phật Giáo Khất Sĩ Ni Bộ Thế Giới, Viện Chủ Pháp Viện Minh Đăng Quang, Tổ Đình Giác Nhiên; Sư Cô Thích Nữ Hoa Liên, Trụ Trì Pháp







Viện Minh Đăng Quang, Tổ Đình Giác Nhiên...

Quan khách tham dự có: cô Christy Linh Lê đại diện Dân biểu Liên Bang Lou Correa, Nghị Viên Thành Phố Garden Grove ông Phát Bùi, ông cũng là Chủ Tịch Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Nam Cali và phu nhân, ông Nguyễn Long (Phó Chủ Tịch CĐNVQG Nam Cali); Nghị Viên Thành Phố Garden Grove cô Thu Hà Nguyễn, Chủ Tịch Liên Ủy Ban Chống Cộng Sản và Tỵ Sai Niên Trưởng Phan Kỳ Nhơn, LS Nguyễn Xuân Nghĩa (Chủ Tịch Hội Đền Hùng Hải Ngoại), bác sĩ Nghiêm Phú, Nhà Biên Khảo Phạm Trần Anh, Chủ Tịch Diên Hồng Thời Đại, ông Nguyễn Đình Nguyên (Phó Chủ Tịch Tổng Hội Sinh Viên), Mai An (Đại diện Đảng Dân Tộc VN); ông Lý Vĩnh Phong (Đoàn Thanh Niên Phan Bội Châu); cô Asia Cunningham (Ban Liên Lạc Các Hội Đoàn Trẻ), ông Trần Trọng An Sơn và phu nhân (giáo dân Công giáo); ông Đinh Phương (Phó CT Hội Tây Sơn Bình Định); ông Ngô Thiện Đức và Đại Đạo Thanh Niên Hội Cao Đài,

Tham dự đêm thắp nến ngoài một số quý Huynh Trưởng Gia Đình Phật Tử và các em đoàn sinh Gia Đình Phật Tử Miền Quảng Đức còn có hơn 200 đồng hương, một số các cơ quan truyền thông.

Điều hợp chương trình Huynh Trưởng Phan Thành Chinh.

Sau nghi thức chào quốc kỳ Việt Nam Cộng Hòa, Hoa Kỳ, Phật Giáo Kỳ, bài Sen Trắng và phút mặc niệm.

Tiếp theo Huynh Trưởng Diệu Ngọc Cao Ngọc Diệp, Phó Trưởng Ban Truyền Thông Xã Hội lên tuyên bố lý do.

Bà cho biết: "Hôm nay Gia Đình Phật Tử Miền Quảng Đức được sự thương yêu của Hòa Thượng Viện Chủ chùa Bát Nhã cho phép chúng con/ chúng tôi được tổ chức đêm thắp nến cầu nguyện cho tự do, dân chủ và nhân quyền cho Việt Nam, và cũng nói lên tiếng nói cực lực phản đối nhà cầm quyền CSVN bán nước cho Tàu Cộng. Tuy chúng ta đang cách xa quê hương nửa vòng trái đất nhưng những chuyện đang xảy ra cho đồng bào ta tại quê nhà, chúng ta không thể làm ngơ. Vì vậy, chúng con/chúng tôi cùng quý vị hiện diện nơi đây dâng lời cầu nguyện lên Đức Bổn Sư và cùng nhau chuyển lửa cho cuộc đấu tranh ở quê nhà được thành công tốt đẹp, đem lại sự toàn vẹn lãnh thổ và đời sống cơm no áo ấm, tự do, dân chủ cho Việt Nam thân yêu."

Tiếp theo Huynh Trưởng Phan Thành Chinh thay mặt ban tổ chức lên cho biết về hiện tình đất nước VN trong mấy ngày qua, nhất là tinh thần phản kháng mạnh mẽ của đồng bào trong nước.

Sau đó Tiếp theo, Huynh Trưởng Nguyễn Thuyết Lê Minh Thi, Trưởng Ban Hướng Dẫn Gia Đình Phật Tử Miền Quảng Đức lên ngỏ lời chào mừng và cảm ơn chư tôn đức Tăng, Ni, quý vị quan khách và đồng hương.

Sau đó ban tổ chức mời Huynh Trưởng Tâm Hòa Lê Quang Dật, là một huynh trưởng





đã gắn liền với Gia Đình Phật Tử Miền Quảng Đức với chức vụ Trưởng Ban Hướng Dẫn Miền liên tiếp 4 nhiệm kỳ tổng cộng 16 năm và nay vẫn hăng say trong mọi công tác Phật sự cũng như đấu tranh chống Cộng không mệt mỏi.

Huynh Trưởng Tâm Hòa Lê Quang Dật trong lời phát biểu cho biết, sau khi tiếp nhận Bản Lên Tiếng của Giáo Hội PGVNTN Liên Châu, tối thứ Năm, 7 miền trên toàn quốc Hoa Kỳ đã họp trên hệ thống viễn liên và quyết định "Ngày hôm nay (10.6.2018) và trong giờ phút này, tất cả các miền trên toàn quốc Hoa Kỳ đồng loạt tổ chức Đêm Thắp Nến Cầu Nguyện Cho Quê Hương VN và ra một Bản Lên Tiếng bằng hai thứ tiếng gửi cho các cấp chính quyền liên bang, chính phủ và quốc hội Hoa Kỳ, bởi vì không có niềm đau nào hơn khi quê hương VN chúng ta bị xóa sổ trên bản đồ thế giới theo Hiệp Định Thành Đô mà VNCS đã ký với Đảng Cộng Sản Trung Cộng."

Ông tiếp, hôm nay ông có đọc một khẩu hiệu và nghe tiếng nói của một người trong nước VN nói nguyên văn thế này: "Đồng bào không xuống đường biểu tình chống Tàu là phản quốc, Đồng hương ở hải ngoại không xuống đường chống Tàu là vong quốc."

Ban tổ chức cung thỉnh Hòa Thượng Thích Nguyên Trí lên phát biểu, trong lời phát biểu Hòa Thượng cho biết, "Khi chúng ta bỏ nước ra đi chúng ta đã mang cái căn cước tỵ nạn cộng sản rồi, cho nên chỉ khi nào đất nước VN không còn cộng sản chúng tôi mới về. Thà bỏ xương ở xứ này, không trở về VN dưới chế độ cai trị của cộng sản. Hôm nay nhìn về quê nhà, không thể nào cầm lòng được, thấy các bậc đàn anh, đàn chị, các bậc làm cha mẹ chúng ta, các đàn em, đàn cháu đang quây quần bảo vệ lãnh thổ, quây quần đoàn kết nhau trong cuộc biểu tình, bảo nhau nắm tay đoàn kết không sợ bạo lực. Thế thì tại sao ở hải ngoại này không tiếp tục đoàn kết để hỗ trợ cho đồng bào trong nước?"

Tôi hy vọng cuộc thắp nến hôm nay không phân biệt tôn giáo; có nhiều người không dám đi biểu tình sợ về VN bị cộng sản bắt! Người trong nước không sợ mà tại sao chúng ta ở ngoài này lại sợ? Nên tôi yêu cầu quý thầy, quý sư cô và mọi người đang tụ họp nơi đây đừng bao giờ sợ. Chúng ta sợ mất nước chứ đừng sợ cộng sản. Mong quý vị thúc đẩy con em mình, không phải ngày nay là chấm dứt, mà chúng ta còn phải tranh đấu dài dài cho đến khi VN không còn cộng sản chúng ta mới dừng."

Hòa Thượng tiếp: "Từ nay về sau, trong những cuộc biểu tình, mong rằng quý thầy, quý cô, quý đạo hữu hãy mạnh dạn lên đường sợ, để chính những người cộng sản họ thấy đồng bào hải ngoại là như vậy, và chánh phủ Mỹ cũng thấy người Việt Nam chúng ta sang đây tỵ nạn cộng sản chứ không phải người Việt sang đây tỵ nạn kinh tế và họ đánh giá người VN chỉ biết ăn khi quê nhà điều đứng mà làm ngơ bỏ đi."

Bạn tổ chức cung thỉnh Hòa Thượng Thích Minh Mẫn, Viện Chủ Tổ Đình Huệ Quang lên đọc Bản Lên Tiếng của GHPGVNTN Liên Châu.

Trong bản lên tiếng có phần nhận định như sau: "...

1) Đảng Cộng Sản Trung quốc từ nhiều thập niên qua đã cố tình lấn chiếm lãnh hải, lãnh thổ nước ta; gần đây đã công khai thực hiện việc quân sự hóa quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, tạo sự căng thẳng nghiêm trọng với nguy cơ chiến tranh có thể bùng nổ bất cứ lúc nào tại Biển Đông; chúng ta nhất định phải ngày đêm nghiêm nhặt, lo củng cố, bảo vệ biên thủy, biển đảo, chứ không lý nào lại tình nguyện tự hiến 3 trọng điểm hiểm yếu của an ninh quốc phòng tại 3 miền Bắc, Trung, Nam cho họ.

2) Với việc miễn thị thực dài hạn lên đến 180 ngày/một năm, các đặc khu kinh tế sẽ dễ dãi cho phép triệu người nước ngoài tràn vào để du lịch, đầu tư, lao động, sinh sống; khuyến khích việc tìm đất di dân của hàng trăm triệu người láng giềng Trung quốc, tạo điều kiện thuận lợi (qua ngõ đầu tư đất đai, bất động sản) để họ định cư lâu dài, tiến hành kế sách tằm thực, di dân và đồng hóa dân tộc Việt như trong lịch sử nghìn năm Bắc thuộc của nước ta.

3) Cho phép người nước ngoài đầu tư vào ĐKKT quyền sử dụng đất, biển đến 99 năm chính là bán nước, bán từng phần đất phần biển của Tổ quốc do tiền nhân bao đời để lại.

Với 3 nhận định trên, có thể thấy trước rằng dự luật về Đơn vị Hành chánh – Kinh tế Đặc biệt sẽ ảnh hưởng tai hại và trường kỳ lên cả 4 yếu tố mà bất cứ một quốc gia độc lập nào cũng phải quan tâm: chủ quyền quốc gia, an ninh quốc phòng, môi trường và người dân.

Vì vậy, trước vấn đề nghiêm trọng của nhân dân và đất nước, trong nguy cơ tiềm ẩn một cuộc xâm lăng bằng di dân và đồng hóa của Cộng Sản Trung Quốc, Văn Phòng Điều Hợp Liên Châu thuộc các Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu, GHPGVNTN Hoa Kỳ, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại Tại Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan, và GHPGVNTN Hải Ngoại tại Canada đồng thanh

LÊN TIẾNG:

1/ Kêu gọi quý vị đại biểu Quốc Hội dứt khoát không biểu quyết thông qua Dự luật Đơn vị Hành chính - Kinh tế đặc biệt Vân Đồn, Bắc Vân Phong, Phú Quốc;

2/ Trong những ngày sắp tới, nếu không thể tổ chức trưng cầu dân ý để lấy quyết định về Luật ĐKKT, yêu cầu Quốc Hội và Chính phủ nước CHXHCNVN triệt để tôn trọng quyền biểu tình đã được hiến định trong Hiến Pháp nước CHXHCNVN qua Điều 25: "Công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tiếp cận thông tin, hội họp, lập hội, biểu tình. Việc thực hiện các quyền này do pháp luật quy định;" không ngăn cản, bắt bớ, bỏ tù những người biểu tình để đạo đạt ý dân, nêu cao nguyện vọng bảo vệ chủ quyền đất nước.

3/ Kêu gọi Nhà Nước CHXHCNVN triệt để tôn trọng tự do nhân quyền, lập tức trả tự do cho những nhà hoạt động xã hội, những người bất đồng chính kiến, và những tù nhân lương tâm; vì chính những tiếng nói đối lập mới có thể phản ánh trung thực tình trạng xã hội và nguyện vọng chung của toàn dân;

4/ Thiết tha kêu gọi Tăng Ni và Phật tử Việt Nam trong nước cũng như hải ngoại, tùy theo khả năng và hoàn cảnh, nhân danh các tổ chức Phật giáo, hoặc nhân danh tư cách là người con Phật đầy đủ Bi-Trí-Dũng, mạnh dạn cất lên tiếng nói của lương tri và công bằng trước những hiểm họa và nguy vong của đất nước."

Tiếp theo Huỳnh Trưởng Phan Thành Chinh lên kêu gọi giới trẻ bằng Anh ngữ, với nội dung kêu gọi đoàn kết, hãy mạnh dạn đứng lên bày tỏ thái độ với nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam để bảo vệ tổ quốc.

Ban tổ chức mời Nghị Viên Bùi Phát lên phát biểu, trong lời phát biểu ông kêu gọi trong lúc này chúng ta nên đặt nặng vấn đề vào công cuộc đấu tranh cho quê hương Việt Nam hơn những công tác khác, ông đề nghị với ông Phan Kỳ Nhơn nên nghiên cứu tổ chức biểu tình mỗi ngày, mỗi tuần và ông hứa sẽ có mặt trong những cuộc biểu tình đó.

Niên trưởng Phan Kỳ Nhơn trong lời phát biểu đã được những tràng pháo tay thật lớn khi ông đề cập đến lời đề nghị của ông Phát Bùi, ông hứa sẽ nghiên cứu đề nghị đó.

Ông Phan Kỳ Nhơn tiếp: "Tôi mong rằng trong các cuộc biểu tình sắp tới, những người dẫn đầu đoàn biểu tình sẽ là những nhà sư, những ông cha, những ông mục sư. Lâu nay trong cuộc biểu tình chúng tôi không thấy có những vị này."

Tiếp theo Ban tổ chức cung thỉnh Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Chơn Thành lên có lời đạo từ, HT. nói: "Phật Giáo có câu nhân nào quả nấy! Nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam gieo cái nhân rất xấu nên tôi thấy nó sẽ lãnh hậu quả là phải xấu. Tôi nói thực, không nói giỡn chơi đâu nhưng quý vị phải tích cực tham gia biểu tình!"

Sau đó, phần thập nên cầu nguyện,, dẫn đầu Luật Sư Nguyễn Xuân Nghĩa với lá đại kỳ đi đầu, sau đó chư tôn đức Tăng, Ni, tiếp theo sau là đồng hương đã tuần hành đi xung quanh khuôn viên chùa Bát Nhã nhiều vòng vừa đi vừa vỗ tay hát bài "Việt Nam Quê Hương Ngạo Nghề."

Sau cùng, đoàn người dừng lại trước lễ đài, tại đây những ngọn nến cũng đã được xếp thành Bản đồ Việt Nam với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa để cùng Cầu Nguyện Cho Quê Hương Việt Nam.

Trong lời cầu nguyện, mọi người cùng



## MÂY

*Mây kia từng khối lừng lờ  
Một màu trắng xóa tinh mơ tuyết vời!  
Trên không nhìn xuống ai ơi  
Mây cao thành tháp đất trời bao la  
Chúng sanh trong cõi ta-bà  
Quá ư nhỏ bé: hăng sa bụi trần  
Thế mà cứ mãi tham-sân  
Gieo bao phiền não chát chông khổ đau  
Làm thân-tâm-lực tiêu hao  
Đến ngày nhắm mắt: chiêm bao tháng ngày  
Phước thay thị hiện Như Lai  
Sáng soi đuốc tuệ mở bày chân như.*

## HOA TÂM

*Hoa tâm rạng rỡ trong đời  
Sẻ san tươi thắm người người quanh ta  
Hương thơm tỏa khắp ta-bà  
Hòa trong vũ trụ sáng lòa trăng sao.*

thơ CHÁNH NĂNG

cầu cho hòa bình an lạc sẽ trở về trên quê hương Việt Nam để con cháu Lạc-Hồng có thể cùng nhân loại sánh vai, chung hưởng giấc mơ thịnh trị, thái bình trong tự do dân chủ, lãnh thổ, lãnh hải vẹn toàn.

Sau phần cầu nguyện, những đoàn thể trẻ đã cùng hát những bản nhạc đấu tranh với hào khí ngút ngàn trong tinh thần tranh đấu để yểm trợ đồng bào trong nước vùng lên đấu tranh không sợ hãi trước bạo lực vô nhân.

Kết thúc chương trình, Ban trai soạn Chùa Bát Nhã mời đồng hương dùng bữa chay do chùa khoản đãi.

# Theo Sư vào chợ — Tìm Phật giữa đời

NGUYỄN THỌ TRẦN KIÊM ĐOÀN

Thiền viện Diệu Nhân nằm trên đồi Duncan Hill thành phố Rescue.

Tác giả Uyên Nguyên có đôi nét giới thiệu về Diệu Nhân:

*"Thiền viện Diệu Nhân có mặt ở miền Bắc tiểu bang California – Hoa Kỳ từ tháng bảy năm 2002. Đây là một ngôi thiền viện nhỏ nằm trên một vùng đất cao với nhiều đồi thông và cây rừng, cách thủ phủ Sacramento khoảng 45 phút lái xe.*

*Mảnh đất rộng gần 11 mẫu Tây là món quà dâng cúng của sáu chị em "Lục Hòa.. Hòa thượng Thích Thanh Từ đã chứng minh và chủ trì đặt viên đá xây dựng thiền viện Diệu Nhân, đồng thời chỉ thị cho thành lập Hội Thiền Học Diệu Nhân (Diệu Nhân Buddhist Meditation Association). Diệu Nhân thuộc phái Thiền Tông Việt Nam, đặt dưới sự chỉ đạo của thiền viện Viên Chiếu ở miền Nam Việt Nam."*



Mười lăm năm, có những dịp đến viếng chùa và lễ Phật với Diệu Nhân, chúng tôi vẫn quen sinh hoạt theo nếp truyền thống chùa viện. Nhưng lần này được Ni sư Thuần Bạch thông báo ngày thứ Bảy tới sẽ có một **"shopping meditation"** – hành thiền giữa chợ – tại khu thương mại Galleria, Roseville. Đây là một trung tâm mua bán đồ sộ, kể cả bên cạnh có resort đánh bạc khét tiếng Bắc Cali là Thunder Valley nữa!

Ở tại một địa bàn ồn ào như thế này, hành giả thiền sinh sẽ có dịp nếm trải qua hiện trường thực hành cái tĩnh trong động. Đề tài cho buổi họp mặt thực hành lần này là TU TẬP THIỀN LẮNG NGHE. Phải chăng đi tìm Tánh Biết, Tánh Nghe, Tánh Thấy giữa chợ là đãi cát

tìm vàng; lọc nước đã ô nhiễm, cứu bản cho ra lại thể tánh trong ngần nguyên thủy của nó. Hành giả cần tập trung một tâm thái an định, rỗng lặng ngay giữa phố chợ; thực hành nhiếp tâm chánh niệm trong cuộc sống phồn tạp, bon chen của đời thường.

Hôm nay, sư trưởng thiền hành "thông tay vào chợ" là **Ni sư Thuần Bạch**, người có bề dày tri thức và công hạnh tu trì được biểu hiện cụ thể trong sinh hoạt Thiền Tông Việt Nam từ mấy thập niên qua cho đến thời hiện đại. Trước khi xuất gia, Ni sư Thuần Bạch là một người làm công tác khoa học. Những năm qua, Ni sư là một vị trụ trì mẫu mực, một giáo thọ vững vàng và cũng là một nhà Phật học với nhiều công trình nghiên cứu, thuyết pháp, trước tác chuyên biệt về Phật giáo đã được phát hành, xuất bản trong quá trình hoằng hóa đạo Phật theo trường phái Thiền tông Trúc Lâm Yên Tử.



*Ni sư Thuần Bạch (thứ nhì từ phải), tác giả Trần Kiêm Đoàn (thứ nhì từ trái)*

*Giới thiệu về thầy thì cũng cần điểm xuyết đôi nét về trò.*

Đã 9:35 am mà tôi vẫn còn đi tới đi lui ở nhà; trong lúc giờ hẹn "vào thiền" là 10:00 am. Tôi đợi đồng hành với Như Hòa nhưng các hữu ấy vẫn chưa có mặt. Đường đi tính từ đây lên đó không dưới nửa giờ lái xe. Cầm chắc cái trề trong tay nhưng tôi tự mỉm cười trong bụng khi nghĩ rằng, tâm thái rỗng lặng là thiền. Khi dọn sẵn tâm thiền thì ngay một hạt bụi hiện tiền cũng là thiền hay chẳng có thiền ở đâu cả...



Như Hòa gọi, báo: "Em đang bị kẹt xe, nên về trễ chút đỉnh nha." Tôi nói -- hình như giọng rất thản nhiên chứ không một mảy may mè nheo để ghét như mọi lần nghe báo trễ -- "Cứ từ từ mà lái, đừng vội, nguy hiểm." Rồi cũng tới lúc Như Hòa nhảy chân sáo vào cửa với nụ cười, khen tặng: "Giỏi! Răng bữa ni anh 'thiền' dữ rứa... Hì, hì?!"

Có lẽ tôi cũng thấy hình như hôm nay mình "thiền" thật. Thiền trong hoàn cảnh này là 'hiền', dễ tính, không phàn nàn, gắt gỏng.

Khác với các cuộc hẹn gặp, vui chơi đời thường khác, tôi lên xe ngồi im một lát cho an tâm trước đã, rồi lái xe đi không vội vàng, dù đã trễ. Điện thoại lại reo, bác Tâm Phương ở Antelope xin quá giang vì cháu của bác đi thể thao chưa về kịp. Xe lại tiếp tục lăn bánh trên xa lộ 80. Sự bồn chồn lo trễ giờ lảng xuống khi hai thiền sinh "thiền đàm" ở băng sau.

Bác Tâm Phương lên tiếng: "Này, anh chị, có phải các vị tôn đức dạy rằng, bất cứ cái gì có mang hình tướng thì thay đều là hư dối, là vọng tưởng cả phải không?!"

Như Hòa biểu đồng tình rồi thắc mắc: "Đúng đó, sư ông dạy 'biết vọng không theo'. Như vậy, chiếc xe Nissan này có hình tướng là chiếc xe hơi nên đích thị là đồ hư dối. Biết vọng không theo... Chừ không lẽ chúng ta bỏ xe đi bộ à?"

Niềm vui như chén trà mai làm tươi mát mọi người. Tuy ai cũng hiểu rằng, tiếng Việt gọi là "không" cho cả 3 từ "không, bất, vô" trong



*Thảo luận "Shopping Meditation" tại Roseville Galleria*

chữ Hán nhưng khi nói về không tướng, vô tướng và bất tướng thì lại hoàn toàn khác biệt. Chiếc xe tự nó không có tướng gì cả vì trước khi vào hãng chế tạo xe hơi nó là một mớ sắt thép và hàng vạn thứ linh tinh, rồi do vô số điều kiện cộng với sức người, sức máy kết hợp lại gọi là "duyên hợp" mà thành ra chiếc xe. Nếu chốc nữa bị tai nạn hay tương lai theo thời gian mà hư hoại thì chiếc xe lại trở về thành đồng sắt thép vụn và đồ vật linh tinh vô danh, vô tướng như ngày xưa tiền thân của nó. Cái tướng "không" của nó sẽ trở lại thành không... Xe là một phương tiện tạm thời. Nếu không dùng nó hay buông bỏ nó đúng thời, đúng lúc thì tuy có xe, có phương tiện mà chẳng đi tới đâu được cả. Không khéo lại bị mắc kẹt vào ngõ cụt là xe đi ta; chứ không phải ta đi xe; người thành phương tiện của xe chứ không phải xe là phương tiện của người nữa rồi. Tôi diễn đạt ý đó thành những tiếng cười đùa nhẹ nhàng và thoải mái cho đến khi xe rẽ vào exit 65 tới điểm hẹn trong khu Westfield.

Vì tôi trễ nên các đạo hữu thiền sinh đã phân tán theo sự hướng dẫn của thiền sư hành thiền Tánh Nghe khắp trong khu thương mại. Nơi đây là cả một rừng tiếng động và âm thanh. Tiếng động nơi đây có khi là sự lặng im khởi lên từ lửa cháy, tiếng gầm dã thú, mèo chuột đuổi nhau nhưng chỉ qua dáng điệu và hình ảnh của các mặt hàng điện tử mà không thật sự phát ra một mảy may tiếng động. Âm thanh nơi đây có khi là sự vắng bóng của nguồn gốc phát động, nhưng sóng thanh âm lại phát tán tung bồng thông qua hệ thống loa khắp nơi trong cả thương trường rộng lớn.

Chúng tôi cùng tới điểm hội vừa lúc các thiền sinh khác cùng trở về từ cuộc "hành trình bỏ túi" đi tìm tánh nghe trong một vài mươi phút. Các tham dự viên tuổi từ 15 đến 90, cả Việt lẫn Mỹ. Mỗi người đều tuân tự theo chiều kim đồng hồ mà phát biểu (tiếng Việt hay tiếng

Anh tùy thích) về những giây phút trải nghiệm của chính mình "tìm tịnh trong động" dưới sự chủ trì pháp đàm của Ni sư Thuần Bạch. Thực tế rất thú vị là không ai giống ai trong tiến trình cảm nhận âm thanh chung quanh khu Shopping Mall này. Mỗi người như như tùy vào tuổi tác, kinh nghiệm, cảm nhận của riêng mình mà thẩm nhập âm thanh từ bên ngoài dội đến tai mình. Nhưng phần khó nhất là để cho âm thanh đi qua mà thản nhiên không có một phản ứng nào dấy lên. Ai cũng hình dung qua tưởng tượng là có một âm thanh tự tại, nhất thể, tuyệt cùng vắng lặng. Nhưng chỉ rơi vào một chút



tưởng tượng không thôi thì cái âm thanh "uyên nguyên" đó đã chao động rơi vào cảm xúc. Sáng nay, có nhiều âm thanh đi qua, đi qua... Tôi dừng lại nghe một tí và để cho nó lọt qua. Nhưng bỗng đâu đó, có tiếng hát của John Elton với bài Ngọn Đèn Trước Gió (*Candle in the Wind*) trong đám tang của công chúa Diana làm tôi lạnh người. Tôi cố đuổi cái âm thanh lảng đong mà ma quái đó, nhưng nó cứ bám riết lấy mình. Rồi không dừng được thói quen tự nhiên, tôi miên man nghĩ đến Thúy Kiều, đến những nàng cung nữ trong Cung Oán Ngâm Khúc, đến Diana hồng nhan bạc phận... Đúng là cái nghiệp *văn* chương đã huân tập nguồn cảm xúc cột lấy mình. Trên đường trở về hòa nhập với sự vắng lặng của Tánh Nghe, Tánh Biết, Tánh Thấy mỗi người đều phải vượt qua cái trướng nghiệp lực của mình. Tu là cuộc chiến đấu một mất một còn để giải nghiệp: Nghiệp nặng, nghiệp nhẹ; nghiệp dữ, nghiệp lành; nghiệp chướng, nghiệp thuận; nghiệp bảo, nghiệp duyên... là những món nợ tiền thân không ai tránh khỏi trong vòng quay vay trả, trả vay trải qua từng chớp mắt và quay tít không bao giờ ngừng nghỉ. Đến chùa là tìm về những nguồn năng lượng lành của những tâm hồn hướng thiện và hòa đồng chia sẻ để giúp làm loãng dần những dính mắc và lợi dần những cột buộc trong chính mỗi người từ cuộc sống nhiều bồn phận ở nhà và đầy bon chen ngoài xã hội.

Từ đó, qua những phần quan sát, chia sẻ và chiêm nghiệm về Tánh Nghe, Tánh Biết... tạo ra những cơ hội tập sống tỉnh táo với những gì hiện tiền đang trôi qua mà không bận khoăn tính sổ sau lưng và đuổi theo kiếm tìm trước mắt.

Con đường **nhất tâm** nằm sâu trong tôi mà muốn tìm đến nó phải qua muôn vàn sóng

gió. Thể tánh – tánh thật – như mặt trăng dưới đáy giếng. Thấy dễ và có khi ở trong tầm tay nhưng cách xa nghìn trùng không với tới. Vua Trần Thái Tông đã nói trong Kệ Tứ Sơn:

*Suốt đời làm khách phong trần  
Mỗi ngày một bước xa dần  
quê hương  
(Vinh vi lãng đãng phong trần khách  
Nhật viễn gia hương vạn lý trình)*

Hôm nay, theo Thầy vào chợ để tìm Phật giữa đời thường ở ngay trong chính mỗi người là tâm nguyện của những thiền sinh đang thực hành **"Shopping Meditation."** Chúng tôi

đang theo bước chân thiền với ước nguyện mỗi ngày mỗi được về gần với quê hương Phật – mặc dầu quê hương đích thực đó đang nằm ở góc khuất trong tôi – gần trong nháy mắt lưu ly mà cũng xa cả thiên hà đại hải.

Từ khi Big Bang xảy ra để tạo thành thiên hà vũ trụ đến nay đã 13.8 tỷ năm; trong khi dấu vết lịch sử của nhân loại mới 30.000 năm và nền văn minh tôn giáo chỉ có 6.000 năm, nhưng tri thức về đời sống tâm linh vẫn cội nguồn linh những vắng sương mù trong viễn tưởng. Bởi vậy, những vấn đề liên quan đến tôn giáo không nên khiến cưỡng vào nội vi của khoa học và nguyên tắc toán học máy móc làm gì. Tôn giáo là nguồn tâm trong lặng. "Hành quân tôn giáo" là cuộc chiến đấu gai góc với chính mình chứ đừng mơ tưởng đâu xa.

Trong thế giới dày đặc thần quyền của tôn giáo, đức Phật Thích Ca đã rất khiêm cung mà vô cùng vĩ đại khi Ngài tìm đến Tánh Không: Thấy rõ Tướng Giả để chuyển hóa thành Tướng Dụng và điểm đích cuối cùng nhằm đạt tới Tướng Thật. Mắt tai mũi lưỡi thân ý là tướng giả. Thấy nghe ngửi nếm cảm nghĩ là tướng dụng. Và rỗng lặng là tướng thật. Dầu có xuất hiện dưới nhiều tên gọi khác nhau như *bản lai diện mục, thể tánh tuyệt đối, bản thể tự tánh, Như lai tạng...* hay là gì gì đi nữa thì cũng chỉ là cái bóng của một ảo ảnh. Thấy bóng biết bóng để đừng bắt bóng là đang trở về với tánh thật.

*Cái bóng trắng dưới đáy giếng ơi!  
Múc cạn tìm trăng, trăng biến mất,  
Vùng vẫy ruổi tìm chỉ thấy ánh trắng tan.  
Ôm miệng giếng thì bóng người che khuất,  
Thinh lặng ngời yên sẽ thấy bóng trắng vàng.*

**Trần Kiêm Đoàn**



## Con sư tử trọng pháp

Soạn giả: THÍCH MINH CHIÊU

(Truyện Cổ Phật Giáo)

Đầu đời mạt pháp về thời Đức Phật Tỳ Bà Thi, tại xứ Ba La Nại có một hòn núi tên là Tiên Thánh Sơn. Trong núi thường có các vị Sa môn Bích Chi Phật tu hành. Thường thường có các loài cầm thú hay đến gần gũi để nghe thuyết pháp. Có một con sư tử tên là Kiên Thệ, lông ánh sắc vàng, sức mạnh địch trên một ngàn con. Một khi rống lên thì chim bay phải rớt xuống, loài thú phải ẩn nấp sợ hãi.

Một hôm sư tử Kiên Thệ gặp một vị Sa môn Bích Chi Phật oai nghi thanh tịnh, tâm sanh hoan hỷ, nên ngày thường đến thân cận nghe tụng kinh và thuyết pháp.

Lúc bấy giờ có một người thợ săn thấy sư tử có lông vàng, nên muốn mưu giết, lột da dâng cho vua để lãnh

thưởng. Người thợ săn nghĩ rằng: "Con sư tử này là vua các loài thú, cung tên không thể hại, lưới bẫy không thể sập được, chỉ có cách là giả dạng vị Sa môn, chờ con sư tử nghe quen thời lấy tên độc mà bắn. Nói đoạn liền cạo đầu, mạo hình Sa môn, vào núi ngồi dưới một gốc cây."

Lúc ấy, con sư tử Kiên Thệ thấy vị Sa môn, liền vui mừng đến liếm chân quấn quít một bên để nghe thuyết pháp. Người thợ săn dùng tên độc nhắm bắn. Con sư tử bị trúng tên đau quá rống ngược lên, muốn nhảy tới vỗ giết vị Sa môn giả kia, nhưng lại nghĩ rằng: "Người này đã mặc áo cà sa là thứ biểu hiện của các Đức Phật Hiền Thánh trong ba đời, nay ta sát hại thời không khó gì, nhưng tức

là ta sát hại biểu tượng của các Đức Phật." Nghĩ vậy bèn nuốt giận chịu đau.

Một lát sau, thuốc độc ngấm dần, đau đớn quá, sư tử lại muốn nhảy tới vỗ nát người thợ săn, nhưng lại nghĩ rằng "Nay ta vỗ giết thời không khó gì, nhưng ta sẽ bị các Đức Phật quở trách và làm người đời không thể phân biệt người lành kẻ ác. Người thợ săn độc ác âm mưu hại ta, nếu ta không nhẫn sẽ bị mọi người oán ghét, phiền não sẽ tăng trưởng. Phiền não tăng trưởng thời sanh tử tăng trưởng, sanh tử tăng trưởng thời sẽ sanh vào các chỗ hiểm địa, sanh vào chỗ hiểm địa thời rời xa bạn lành, xa bạn lành thời không được nghe chánh pháp, không được nghe chánh pháp thời mê mờ nghi loạn, mê mờ nghi loạn thời không được vô thượng chánh đẳng chánh giác. Vậy ta nên quyết không khởi ác tâm. Nghĩ vậy con sư tử liền nói bài kệ rằng:

*"Nguyện tự chịu bỏ thân mạng,*

*Trọn đời không khởi ác tâm.*

*Hại người mặc áo hoại sắc.*

*Nguyện tự chịu bỏ thân mạng,*

*Trọn đời không khởi ác tâm.*

*Đối với các bậc xuất gia."*

Nói bài kệ xong liền ngã xuống chết. Người thợ săn cầm dao lột da sư tử đem về dâng vua. Nhưng khi vua nghe đầu đuôi câu chuyện, thấy rõ ác tâm của người thợ săn và rất cảm động trước lòng trọng Tam Bảo của con sư tử, bèn sai chém người thợ săn và đem xác con sư tử làm lễ Trà Tỳ xem như một vị Sa môn vậy.

Sư tử Kiên Thệ là tiền thân của Đức Phật Thích Ca.

### Minh Châu

*"Không thiên ma ngoại đạo nào có thể phá hoại đạo ta được, duy chỉ người mặc áo của ta, mới phá hoại đạo ta được mà thôi."*





# CHÙA BÁT NHÃ TRANG NGHIÊM TỔ CHỨC ĐẠI LỄ PHẬT ĐÀN PL. 2562

*Bình Sa*



Santa Ana (Bình Sa)- - Lúc 5 giờ chiều Thứ Ba ngày 29 tháng 5 năm 2018 (nhằm ngày Rằm tháng Tư âm lịch) Chùa Bát Nhã tọa lạc tại 4717 W. First, Santa Ana, CA 92703 do Hòa Thượng Thích Nguyên Trí, Phó Chủ Tịch Nội Vụ Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ (HĐĐH-GHPGVNTN/HK) Viện Chủ Chùa Bát Nhã (Đây cũng là Trụ Sở Văn Phòng Thường Trực Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTNHHK) đã long trọng tổ chức Đại Lễ Phật Đản PL. 2562-DL.2018. Tham dự buổi lễ khoảng 200 Chư Tôn Giáo Phẩm, Chư Tôn Đức Tăng Ni và hàng trăm đồng hương Phật tử.

Chư Tôn Giáo Phẩm chứng minh có: HT Thích Nguyên Trí, Phó Chủ Tịch Nội Vụ Hội Đồng Điều hành GHPGVNTNHHK Viện chủ Chùa Bát Nhã, HT. Thích Nhật Quang, Đệ Nhị Phó Chủ Tịch Nội Vụ Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN/HK, HT. Thích Minh Tuyên, Phó Chủ Tịch HĐĐH/GHPGVNTN/HK, Viện Chủ Tổ Đình Minh Đăng Quang, HT. Thích Thông Hải, Phó

Chủ Tịch Ngoại Vụ Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN/HK Viện Chủ Tu Viện Chơn Không Hawaii và Tu Viện An Lạc Ventura, HT. Thích Nguyên Siêu, Tổng Thư Ký HĐĐH/GHPGVNTN/HK Viện Chủ Chùa Phật Đà và Tu Viện Pháp Vương; HT. Thích Thiện Long, Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Tài Chánh GHPGVNTN/HK, Viện Chủ Chùa Phật Tổ Long Beach, HT. Thích Minh Dũng, Phụ Tá Chánh Thư Ký Hội Đồng Giáo Phẩm, Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Văn Hóa HĐĐH/ GHPGVNTN/HK, Viện Chủ Chùa Quang Thiện và Tu Viện Sơn Tùng, HT. Thích Minh Mẫn, Viện Chủ Trung Tâm Phật Giáo Chùa Huệ Quang, HT. Thích Giác Sĩ, Tổng Vụ Phó Tổng Vụ Hoằng Pháp GHPGVNTN/HK, Viện Chủ Tịnh Xá Giác Lý; HT. Thích Huệ Minh, HT. Thích Minh Trí, HT. Thích Huệ Nghiêm... cùng các chư tôn đức Tăng, Chư Tôn Đức Ni đến từ các chùa và Tự Viện Nam California.

Quan khách có: ông Phát Bùi Nghị Viên







Hội Đồng Thành Phố Garden Grove và phu nhân, ông cũng là Chủ Tịch Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Nam California, quý huynh trưởng Gia Đình Phật Tử Miền Quảng Đức, một số đại diện các hội đoàn, đoàn thể Phật Giáo, các cơ quan truyền thông.

Điều hợp chương trình Đại Đức Thích Đồng Minh.

Sau phần nghi thức chào quốc kỳ Việt-Mỹ, Phật Giáo Kỳ, phút nhập Từ Bi Quán.

Tiếp theo, Đại Đức Thích Huệ Cảnh, thay mặt ban tổ chức đại lễ Phật Đản lên ngỏ lời chào mừng và cảm ơn Chư tôn Giáo Phẩm, chư tôn đức Tăng Ni đã quang lâm chứng minh tham dự buổi lễ, cảm ơn quý vị quan khách cùng đồng hương Phật tử hiện diện.

Trong diễn văn khai mạc có đoạn Đại Đức nói: "... Hôm nay, hòa trong niềm hân hoan tôn kính vô biên, đạo tràng Chùa Bát Nhã chúng con thành tâm tổ chức đại lễ khánh đản của Đức Từ Phụ Thích Ca Mâu Ni, nhằm tưởng nhớ lại sự kiện lịch sử trọng đại ấy mà ý thức trong trách nhiệm hoàn thiện một đời sống như thật: không làm các việc ác, nguyện làm các việc lành ngõ hầu góp phần xây dựng một xã hội con người được chân thiện mỹ..."

"Chiều hôm nay trong không khí trang nghiêm, dưới vùng trời nắng ấm miền nam California, Chư Tôn Đức Tăng Ni và quý thiện nam tín nữ đồng hương Phật tử đã quang lâm về chùa Bát Nhã, trước lễ đài trang nghiêm

dâng lời cầu nguyện thế giới hòa bình, chúng sanh an lạc, cho Việt Nam sớm có tự do, dân chủ, lãnh thổ lãnh hải được vẹn toàn."

Sau phần diễn văn khai mạc, Ca Sĩ Hồ Quốc Việt lên hát bản nhạc "Thích Ca Mâu Ni Phật" của Nhạc sĩ Thẩm Oánh.

Sau đó ban tổ chức cung thỉnh HT. Thích Nguyên Siêu, Tổng Thư Ký Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN/HK lên tuyên đọc Thông Bạch Phật Đản Lịch 2562 của Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Thắng Hoan, Chánh Văn Phòng Hội Đồng Giáo Phẩm GHPGVNTNHK. Trong Thông Bạch có đoạn Ngài dạy rằng, "Cộng đồng Phật Giáo Việt Nam tại nước Mỹ không phải chỉ hành lễ Phật Đản trong một ngày, mà chúng ta có một mùa Phật Đản kéo dài hơn tháng. Điều ấy cho thấy nơi châu lục này cần khế thời và thuận lý để Phật giáo, một tôn giáo rất còn xa lạ nơi đây, làm sao được chấp nhận và phát triển."

"Niềm hoan hỷ vô biên của người đệ tử Phật là tự thân mình tỏa ra Phật chất để cảm hóa người quanh ta. Từ đó giúp họ trở nên người Phật tử mới. Hiện nay các tự viện và hàng cư sĩ của chúng ta đã độ được nhiều người Mỹ. Công đức này lớn lao biết bao trong việc hoằng truyền Phật đạo nơi Châu lục Bắc Mỹ. Cúi xin đức Thế Tôn chứng giám và độ trì, chúng con nguyện một lòng sống Đạo và làm sáng Đạo nơi quê hương mới. Đây cũng là phẩm vật cao quý cộng đồng Phật Giáo Việt







chúng con xin dâng lên cúng dường đức Thế Tôn trong mùa Phật Đản năm nay.

"Làm sao cả nước Mỹ biết ngày Phật Đản là một Phật sự nhiều thách đố. Trong nhiều năm qua, các cộng đồng Phật giáo đã ưu tư ngày này nhưng số lượng tín đồ của chúng ta trên toàn nước Mỹ quá ít ỏi. Vì vậy, chính quyền Liên Bang đầu thế công nhận ngày này là ngày lễ của quốc gia. Hy vọng năm mười năm nữa, ngày Phật Đản là ngày Lễ của nước Mỹ. Trong mùa Phật Đản năm nay, chúng ta cùng suy gẫm một ngày Phật Đản của dân Mỹ và nước Mỹ trong mai sau. Xin các vị tri thức Phật tử giúp cho ước nguyện này của Tăng Tín Đồ Phật Giáo được thành tựu."

Tiếp theo Ban tổ chức cung thỉnh HT. Thích Thông Hải, Phó Chủ Tịch Ngoại Vụ HĐĐHGHPGVNTN/HK lên ban Đạo Từ, trong lời Đạo Từ có đoạn HT. cho biết: "Là con người, chúng ta sanh ra trong trần gian này đều được sanh ra do sự thúc đẩy của nghiệp lực để chúng ta thọ sanh. Còn các vị bồ tát thị hiện không sanh ra từ nghiệp lực, mà các ngài sanh ra bằng nguyện lực của mình, và đem nguyện lực đó để độ cho chúng sinh."

"Khi bồ tát Hộ Minh còn ở trên cung trời đã nhìn thấy được chúng sinh trên hành tinh này rất đau khổ, bởi vì, những cảnh sanh, già, đời, chết; cảnh thương nhau, nên khi xa lìa cũng khổ đau; không thích nhau khi gặp nhau cũng khổ đau; và khi cầu nguyện một điều gì không được theo ý nguyện thì cũng đau khổ. Cho nên, những nỗi khổ đó được gọi là 'bát khổ,' HT. tiếp: "Đại lễ Phật Đản (Vesak) là Lễ Hội Văn Hóa của Phật giáo đã được Đại Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc công nhận là Lễ Hội Văn Hóa Tôn Giáo của Thế Giới, là ngày đại lễ kỷ niệm Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đản sinh. Thể Hiện lòng tôn kính của người đệ tử

Phật dâng lên đức Từ Phụ Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni, lòng tri ơn.

Mục đích ra đời của đức Phật là để ban vui cứu khổ, Vì vậy người con Phật luôn luôn nhớ đến công đức cao dày của Ngài. Hòa Thượng cũng nhấn mạnh đạo Phật là đạo từ bi, hòa bình cho nên ngày càng được đón nhận rộng rãi trên khắp thế giới, trong đó nơi nào có người Việt cư ngụ thì nơi đó có Phật Giáo Việt Nam. HT. kêu gọi giới trẻ tham dự vào những sinh hoạt Phật sự, nhất là học các lớp Việt Ngữ."

Sau đó lời cảm tạ của Hòa Thượng Thích Nguyên Trí, Viện Chủ Chùa Bát Nhã, HT. chân thành cảm tạ Chư Tôn Giáo Phẩm, chư tôn đức Tăng Ni, quý vị mạnh thường quân, quý vị dân cử các viên chức chính quyền, các cơ quan truyền thông cùng đồng hương Phật tử tham dự. HT. cho biết: "Trong các ngày lễ lớn lúc nào chùa cũng tổ chức đúng ngày, đặc biệt lễ Phật Đản năm nay cũng rơi vào ngày thường, mọi người bận rộn đi làm việc thế mà đã dành thời gian về đây tham dự đồng đạo như thế này thật là một niềm khích lệ lớn lao cho Ban tổ chức chúng tôi."

Trong dịp này HT. cũng đã kêu gọi quý đồng hương Phật tử tiếp tục hỗ trợ để chùa có điều kiện thanh toán món nợ gần hai triệu dollar cần phải trả gấp.

Nhân mùa Phật Đản HT. kêu gọi mọi người hướng tâm về quê hương nguyện cầu cho dân tộc. Sớm thoát cảnh cai trị của nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam, nguyện cầu cho quê hương sớm có tự do, dân chủ, nhân quyền được tôn trọng, lãnh thổ, lãnh hải được vẹn toàn."

Nghi thức Khánh Đản bắt đầu ban tổ chức cung thỉnh chư tôn giáo phẩm lên trước lễ đài để niệm hương và cùng tụng trang kinh Khánh Đản.

Sau nghi thức là lễ Tắm Phật, sau lễ tắm Phật, ban tổ chức cung thỉnh chư tôn đức vào trai đường để thọ trai, đồng hương Phật tử dùng bữa cơm chay do Đạo tràng Bát Nhã khoản đãi.

Mọi chi tiết liên lạc Chùa Bát Nhã: 4717 W. First, Santa Ana, CA 92703, điện thoại liên lạc: (714) 478-5678.





# Thầy bị trộm, Mẹ làm thơ

TÂM KHÔNG - VĨNH HỮU

Thật thú vị, và cũng thật hạnh phúc, khi được ngồi hầu dưới chân Mẹ, được Mẹ kể cho nghe những câu chuyện ngày xưa đậm vị Đạo mà Mẹ vẫn còn nhớ như in, kể vanh vách, đọc lưu loát ở độ tuổi sắp thượng thọ bách tuế.

Chuyện hôm nay, mới kể đó, thưa đó, Mẹ sẽ quên ngay và hỏi lại. Nhưng chuyện xưa ở chùa, những kỷ niệm hiếm hoi quý báu với chư tôn hòa thượng, ni trưởng... thì Mẹ không quên từng chi tiết nhỏ.

Theo Mẹ kể, năm 1973, Thượng Tọa Tuyên Luật Sư thượng Đổng hạ Minh có việc Phật sự hệ trọng phải vô Sài Gòn, giao tịnh cốc lại cho chủ thị giả Thành Không trông coi. Buổi trưa, chú Thành Không phải đi từ trên chùa Hải Đức xuống nhà bếp chùa Long Sơn để thọ trai, quên đóng cửa tịnh cốc, nên tay đạo chích phước lớn nào đó đã đột nhập vào quơ hết quạt máy, đồng hồ, mừng mèn... của thầy, đồng mất tằm.

Chú Thành Không hoảng quá, sợ khiếp, khóc lóc cầu cứu thầy Phước Châu và thầy Trừng San. Thầy Phước Châu cũng thấy tình hình hơi căng, nên mới nói: "Chuyện này chỉ có cách nhờ nhà thơ Tâm Tấn thôi!"

Thầy qua chùa Long Sơn và tìm gặp nhà thơ, nhờ làm gấp gắp một bài thơ vui, để khi "thầy Đổng" về đến, đọc được bài thơ trước khi biết tin bị trộm viếng, "thầy Đổng" sẽ cười mà quên giận quên tức, chú thị giả sẽ được nhẹ tội.

Nhà thơ Tâm Tấn lấy giấy bút ra làm ngay một bài thơ ngay tại chỗ. Thầy Phước Châu đọc trước, cười ha hả thích thú, mang về chùa Hải Đức. Canh đến khi "thầy Đổng" vừa về đến, thầy Phước Châu vội vào tịnh cốc thăm hỏi, rồi đưa bài thơ ra.

"Thầy Đổng" chưa biết chuyện bị trộm mất đồ, nên ngạc nhiên nhận lấy bài thơ mà ngâm nga:

*Không chia buồn, lại chia vui  
Cớ hèn trả quả thì xui đâu nào?  
Ngày "Tam Nương", phải "Tiểu Hào"  
Nay mai "Hoàng Đạo" thu vào gấp đôi  
Huống chi đã cưới thu rồi  
Gió mưa Đông sắp đổ rơi lạnh lùng  
Quạt kia nằm xó không dùng  
Thì cho "thiên hạ" no cùng gạo châu  
Hen rằng trả lại kiếp sau  
Chia vui Thượng Tọa chứ nào buồn chi!  
Quạt nồng giờ ngọc ra đi  
Thơ vàng dấu Hạc còn khi trở về*



*Đã nhìn thế sự "nồi kê"  
Mất, còn vật dụng có hề chi mô?  
Đã xem suy thịnh "cuộc cờ"  
Há buồn tiếc chuyện Đổng mờ, Sương tan?  
Thơ vui xin gửi mấy hàng  
Sẵn chờ Thượng Tọa "hồi loan" đưa trình!*

Quả như thầy Phước Châu tiên đoán, vừa ngâm xong bài thơ, "thầy Đổng" bật cười khanh khách, các thầy có mặt lúc đó cũng cùng cười vang hoan hỷ.

Chú thị giả thoát tội, không hề bị la rầy một tiếng nào.

Bây giờ ngồi viết lại, tôi tự thấy mình kể không hay, không sinh động bằng khi được nghe chính giọng của Mẹ lên xuống bổng trầm, và ngâm nga bài thơ thật trôi chảy nhịp nhàng đến tuyệt vời.

Tuyệt vời!

# Bụi đường

(tức Phương Trời Cao Rộng 2)

Truyện dài của **VĨNH HẢO**

## Chương Bảy

Có thể nói là do ở tuổi mới lớn, cùng với cái tâm lười biếng một cách đáng ghét của một kẻ vừa khỏi bệnh, nên khi được đặt vào hoàn cảnh thơ mộng của chùa Hải Đức, tôi bỗng đứng trở nên kẻ hư hỏng, buông thả, dễ dãi với chính mình một cách quá đáng. Quen với cái đà "dưỡng bệnh," tôi hầu như đánh mất đi ý thức tự nguyện khép mình vào kỷ luật và cả thời khóa tu tập hàng ngày mà tôi vẫn thường tinh tấn theo đuổi xưa nay. Khi nào đến phiên tôi tụng kinh, thì tôi đắp y lên điện Phật tụng kinh; ngoài khóa lễ được thầy quản chúng cất đặt đó, tôi không hết lòng thiến định hay trì tụng danh hiệu Phật trong phòng riêng nữa. Nói "không hết lòng" có nghĩa rằng ngay cả trong những lúc đang tọa thiền, tôi cũng không được định tâm cho lắm; và tôi cũng chẳng có chút cố gắng nào trong việc kèm giữ tâm ý mình khi biết nó đang chạy rong như một con ngựa bất kham. Quả thực là tâm chí tôi đã vô cùng xuống dốc. Đôi lúc thức dậy nửa đêm, tôi ngồi lặng trên giường, tự phản tỉnh, tự răn nhắc chính mình, nhưng rồi đầu vẫn vào giấc. Khi chuông báo thức buổi khuya trỗi lên, tôi cũng

thức dậy theo mọi người, nhưng đó chỉ là thức theo thói quen, chứ không phải thức dậy để tọa thiền hay tụng niệm. Và thay vì dành những giờ phút thanh tịnh buổi sớm để lắng tâm tu tập, tôi đọc sách, đọc truyện, có khi là những truyện tiểu thuyết trữ tình. Đối với một người thể tục, sinh hoạt như thế kể cũng khá lành mạnh rồi: dậy sớm, đọc sách đọc truyện chứ có phải cờ bạc rượu chè hay làm hại gì ai đâu! Nhưng đối với một tăng sĩ ở chùa, hay đối với chính tôi, một tăng tôi ở đang ở tình trạng sa đà buông lung nhất, tôi cũng tự biết tôi đã dần dần trở thành một "phi hảo tăng," tức là tăng sĩ không tốt - đây là từ thông dụng trong chùa, đọc thấy trong luật Sa-di Oai Nghi. Không có sự đau khổ nào to lớn bằng cái đau khổ của một kẻ tự biết mình sa lầy mà không bầu vịu hay níu kéo vào đâu được để ngoi lên.

Nhớ năm xưa mới xuất gia, được thầy chỉ dạy, tâm chí tôi bừng bừng hướng đến mục tiêu giải thoát giác ngộ, nhất định cầu làm Phật, bằng không thì cũng làm một vị tăng chân chính, xứng đáng là rường cột của đạo pháp. Không bao giờ tôi có thể tưởng được rằng có ngày tôi xuống dốc một cách tàn hại

như vậy. Đã có lúc tôi hứa sẽ quyết tâm vượt qua, nhưng rồi ý chí tôi mềm lún, và tôi lại dần bước vào sự dễ dãi, buông xuôi, mặc tình cho tháng ngày trôi qua.

Tôi từng có cảm giác là mình trở nên mới mẻ hơn từ lúc vừa hết bệnh ở Hội An, từ lúc lên xe đò trở về Nha Trang. Nhưng phải chăng con người mới của tôi là như thế này? Tôi thực không hiểu sao tôi không còn chút năng lực hay chút quyết tâm nào để chống lại sự buông thả tâm ý của mình. Không những tôi bắt đầu tập tành làm thơ, viết văn, mà còn học nhạc, thổi sáo, đàn và ca hát... nữa.

Tất cả những thứ kể trên, những trò tiêu khiển của người lớn thể tục, tôi đều hăm hở tự học lấy. Viết văn, làm thơ, tôi say mê viết những truyện dài đầu tay của mình vào thời gian ấy; ngoài ra, tôi còn làm cả một tập thơ trên trăm bài. Học đàn, tôi nhờ người ta mua giúp một cây ghi-ta cũ, rồi tự tôi xuống phố mua cuốn sách *Tự Học Tây Ban Cầm* của Lan Đài và Hoàng Bửu, tự học mò lấy cho qua phần nhạc lý căn bản, sau đó, thỉnh thoảng tôi ghé về nhà vài tiếng đồng hồ để anh tôi chỉ thêm về phần thực hành. Với sự miệt mài tập luyện, tôi mau chóng nắm



vững các thể bấm hợp âm (*gamme*) để đệm hát. Rồi tôi lại tập hát. Có bao nhiêu tập nhạc ở nhà, tôi mượn hết, bất kể là loại nhạc gì. Như vậy, từ dân ca đến tình ca của Cung Tiến, Phạm Duy, Đoàn Chuẩn Từ Linh, Trịnh Công Sơn, Vũ Thành An, Phạm Thế Mỹ, Nguyễn Đức Huy... tôi đều hát qua. Tôi cũng thuộc lòng khá nhiều bản tình ca trong khi trái tim quê mùa của tôi chưa biết nhảy đập gì theo điệu yêu đương cả. Học sáo, tôi mua cây sáo trúc ở một hiệu sách, mua cả cuốn băng nhạc và sách dạy thổi sáo của nhạc sĩ Nguyễn Hữu Nghĩa. Chỉ trong vòng vài tháng, tôi đã nghiêm nhiên trở nên một "người lớn"; không những chỉ là người lớn, mà còn là một "nghệ sĩ." Vàng, khi làm tất cả những điều trên, quả là tôi cảm thấy mình có vẻ như một người lớn, một nghệ sĩ thực thụ. Làm sao có thể phủ nhận được rằng một kẻ thức khuya dậy sớm, ngồi viết văn làm thơ bên tách cà-phê đen nóng, hoặc ngồi đàn ca một mình dưới những đêm trăng... lại chẳng phải là một người lớn, một nghệ sĩ!

Hệ quả của sự ham thích làm người nghệ sĩ là tính chất ướm át lẳng mạn bắt đầu manh nha trong cách diễn đạt văn thơ của tôi. Cho nên, khi đọc một bài thơ của tôi, thầy Thông Chánh đã tỏ ý lo ngại, hỏi tôi:

"Sao bài nào cũng có chữ *em* hết vậy? Em là ai? Có phải là chú có một đôi tương thương yêu kiều trai gái ngoài đời?"

Tôi ngụy biện:

"Không, có ai đâu, *em* ở đây chỉ là nhân cách hóa, cụ thể hóa chân lý mà thôi. *Tôi tìm em* có nghĩa là tôi tìm chân lý đó mà."

Dù tôi đã giải thích như vậy, thầy Thông Chánh cũng không yên tâm. Thầy nói:

"Chân lý đó đâu cần phải cụ thể hóa bằng một từ ngữ gợi hình gợi ý như vậy! Mà cần gì phải cụ thể hóa, chân lý thì cứ nói là chân lý chứ cần gì phải gọi bằng *em*! Nguy hiểm

lắm chứ chẳng lợi ích chi cả. Chú không biết là ngôn từ cũng có đời sống riêng và mỗi chữ, mỗi tiếng nói đều có biểu tượng của chúng sao! Khi chú lặp đi lặp lại từ *em*, không phải là một hình ảnh nào đó hiện lên trong đầu chú sao? Chân lý của chú sẽ mượn hình ảnh một nữ nhân để đến với chú. Rồi chú sẽ làm gì với cái chân lý đó?"

Tôi cười, không đáp. Có lẽ thầy Thông Chánh không nhớ hoặc không cảm thấy như tôi lúc đó rằng những bài thơ có đầy những chữ như chân lý, lý tưởng, lý trí, thể tính, trí tính, trí tuệ, trí thức, trí thức... thì chẳng còn gì là thơ. Nhưng tôi cũng đâu có quên là thầy Thông Chánh từng nhắc nhở tôi rất nhiều về chuyện đề phòng nữ nhân. Một câu tôi nhớ hoài là: "*Ninh dĩ xích đồng uyển chuyển nhân trung, bất dĩ tâm tà thị nữ sắc*" (có nghĩa là: "Thà lấy thoi đồng nung đỏ lặn vào mắt chứ không đem cái tâm tà vạy để liếc nhìn sắc đẹp của nữ nhân"). Những lời khuyên nhắc ấy trước kia tôi rất trân trọng vì biết đó là thiện chí hướng dẫn, bảo vệ của thầy ấy dành cho một

người sơ tâm, bản lĩnh yếu kém như tôi. Với kinh nghiệm tu tập nhiều năm, chúng kiến nhiều người vấp ngã, thầy ấy không muốn thẳng bé ngoan hiền, mới lớn như tôi phải sa chân vào những cạm bẫy. Thầy ấy vẫn còn muốn dìu tôi đi từng bước thận trọng, chín chắn. Nhưng bây giờ, những lời khuyên nhắc của thầy đã mất hết tác dụng. Tôi nghĩ tôi đã thành người lớn và tôi muốn tự mình sắp đặt đời sống của chính mình. Tôi không muốn bất cứ ai kiểm soát hay răn nhắc gì tôi nữa – ngay cả thầy bốn sư của tôi cũng vậy, tôi chỉ thấy thầy nhìn tôi từ xa, im lặng; có lẽ thầy đã nhìn rõ hiện tượng "*nên người*" từ tôi, nên để mặc tình tôi tự do sinh hoạt chứ không can dự vào như hồi tôi còn bé. Chỉ có tình cảm thân thiết giữa tôi với thầy Thông Chánh là còn dùng dằng, dầy dụa một thời gian ngắn, rồi mỗi lúc mỗi trở nên xa cách dù rằng chúng tôi vẫn còn sống chung trong một mái viện, ăn chung trong một phòng ăn, tụng kinh chung nơi một chánh điện... Tất cả đều bắt nguồn từ sự ương ngạnh của tôi, từ ý chí muốn tự lập của tôi. Dĩ



Dãy "nhà cũ" của Viện Hải Đức, nay chỉ còn 3 vị Tăng ở. (Photo: Hồ Bích Hợp)

nhiên khi tôi trưởng thành, có ý chí tự lập, thì đó niềm vui cho những người đã từng hướng dẫn, giáo dục tôi. Nhưng nếu sự trưởng thành ấy chỉ là sự tăng trưởng của một cái bản ngã, hay là sự lớn mạnh bề mặt của một cơ thể theo thời gian và tuổi tác thì điều này lại khác. Huống chi chính vì hăm hở chạy theo ảo tưởng trưởng thành ấy mà tôi ngấm ngấm cắt đứt sự liên hệ tốt đẹp xưa nay giữa tôi và thầy Thông Chánh. Sự kiện này, có khi tôi tự thấy là vô ơn, bạc bẽo. Tôi không thể ngờ được là nó có thể xảy ra cho một chú tiểu vốn ngoan ngoãn biết nghe lời như tôi.

\*\*\*

Chú Thân bên chùa Tịnh hội là một người bạn học cũ cùng lớp Sơ đẳng Phật học với tôi từ những năm trước 1975. Khi tôi được chuyển ra học ở Phật học viện Quảng Nam, chú ấy được đưa vào học tại Phật học viện Nguyễn Hương ở Phan Thiết. Nay các Phật học viện đều bị giải tán, chúng tôi gặp lại nhau và trở nên khá thân. Chú Thân có những tư tưởng mới mẻ, độc đáo lạ thường trong cách hiểu về thiền học cũng như về giáo lý tịnh độ. Chú là một con người bạt mạng, sống rất thực và bất cần dư luận. Chính vì vậy mà trong mắt nhiều người, kể cả vị bổn sư của chú là Thượng tọa trụ trì chùa Tịnh hội, chú có vẻ như một kẻ hoang đàng, phá phách nhất trong những chú sa-di ở Nha Trang. Tôi thấy điều đó là bất công với chú, vì đối với tôi, chú vẫn là một người bạn trực tính, một người bạn tốt, sống hết lòng với bạn hữu. Ngoài chú Thân ra, ở chùa Tịnh hội còn có chú Mỹ (thường gọi là *Mỹ đen* để phân biệt với một chú Mỹ cùng tên nhưng có nước da trắng hơn - *Mỹ trắng*). Chú Mỹ đen từ Sài Gòn về Nha Trang sau năm 1975, cũng trở thành một người bạn mới của

tôi khi tôi thường tới lui chùa Tịnh hội để trò chuyện với chú Thân. Như vậy, từ viện Hải Đức, chùa Tịnh hội và chùa Linh Phong, chúng tôi bốn người, tính theo thứ tự tuổi tác: chú Đức, chú Mỹ, chú Thân và tôi, kết thành bạn với nhau. Chú Đức và chú Mỹ cùng tuổi nhau và lớn hơn chú Thân bốn tuổi, còn chú Thân thì lớn hơn tôi hai tuổi.

Đúng như người ta nói, "ngưu tầm ngưu, mã tầm mã." Khi tôi rơi xuống tận cùng sự "bê tha" của đời mình vào giai đoạn đó thì tự đứng con người tôi lại thích hợp vô cùng với những mẫu



Đường Hoàng Hôn dẫn lên Chùa Hải Đức

người cũng trội bật về sự phóng tâm như các người bạn mới này. Dù sao, cũng phải nhìn nhận rằng, trong bốn đứa chúng tôi, tôi và Đức hợp với nhau nhiều hơn vì chúng tôi biết hối tiếc, và biết đau khổ vì sự phóng túng của mình. Những gì hai chú kia làm, tôi với Đức cũng có làm: cử tạ, đi bơi, đọc tiểu thuyết, đọc truyện kiếm hiệp, v.v... Nhưng tôi và Đức, thỉnh thoảng có ghim cương lại, có nhắc nhau về chuyện tu học, có trao đổi với nhau về Phật pháp; còn hai chú kia thì không. Hai chú ấy không bao giờ hối hận về những gì họ làm. Và trong khi hai chú kia lúc nào cũng tỏ ra là những kẻ lịch lãm, lanh lợi, có thể thích ứng với bất cứ hoàn

cảnh khó khăn nào của đời sống thiền môn hay đời sống thế tục thì tôi và Đức vẫn cứ là hai thanh niên tu sĩ khờ khạo, có vui chơi gì thì cũng biết cái chừng mực để dừng lại, biết hổ thẹn, và không bao giờ dám đi hết con đường phóng túng của mình.

\*\*\*

Thực là quá sức tưởng tượng khi một tốp công an thành phố lên nói chuyện với thầy bổn sư của tôi và thông báo quyết định của họ rằng, họ cần mượn tạm dãy "nhà mới," tức là dãy tầng phòng nằm ở vị trí cao nhất của đồi Trại Thủy, nơi có quả đại hồng chung của viện. Không biết họ có nói rõ lý do gì với thầy tôi không, nhưng tôi nghe những người trong viện bàn tán xì xầm rằng, họ lấy cơ mượn dãy tầng phòng đó để kiểm soát thành phố mà thực ra là để kiểm soát sinh hoạt của viện.

Viện Hải Đức xưa kia nổi tiếng là nơi đào tạo nhiều thế hệ nhân tài của giáo hội. Đến nay, dù đã giải tán nhưng hãy còn khá đông thành phần tu sĩ trẻ ở lại. Trên hai mươi tu sĩ ở tập trung một chỗ, đối với chính quyền, quả là điều đáng gờm. Dĩ nhiên là do họ đã quyết định trước nên thầy tôi không thể từ chối. Có thể đó là chỗ yếu của thầy tôi. Thầy chỉ còn biết thông báo lại một sự việc đã rồi cho quý hòa thượng, thượng tọa lãnh đạo giáo hội tỉnh. Và khi tin này đến tai những người trẻ trong viện, sự bất mãn hiện ra thấy rõ. Mọi người đều có vẻ qui tội cho thầy tôi đã không dám mở miệng từ chối thẳng với công an thành phố về việc chiếm dụng trắng trợn cơ sở của viện như thế. Trong số những người bất mãn đó, có cả tôi. Với bầu máu nóng của thanh niên, tôi đã không sao hiểu nổi rằng có những việc không thể giải quyết đơn giản bằng sự chống trả kịch liệt với bạo lực. Tôi



cũng quên rằng thời điểm của những năm cộng sản mới cầm quyền tại miền Nam, không phải là lúc mà người dân, bao gồm cả những tu sĩ các tôn giáo, có thể nói chuyện tay đôi với nhân viên nhà nước. Bản phận của người dân lúc ấy là phải lắng nghe và làm theo mệnh lệnh của nhà nước đưa ra. Tôi chỉ thấy rằng việc đó thực phi lý, mà đã phi lý thì không thể chấp nhận. Vì vậy, không nhiều thì ít, trong lòng tôi cũng đã nảy sinh một mối bất kính với chính vị thầy bổn sư của mình. Đây là điểm tối kỵ trong truyền thống sinh hoạt của Phật giáo. Khi một đệ tử đã mất đi hay chỉ phai nhạt đi niềm kính tín đối với sư phụ, điều này không có nghĩa là hẳn sẽ không bao giờ thành công, nhưng hẳn sẽ phải tự đi đến đích bằng những bước chân vô cùng quờ quạng. Sư phụ dù ở xa hay gần, vẫn là biểu tượng rất mạnh và tối cần thiết để làm chỗ nương tựa tâm linh cho đệ tử. Để tiến xa, để đạt đạo, người đệ tử cần vượt qua thầy, nhưng không bao giờ nên đốn ngã thầy. Khinh thị, bất kính là những con mọt, đục khoét dần dần để rồi đốn ngã niềm tin và ý chí của người đệ tử lúc nào chính hẳn không thể ý thức được.

Những ngày kế tiếp, quý thầy ở dãy "nhà mới" phải dọn xuống các phòng phía dưới. Trai đường rộng lớn của viện phải bị chia làm hai, một nửa trước dùng làm trai đường, nửa sau còn lại, làm phòng tăng. Đầu chừng hơn nửa tháng thì công an kéo lên. Tăng sĩ và công an cùng chung sống trên một ngọn đồi. Hay có thể nói một cách ý vị hơn: Phật và Ma vương tựa lưng nhau trên một bồ đoàn. Nhưng dù có muốn thi vị hóa cách mấy về sự kiện này cũng không xóa nổi thực trạng đau buồn là một nửa phần trên thơ mộng nhất của ngọn đồi Trại Thủy đã bị *cưỡng hiếp*. Vâng, phải nói một chữ thô lậu như thế mới diễn tả chính xác được sự xâm phạm của một cái tục tằn đối với một cái ngây thơ trong trắng. Đồi Trại Thủy suốt mấy chục năm

là cảnh thiên, bây giờ bắt đầu có sự hiện diện của những người thế tục thiếu thiện tâm. Chúng tôi không còn tự do đi dạo trên đỉnh đồi nữa. Con đường từ viện qua Kim Thân Phật Tổ cũng bị cắt đứt. "Nhà mới" trở thành "đồn mới."

Còn gì để mắt mát nữa chẳng? Tôi tự hỏi như vậy, khi bước đi trên con đường Hoàng hôn và có cảm giác như có người từ dãy "nhà

mới" đang nhìn mình, theo dõi mình.

Tôi không muốn rời khỏi phòng nữa. Ở lì trong phòng, viết văn, làm thơ, đàn ca một mình. Khi ra ngoài, tôi tìm đến các chú Đức, Mỹ và Thân để trò chuyện cho quên đi rằng có một đám mây đen đang bao phủ cuộc sống thơ mộng xưa nay của mái viện Hải Đức.

(còn tiếp)  
**Vĩnh Hào**



Dãy nhà tầng gọi là "nhà mới" bị công an chiếm dụng từ năm 1977, nay bị bỏ hoang, Viện cũng không dùng được. (Photos: Hồ Bích Hợp)

